

Giá báo

Một năm
5\$20
Sáu tháng
2\$65
Ba tháng
1\$35
Mua báo phải
trả tiền trước

Nam thu nhật
Số 2 - gia 0\$10

TÂN VÂN

Ngày thu bay
11 Août 1934

Chủ-nhơn sáng lập : Mlle Trần-thị-Hiệp - Quản lý chủ-nhiệm : Phan-văn-Thiết

BAO-QUAN : N° 45-49, RUE GARROS-SAIGON

TÌNH-TRẠNG NƯỚC TÀU



Từ trên xuống dưới : UÔNG-TINH-VỆ, hành - chánh viện trưởng; TÔN-KHOA, hiện thời ở ngoài; LÝ-TẾ-THÂM, người lập chánh-phủ Phước - kiến hồi đầu năm; TRƯƠNG-KẾ, trung ương ủy viên; TRẦN-QUẢ-PHÚ, trung ương ủy viên.



Từ trên xuống dưới : TƯỚNG GIỚI-THẠCH, toàn-quốc hải, lục, không quân tổng tư lệnh; ĐỖI QUÝ ĐÀO, khảo-thí viện - trưởng; HÀ-ỨNG-KHÂM, Bắc-binh quân - sự ủy viên trưởng; DIỆP-SỞ-SƯƠNG, trung ương ủy viên; THÁI NGUYỄN BỒI, giám-sát viện - trưởng.

BIA-diện 11.072.000 cây lô-mét vuông, dân số đến 450 triệu, nước Tàu có chừng 15% đất bồi phía đông còn phía tây thì chỉ những núi non hiểm trở.

Dân đông, thổ sản ít, cuộc sanh-tồn là một vấn đề rất thiết-yếu.

Lại thêm mỗi năm nước hai con sông Dương-tử và Huỳnh-hà tràn lên, làm cho thiên-hạ khốn đốn, lớp thì chết đuối có số muôn, lớp thì bỏ nhà cửa mà trốn có số triệu.

Nước Tàu không phải là nước thống-nhất, mà chia ra đến năm khu vực không liên hiệp nhau : Trung - ương có Hón-khẩu, Thượng-hải, Nam-kinh - Bắc có Bắc-binh (Bắc-kinh), tuy là có tính cách riêng, nhưng cũng chịu quyền chánh-phủ Nam-kinh - Nam thì Quảng - đông không phục Nam-kinh. Còn tỉnh Tứ-xuyên vì ở xa quá nên quyền hành chánh-phủ đi không tới và những tỉnh Tây-tạng, Mông-cổ, Turkestan thì ngày thêm tự trị và chịu ảnh - hưởng của ngoại-quốc nhiều.

Miền Hoa-bắc chúng ta có thể nói rằng không hề thuộc về quyền Trương - Giới - Thạch bao giờ, (có thuộc chăng là ở ngoài miệng của các nhà chánh-trị họ ưng thuận với nhau), và hiện nay ảnh-hưởng của Nhựt ở đó còn lo tát lắm. Vả cứ như người ta đồn thì Trương vẫn lấy làm bằng lòng cho Hoa-bắc thuộc về Nhựt hơn là thuộc về bọn đồng bào thù-

địch của va. Chính hai tay bỉnh cán chánh-phủ Bắc-binh vốn là một phe với Nhựt : Hoàng - Phu, cựu học - sinh trường võ bị Đông-kinh và là người ký tên tờ hòa - nghị Đường - có, và Hà - Ứng - Khâm cũng xuất thân ở một đại-học - đường - Nhựt - bản. Nghịch lại với tân chánh - phủ Bắc-binh thời chỉ có tướng Phùng-Ngọc-Tường là người hồi mùa thu 1932, thu nhật một đạo binh dọc lòng hạ bọn Hà-Ứng-Khâm, nhưng không tiền, không ai giúp, Phùng ta phải giải quân mà về ẩn ở núi Thái-sơn.

Thật sự, chánh - phủ Nam - kinh chỉ có quyền trong mấy tỉnh miền trung-ương : Giang-tô, Chiết - giang, An - buy, Hồ-nam, Hồ - bắc, Sơn - tây, Cam-túc và một phần tỉnh Giang-tây. Quyền hành-chánh thì về tay Trương-Giới-Thạch, tổng tư-lệnh, Uông - Tinh - Vệ, viện-trưởng viện hành - chánh, là tay bộ hạ của Trương thuở nay.

Chánh-sách của Trương - bài trừ cộng-sả ở trong, thân thiện với Nhựt ở ngoài - có nhiều người Tàu không thuận, nên chỉ năm ngoái, tổng - trưởng tài - chánh là Tống - Tử - Văn phải từ chức

vì va đeo đuổi cái chánh sách bản : bỏ Nhựt theo Âu.

Trong miền trung-ương, mấy năm nay bị họa thủy lục cơ-cần mà sanh ra trộm cướp lung tung.

Miền nam nước Tàu có năm tỉnh : Quảng - đông, Phước - kiến, Quảng-tây, Quới - châu và Vân-Nam. Quyền hành kỳ thật về tay các bọn đầu-lãnh trong tay có binh quyền chứ không phải về ban hội-dồng chánh-trị miền đông nam. Bọn đầu-lãnh ấy cũng cộng sự với chánh-phủ trung-ương vì có nhỏ nhoi về tài chánh, nhưng ai cũng biết rằng trọng bọn với nhau, họ liên lạc một cách thân mật để thừa cơ hội mà chống với trung-ương. Trong đám ấy có tướng Trần - Tế-Đường ở Quảng-dông là oai quyền hơn hết trong miền Nam có chọn trong ban quân-sự chánh-phủ quốc dân và ban chánh-trị đông - nam ; tướng Thái-Đinh-Giai, làm đầu đạo binh Phước-kiến, mà ngày 20 tháng 11 năm ngoái ở Phúc-châu gây ra nội biến, toan lập một chánh - phủ (cách-mạng liên-bang) nhưng sự không thành, bị binh Nam-kinh dẹp tan vỡ cả ; tướng Lý-Tôn-Nhơn vốn nghịch với

Trương-Giới - Thạch, ý muốn lập tỉnh Quảng-tây nên một nước tự trị theo kim-thời.

Hai tỉnh Quới-châu và Vân nam thuở nay không có đóng một vai tưởng quan trọng trong trường chánh - trị nước Tàu. Tuy thế, hai tướng đầu lãnh hai tỉnh ấy họ cũng giữ sự giao thiệp thân mật với mấy tỉnh lân cận, như là tỉnh Vân-nam bị ảnh-hưởng ngoại-quốc nhiều, ở giáp ranh Đông Pháp, họ chịu cái ảnh-hưởng của sự « khai hóa hòa bình » của nước Pháp. Chính nước này kiểm-soát các đường xe lửa và quản-ly các cuộc thương-mãi o trong tỉnh.

Phía tây là phía về tay bọn cộng-sản nhiều hơn hết. Trong tỉnh Giang-tây và Phước-kiến, có rất nhiều phủ huyện chịu quyền họ. Tỉnh Tứ-xuyên hồi tháng mười cũng đã bị họ thôn phục rồi.

Nói tóm, cứ ở phía tây miền trung-ương mà đi ra xa chừng nào thời quyền hành chánh-phủ Nam-kinh càng suy nhược chừng nấy. Sự suy nhược ấy một dằng là do nơi sự mất quyền độc nhứt của nhà vua xưa kia, một dằng do nơi sự mở các hải-cảng phía đông mà bỏ tiêu các con đường thương

mãi củ.

Bởi thế nên hai nước Anh và Nhựt họ lần lần lập ra những nước độn xung quanh các miền về tay cộng-sản để một là ngừa không cho thuyết Lénine thấm nhập vào miền trung-ương nước Tàu, và miền bắc Ấn-độ.

Tỉnh Mông-cổ phía ngoài đã tổ chức thành một quốc-gia tự trị đã 12 năm nay, giao thông với Nga một cách thân thiện.

Tỉnh Mông-cổ phía trong thì hồi cách-mạng 1911 đã chia thành bốn tỉnh. Nhiệt-hà, Sát-cáp-nhi, Tuy-viên, và Ninh-hạ. Khi Nhiệt-hà bị nhập về Mãn-châu thì dân Mông-cổ gây nên cái phong-trào phân-lách (réparatiste) Họ nổi lên, đánh đuổi viên tỉnh-trưởng Tàu đi; và từ ấy đến nay, họ cứ đánh nhau mãi với quân Tàu. Ai cũng biết rằng việc này do nơi Anh và Nhựt làm tay trong mà xúi giục.

Lại, gần hai chục năm nay, Anh-quốc thâm nhập trong việc (COI TIẾP QUA TRƯỞNG 20)

TÙY

AI MUỐN ĐOÁN THAI ĐỀ 36 CON ?

MỘT bạn đồng - nghiệp mới khởi xướng lên cái ý kiến này, kể ra cũng phải : mấy bạn văn-sĩ có tài học (nói riêng hạng này, chứ cái thứ tư xung văn-sĩ và viết báo mà dốt nát già-dối không kể) mà hiện thời thất-nghiệp ; nên rủ nhau lập ra tiệm « Bao-văn » để lãnh làm bán những diên-văn, lịch-trần, cùng là bán những bài phi-lô xã-thuyết cho mấy ông háo danh sửa soạn làm báo mà rận bài chưa ra đây, chắc là kiếm ăn khá lắm.

Tôi tưởng tiệm « Bao-văn » đó nên lãnh đoán cả thai đề 36 con nữa cũng khá.

Nhơn lúc này cuộc chơi xổ đề ở Saigon, Cholon này rất thanh hành tự-do, và người mình ham chơi kể có số ngàn số muôn, vậy thì tiệm « Bao-văn » phải mở ra một chi nhánh riêng để tiếp rước thân-chủ đem thai tới mượn đoán mới được.

Chi nhánh đó có thể lập ra ở đường Bonard là chỗ trung tâm

SỐ BÁO NÀY CÓ BÀI

- Kinh-tế chỉ-huy. Phan-Văn-Thiết.
- Đông-Hương. Bình-bất-lang Nam-Đàn.
- Không quân Anh Nga Pháp. Tân-Thành-Tử.
- Chuyện vật làng văn. V. A.
- Phụ-nữ vô sản. H. A.
- Tình trạng nước Tàu. P.H.
- Tướng Bá-Áp-Khảo.
- Chuyện Trần Viên Viên.
- Đàn bà phải có tánh tốt.
- Một bà khoa-học trừ danh.
- Nhiều tin thời cuộc và những mục Tùy-bút, Cổ-kim Giai-vận.
- Cao-miên.
- Lao-dộng.
- Đưa ngựa.
- Ba tiểu-thuyết dài, một đoán-thiên : Giữ tiết cùng chồng.

20 trương..... 0\$10

BÚT

đồng-đảo, trước mắt thiên-hạ. Ở trên phải treo tấm bảng cho lớn, để chữ ta và chữ tây như vậy :

SỐ ĐOÁN THAI ĐỀ 36 CON THỦ BA CẨM (1)

Bureau de consultation pour le Jeu de 36 bêtes

RA VÀO ĐÊM NGÀY TỰ-DO

Chắc có người rầy tôi : - Bộ chú mày muốn xúi cho anh em văn-sĩ vô khâm sao chứ ! Xổ đề là thứ cờ bạc quốc-cấm, mà chú mày bảo treo bảng đoán thai chừng mặt thiên-hạ thế kia, thì chắc ai là người chủ-trương sẽ được vô ở nhà số 69 đường Lagrandière khỏi phải mượn phố tôn tiền !

Tôi xin trả lời : - Quốc-cấm cái gì đâu ! Mấy tháng nay tên Ba-Cẩm bày ra chơi (COI TIẾP TRƯỞNG SAU)

(Xin đừng lộn với Ba Cẩm là một tay làm ăn chất phát, tên Ba Cẩm này mới thiệt là chánh chủ đề, vì va cừ ngâm-học mà thồn tiền vô túi, ai nói gì mặc ai nên gọi là Ba Cẩm).

Bon Prime N. 25

Để lãnh đồng-hồ

Có đủ 52 cái bons liên tiếp, cái đầu phải ở trong khoản 31 Mai về trước thì được lãnh một cái đồng hồ.

Từ bon này về sau, bon nào không có dấu «Contrôle T.V.» thì bốn-báo không thể nhận



(Tiếp theo trang trước)

tự-do, mỗi ngày bỏ-hạ của va đ nhứt là cái này, mà chính là cái phát thai và biến quyền tập nập, có thấy ai làm rầy rà gì chúng đâu nào! Chả là đề 36 con giờ được coi như món chơi vui lật vật (attractions diverses) như trăm nhà thầy vòng quay số kia. Vậy thì mình cũng có thể tự-do mở ra số đoán thai đề được, bất quá cũng được kể vào hàng trò chơi lật vật chứ gì! Cứ mở số đoán thai ra đi, đừng ngần ngại gì, trong khi có đề xổ tự-do thì cũng đoán tự-do được mà!

Song phải coi chừng điều này, kẻo khi mình đoán thai là con thú này mà lúc xổ nó ra con thú kia, làm cho thân-chủ mình thua, thì họ có thể tới cửa mà kêu ông bà mình dậy ă!

Bởi vậy, muốn nhẹ phần trách-nhiệm thì trên tấm bảng hiệu mình nên thêm vô hàng chữ « không có bảo lãnh » (Sans garantie). Chắc độc-giả dự biết rằng cuộc chơi đề ngày xưa khác mà bây giờ khác. Xưa treo con đề lên cao, trước mặt thiên-hạ, rồi mới ra thai và nhận tiền, tới giờ là xổ, không có đối thay gian lận gì đáng. Như vậy thì ai biết vấn-chương, thuộc điều-tích có thể xem thai mà đoán trúng 10 phần được bảy tám. Trái lại ngày nay, chủ đề gian lận bóc lột, nó ra thai cho có chừng vậy thôi, chờ khi thầu tiền xong xã, nó xem con đề nào thiên-hạ ít đánh thì nó xổ con đó mà thôi, có kẻ ăn-nhập vào câu thai hay không ở đâu!

— Nếu vậy — nếu đoán thai mà mình không bảo lãnh là trúng—thì có con mà nào thêm tới số đoán thai của mình chứ!

— Ấy! phải biết tâm-lý thiên-hạ mới được. Họ có máu tham mê đánh đề, che nên đầu biết chủ đề gian lận mà họ cứ đánh, cứ bán thai; tự bản không được, mà sẵn có một số đoán giùm, chắc họ phải đến, đừng lo.

Tôi tưởng ở bên cạnh số đoán thai, có ai khôn ngoan, mở ra tiệm cầm đồ hay cho vay chắc cũng khá nữa. Vì cách chơi đề gian xảo bây giờ, thì 10 người phải thua cả chục; họ vô bên này mượn đoán thai rồi qua bên kia cầm đồ để đánh, thật là lưỡng tiện. Xóm này mở ra một tiệm bán quan-tài nữa cũng được, để người ta bị đề bóc lột tới chết thì sâu có quan-tài đó mua về mà chôn!..

ĂN CÓ NHAI NÓI CÓ NGHĨ

A I thì ăn cũng có nhai hết thấy, nhưng nói có nghĩ thì hình như không có mấy người. Xã-hội mình, làm người nói là nói, chứ họ không nghĩ gì cả. Hạng ngu dốt thì chẳng kể chi, mà đây chính là những người có chút ít học-thức mới lạ.

Nhứt là mấy ông, mấy bà, mấy cô, mấy cậu, mới học đòi bôn một được ít nhiều cái lý-thuyết Tây-phương, chưa đâu ra đâu, mà họ đã vác cái mặt lên, tỏ ra ta đây chí-sĩ, ta đây tân-thời, ta đây cấp-tấn, ta đây có tư-tưởng xã-hội quốc-gia; ai hơi trái ý họ thì họ cười là thủ-cụ, chế là ngu-si. Cái học của người ta rất hay, nhưng bởi họ nuốt chưa tiêu hóa, thành ra những khi họ muốn chứng bành mà thốt ra lời, rất là sống sượng, vô nghĩa, mà họ không tự biết, thật là khổ quá.

Trong trăm ngàn cái « nói không nghĩ » của họ, chúng tôi tức cười

nhứt là cái này, mà chính là cái họ cho là đặc-chi, cho là cái thuyết cứng hơn hết của họ.

Ấy là thường khai bàn bạc trông mong gì về vấn-đề cải-lương [tân-hóa của người mình, của phụ-nữ, thì họ cứ chớp miệng dài hơi mà nói là tại chế-độ xã-hội này bất lương nọ kia.

Một đồ tại chế-độ xã-hội bất lương.

Hai đồ tại chế-độ xã-hội bất lương.

Ba đồ tại chế-độ xã-hội bất lương. Tóm lại, chuyện gì họ cũng đồ tại chế-độ xã-hội bất lương, không đánh đổ cái chế-độ ấy đi thì chẳng có việc gì làm nên thân và có ích cho được.

Cái thuyết đó mới nghe tưởng chừng như hay, nhưng ai nghĩ kỹ mới thấy nó vô nghĩa.

Sao vậy?

Không ai cãi với họ rằng chế-độ xã-hội này tốt đẹp, nhưng chắc họ cũng không thể cãi với ai rằng trên thế-gian này dám chắc không có cái chế-độ xã-hội nào mà cho là hoàn toàn lương-thiện được. Nghĩa là chế-độ xã-hội nào cũng là bất lương nhiều ít hết thấy; ngay cái chế-độ xã-hội ở trong lý-tưởng của họ tôn sùng gọi là chốn Sô-viét thiên-đàng kia cũng là bất lương nữa. Thử coi trong cái xã-hội đó, có cả mấy trăm muôn dân Ukraine chết đói nhân rằng, thì đã bảo là hoàn-toàn lương-thiện sao đáng?

Thôi, bỏ sự so sánh đó đi, giờ nói về chỗ này.

Xã-hội do cái yếu tố gì tập-hiệp mà thành ra? Có phải là người kt ông? Vậy nếu chế-độ xã-hội mà bất lương, ấy chính là tự người— tức là tự mình — bày ra hay là rước lấy, nghĩa là mình « tự tác nghiệt » đó. Giờ mình muốn cho chế-độ xã-hội trở nên lương hảo, là trách-nhiệm phận-sự của hết thấy mọi người, ai giỏi thì phải lo sửa sang xoay đổi đi, chứ mỗi cái là mỗi thử dài trách mớ chế-độ xã-hội bất lương là nghĩa lý gì?

Thế mà họ trách ngon lành, họ tưởng lý-thuyết của họ cứng lắm, chỉ duy có ai thật thà để bị nhồi sọ mới tin, chứ những người hơi có kiến thức suy xét, đều cho là họ nói đầu bỏ đuôi, bứt ngọn quên gốc, thiệt họ ăn có nhai mà nói không nghĩ chút nào hết.

Chỗ này bắt tôi nhớ tới câu danh ngôn của nhà chánh-trị Gambetta nước Pháp: « N'en parlons pas; mais pensez y toujours » (Đừng nói chuyện đó; nhưng mà tâm trí phải để vô đó luôn).

Thiệt vậy, muốn cho chế-độ xã-hội được tốt đẹp thì mình cứ việc lo học, lo làm, lo sửa sang xây dựng đi; hà tất làm phiền lỗ miệng cứ trách xã-hội bất lương bất hảo, nào có ăn thua gì sao!

Độc-giả nghĩ coi!

TRƯỜNG-THIỆT

Xin giới thiệu với đồng bào

M. Hồ-Ngọc-Quý cổ động cho bốn báo ở hạt Soctrang.

M. Nguyễn-văn-Đôn hạt Bentre.

M. Nguyễn-văn-Phải hạt Baria, Cap Saint Jacques.

M. Huỳnh-văn-Sáu hạt Rachgia.

M. Nguyễn-văn-Tiếng hạt Thudaumot.

KINH TẾ CHỈ HUY

Mời đây, diễn-tân Arip đang tin rằng giữa Hạ-nghi-viện, quan-cựu-lổng-trưởng bộ thuộc địa Paul Reynaud có đọc bài diễn-văn lịch bát sự giữ kim-bản-vị của chánh-phủ Pháp. Bài diễn-văn ấy làm cho dư-luận Pháp sôi nổi và làm cho cái thuyết « Kinh-tế chỉ-huy » thêm trở nên một vấn-đề kim-thời thiết-thực. Bài dưới đây để chỉ rõ cái đại khái của thuyết ấy.

KINH-tế là một khoa-học, mà là một khoa-học khó hiểu, nhứt là ở xứ mình là xứ bán khai, học hỏi còn ấu-trĩ. Vì vậy nên sự viết bài về kinh-tế là một việc rất khó cho nhà ngôn luận, viết không dám cầu cho hay, cầu cho người ta được hiểu việc mình nói đã lấy làm may mắn rồi.

Có thể định nghĩa danh-từ « kinh-tế » là « một khoa-học lấy sự quan-sát các hiện-tượng trước mắt để tìm phương-pháp thích hợp mà làm cho cá-nhân được sung sướng về vật chất và xã-hội được phát-triển sung túc một cách êm ái, có trật tự. »

Nói về kinh-tế thì phải nói đến ba việc đại khái của kinh-tế là 1° sản-xuất sản vật, (production) 2° thông thương sản vật (circulation) 3° quân phân sản vật (répartition).



Ông Paul Reynaud đang diễn-thuyết giữa Hạ-nghi-viện tháng rồi về vấn-đề « Kinh-tế chỉ-huy »

Có hai thuyết kinh-tế: a) Kinh-tế tự-do (économie libérale): trong ba việc nói trên (sản-xuất, thông thương, quân phân sản vật) cá-nhân làm gì làm mặc ý, nhà nước không can dự đến. b) Kinh-tế chỉ-huy (économie dirigée): nhà nước can dự vào ba việc ấy để chấn chỉnh (chỉ huy) nền kinh-tế cách nào cho vừa thích-hợp với quyền lợi của quốc-gia.

Thuyết tự-do (cũng kêu là thuyết Manchester) là thuyết nên nhờ, hư chịu, mạnh sống yếu chết, khó mà thực hành nó cho tuyệt đối được. Ở các nước độc-ai: Ý của Mussolini, Đức của Hitler, Nga của Staline, Mỹ của Roosevelt, thời thuyết ấy thật chết ngắt, không còn chút hơi thở nào, mọi việc thuộc về kinh-tế đều có tay

chánh-phủ điều đình sắp đặt cả.

Cái thí dụ rõ rệt của thuyết kinh-tế chỉ huy là cái kế-hoạch năm năm của Nga-Sô-viét. Chánh-phủ định trước số hóa vật phải sản-xuất là bao nhiêu, cách làm việc, giờ làm việc, máy móc để biến đổi hóa vật, v.v.

Nói tóm, một hột lúa hay một loại kim từ lúc ở dưới đất nảy sanh ra cho đến lúc hành ra món đồ hữu dụng (bột hay máy móc) đều do nơi nhà nước tổ-chức công việc làm cả.

Lúc đầu thế-kỷ thứ hai mươi, ở Âu-châu, thuyết « kinh-tế tự do » được thanh hành lắm, chỉ có ở Anh quốc và Pháp quốc là cuộc kinh-tế có chánh phủ dự vào tổ-chức hẳn hoi thôi. Lúc ấy, các nhà sản-xuất cứ tự-do sản-xuất. Vì số người làm ra món đồ thì ít, người mua dùng thì nhiều, nên công cuộc làm ăn phần chấn sung túc lắm, lúc ấy có thể cho là « hoàng kim thời đại » của kỹ-nghệ.

Ấu-châu sản xuất một ngày một nhiều, nhưng nhờ mấy xứ mới ở Á-châu và Phi-châu mới giao thông nên cũng tiêu thụ được mạnh hoải.

Mãi đến sau cuộc giặc Pháp-Đức 1870, nước Huê-kỳ và nước Đức mới được thống nhứt, mở mang kinh-tế một cách dữ dội, chẳng những là kỹ-nghệ mà thôi, mà canh-nông cũng được phát triển mạnh lắm. Lối 1880 thời ở các thị-trường Âu-châu, những lúa thóc, vải vóc, đường, cà-phe của các xứ mới ở Mỹ-châu nhập cảng vô số mà giá lại được rẻ vì nhơn công nhẹ nhàn hơn ở Âu-châu.

Sự sản-xuất cứ thêm mãi mà thị-trường cũng vẫn có bao nhiêu, nên sự khó khăn lần lần phát hiện. Không hề đề sự tự-do nữa được nên các chánh-phủ các nước mới can dự vào cuộc kinh-tế trong nước mình. Đó là thời-kỳ « bảo hộ mậu dịch ». Ai cũng lấy thuế-thương chánh làm tấm vách thành mà bảo hộ giá hóa-vật trong nước mình sản-xuất.

Nhưng kinh-tế đầu chỉ-huy cũng không chỉ-huy được một cách tuyệt-đối. Mỗi nước đều tính bảo hộ mà không nước nào chịu hạn-chế sự sản-xuất sản-vật. Mà sản xuất nhiều thì phải tìm thị-trường mà tiêu-thụ. Bởi có ấy nên các liệt-cường đua nhau mà kiếm thuộc địa: Pháp thì có Phi-châu, Anh thì có Á-đông, Huê-kỳ thì giựt mấy thuộc-địa củ của Tây-ban-nha, Đức thì qua Pôn-châu mà tìm chỗ thực dân.

Cái trào-lưu ấy đến phải kết-cuộc ra hai trận giặc: giặc Trung-Âu năm 1912 và giặc Pháp-Đức năm 1914. Cuộc kinh-tế khủng hoảng hiện-thời cũng là cái kết-quả của cái trào-lưu ấy. Có người cho là cuộc khủng-hoảng này do trận giặc 1914 mà ra, nhưng đó chỉ

là một phần của sự thật, chứ cái nguyên-do chánh của sự khủng-hoảng là cái « trào-lưu kỹ-nghệ vô trật-tự » đã nói trên đó, và cái phương-pháp để giải-quyết nó là sự tổ-chức sản-xuất, nói trắng là sự « kinh-tế chỉ-huy » vậy.

Muốn giải-quyết cái nạn sản-xuất vô-độ, nguyên-do của cuộc khủng-hoảng ngày nay, hai nước Huê-kỳ và Đức biểu một cách sai lầm rằng: cần phải làm cách nào cho giá hóa-vật được rẻ. Họ mới sửa đổi cách nào cho làm việc, bày chế co-khi được thêm khéo léo, lấy máy móc mà thế cho người. Thành thử đồ vật thêm, kỹ-thất-nghệp cũng thêm, thị-trường cũng như cũ. Cuộc khủng-hoảng lại còn thêm gay gắt.

Làm thế nào mà chỉ huy cuộc kinh-tế cho thích-hợp với sự cần thiết hiện thời? Mấy năm sau này, số người thất nghiệp có vài mươi triệu, đó là một cái nạn cho xã-hội, một cái hại cho sự hòa-bình thế-giới, vì những bọn thầy thợ thất nghiệp ấy là món mồi cho bọn trí-thức vô lương để lợi dụng quá! Vả lại, ở Gia-nã-đại chánh-phủ phải đốt lửa mì, ở Bresil liệng cà-phê dưới biển, ở Úc-đại-lợi phải giết lức súc v.v... Cối Đông-pháp mình thì đầy đầy lúa gạo, còn ở bên Tàu gần bên thì dân lại chết đói lên, chết đói xuống.

Những sự vô-lý như thế làm cho công chúng bất-bình lắm và buộc những người có trách-nhiệm cai-trị dân phải tìm cách cứu chữa. Cứu chữa cả về phương diện nội tình cùng phương diện quốc-tế.

Cải vấn đề khó khăn ấy có hai phía: 1° chánh-phủ phải tìm coi phải can dự nền kinh-tế cách nào cho phương tiện và có công-hiệu. 2° phải thực hành phương-pháp buộc các nhà kỹ nghệ phải thuận theo.

(Còn tiếp)

Đ. v. Thiệt

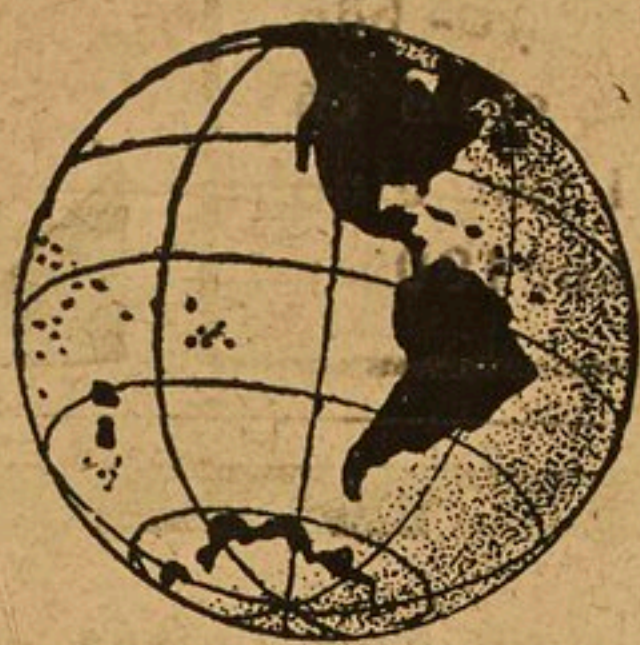
Những người trọng lợi quyền mình, không muốn cho những báo nhằm nhĩ nhởi so mình thì đều đọc báo TÂN-VĂN. Tờ báo TÂN-VĂN có đủ chuyện hay, bài ngộ cho người lớn, đàn bà con trẻ. Một tờ báo làm vui cho cả nhà.

Mỗi khi đi hội, dự tiệc, khêu vũ, xem hát.

Nếu mặc một bộ đồ cho khéo chỉ có tiệm may

PHAN-BA

Tailleur
171 rue d'Espagne
::: SAIGON :::



LIỀC MẮT NĂM CHÂU

KHÔNG-QUÂN ANH-NGA-PHÁP

phải chăng là
giếng mối hòa-bình?

Từ khi tan trận giặc 1914-1918 đến giờ, không có lúc nào Âu-châu lo giặc cho bằng lúc này. Các bộ ngoại-giao, các thủ-tướng đi đi lại lại, ngoài mặt đối rằng này nọ, chớ kỳ-trung chỉ lo kết đoàn, kết thể mà khỏi giặc, hoặc ngừa cuộc chiến-tranh mà thôi.

Ông Barthou đi viếng xứ Ba-lan (Pologne) và Tiểu-đồng-minh (Petite Entente) tuy không lấy gì làm thất bại mà cũng không cho là được việc. Biết ông đã giải-hòa hai nước Lô-mã-ni (Roumanie) và Nga về vấn-đề đất Bessarabie, nhưng chớ mơ ước của Pháp vẫn còn nhiều, khó mà giải-quyết xong.

Pháp, về điều-ước liên-tử, (Pacte des quatre) tính làm cho vừa ý Anh và Ý, lại mua lòng Đức, té ra đã không được lợi chút nào mà chung cuộc mịch lòng anh em là nước Ba-lan.

Ba-lan trách rằng Pháp coi mình như một đứa bà con nghèo, việc gì xảy ra trong họ, đều tự-do định đoạt, không cần hỏi ý-kiến Ba-lan. Thừa lúc ấy, Ba-lan « ra riêng » quyết làm cho liệt-cường biết rằng nay mình đã là một cường-quốc rồi, không phải cần Pháp chớ che như trước, ký điều-ước bất xâm lược với Đức, mà đâm thêm cho Pháp hay.

Điều-ước liên-tử không thực-hành được mà mất hết một nước tay chơn, Pháp hồi tâm, muốn Ba-lan giao hảo một cách thân mật như xưa. Ông Barthou muốn giải quyết mấy điều này: Một là từ đây về sau Pháp và Ba-lan không được ký mật-ước gì với nước nào khác (ám chỉ Đức) mà không cố vấn nhau.

Hai là (tuy hai nước có hơi bất hòa cùng nhau) Ba-lan phải hòa hảo cùng Tiệp-khắc (Tchéco Slovaquie) vì Tiệp-khắc là một nước trong đám Tiểu-đồng-minh, đã giao lân với Pháp.

Ba là Ba-lan phải biểu đồng tình cùng Pháp, ưng thuận bỏ tham cho Nga Xô-viết vào hội Quốc-liên.

Nhà độc-tài Pilsudski không trả lời một cách quả quyết làm cho người ta ngui rằng trên địa đầu châu Âu sẽ diễn tấn

tuông cũ (năm 1914), một bên thì Pháp, một bên Đức. Bên Pháp có Nga Xô-viết, bên Đức có Ý và không chừng còn có Ba-lan, Áo và Hung-gia-lợi (Hongrie) nữa.

Pháp muốn hòa-bình mà những công cuộc để mưu cuộc hòa-bình như điều-ước liên-tử, đi viếng Ba-lan và Tiểu-đồng-minh, thân thiện với Nga Xô-viết, và cuộc hòa-bình thân thiện với Ý và Đức lại không có cái kết quả gì đáng mừng.

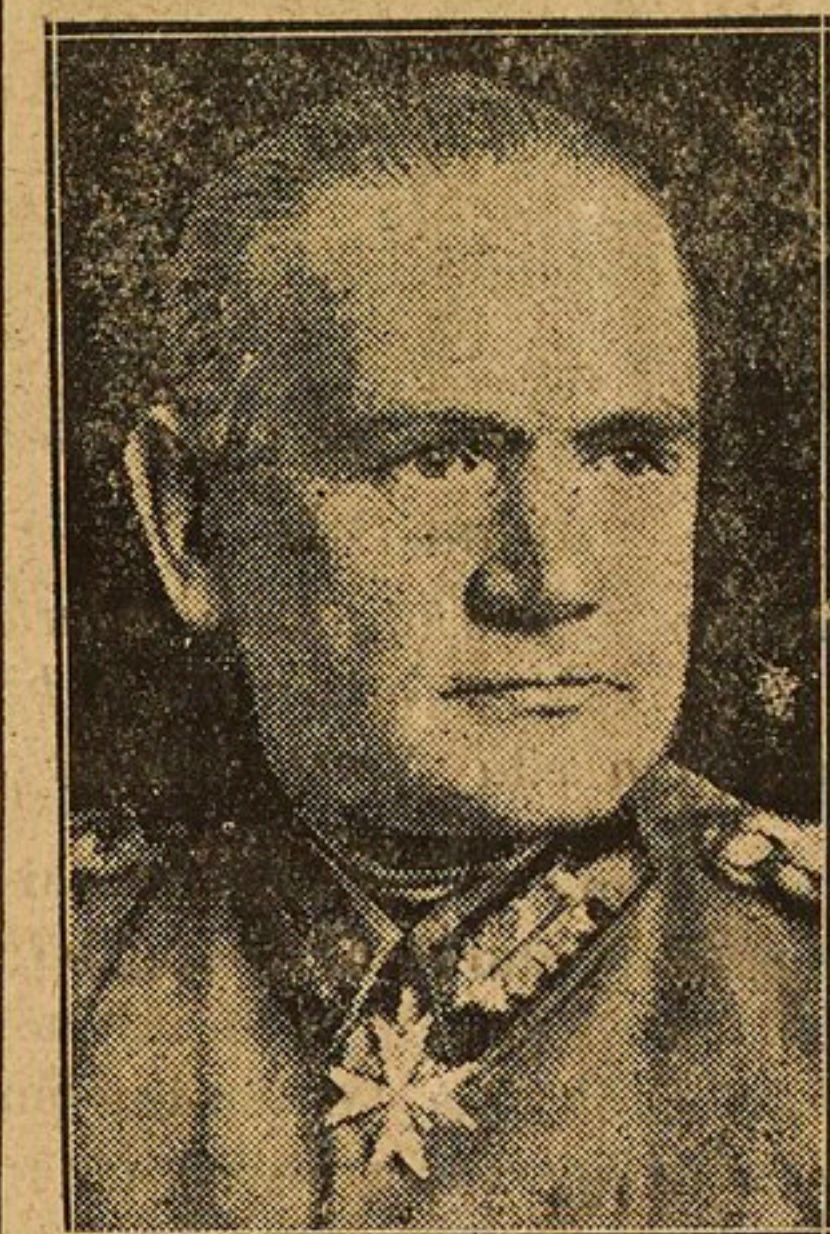
Có được hòa bình hay chăng là nhờ quan sáo Weygand sang Londres và cuộc hội đàm giữa Mussolini và Hitler.

Lúc khởi trận 1914 1918 nếu Đức chắc rằng Anh sẽ giúp Pháp thì vua Guillaume II không khi nào dám khởi binh. Địa thế Âu-châu ngày nay cũng mừng tượng như lúc trước, hễ Anh chịu giúp Pháp thì tự nhiên gò đây cương của con ngựa chững là Hitler.

Nhưng lúc này Anh dễ đầu khứng giúp Pháp như trong trận giặc đã rồi. Về phương-diện lực-quân, Đức dầu có mạnh đến đâu, Anh không cần nói đến, vì Anh ở hải-đảo mà

thủy-quân nhiều có sợ chi lực-quân.

Lúc trước Anh tận tâm giúp Pháp vì Anh thấy thủy-quân Đức càng ngày càng tăng. Đức mạnh về thủy-quân cũng như cây đinh đóng vào mắt Anh vậy, vì Anh có nhiều thuộc-địa, thực-phẩm trong nước không



VON BLOMBERG

Binh vụ tổng-trưởng, cai-quản đạo binh quốc-gia (Reichwer)

đủ dùng, phải cần mua chác ở nước ngoài, phải luôn luôn giữ bá-quyền trên mặt biển. Ngày nay Đức chỉ có mấy chiếc chiến-thuyền bỏ túi (cuirassés et croiseurs de poche) có làm gì được Anh mà Anh hồng lo.

Hưởng chi phong-trào biển động đã lần lần gây ở các thuộc-địa, thuộc-địa Anh coi

mọi rục rịch, Anh cần phải rảnh tay, phòng khi bứt sự.

Anh không muốn nhúng tay vào cuộc chiến-tranh. Nhưng từ khi Goering tuyên bố rằng: « Người Đức nào cũng phải trở nên một vi phi-tướng ». Anh mới mở mắt và có ý quan tâm đến cuộc xung-đột sẽ xảy ra ở đại-lục.

Không-quân Đức mà bành trướng ra nhiều thì có ý đương đầu với Pháp mà không phải tuyệt nhiên không ảnh-hưởng gì đối với Anh. Nếu không-quân Đức bay đến thành Paris được thì cũng bay đến thành Londres. Đã vậy mà lân cận với nước Pháp hòa-bình còn hơn là lân cận với nước Đức hay gây sự, Đức mà ba xong nước Pháp thì tất nhiên chia sủng vào nước Anh, mà chánh-sách của Anh xưa nay là Âu-châu quân bình binh lực.

Anh không sợ lực-quân, không sợ thủy-quân mà cần phải sợ không-quân. Vì cơ ấy có lẽ Anh khứng cùng Pháp thân thiện về vấn-đề không-quân. Quan sáo Weygand (người ta kêu là ông Foch của trận giặc sẽ tới) có đến Londres điều đình với quan sáo Anh là Sir Archibald Montgomery.

Câu chuyện, thừa một đêm tới trời, đem đại đội phi-thoàn bay qua Londres và Paris mà ném tạt đạn và hơi độc xuống không phải là câu chuyện của hai quan sáo kia bịa đặt ra đâu. Ấy là một câu

chuyện thiệt, bộ tham-mưu Đức đã bàn luận lâu rồi. Bàn luận xong, thủ-tướng Hitler mới đi viếng nhà độc-tài Mussolini cầu nước Ý đồng tâm hiệp lực: cùng, không thì cũng kiếm cách gì ám trợ.

Người ta nghĩ rằng cuộc hội đàm ấy để bàn cuộc đánh Nga, kỳ thiệt là Hitler bàn chuyện đánh Pháp.

Pháp có anh em là nước Nga đứng bên cạnh nước Đức mà Hitler không tưởng tới vì anh ta khi-hị nòng-quân, cho rằng hồ-đo-quân hèn yếu lắm.

Mussolini thì nói rằng binh lực nước Nga ngày nay mạnh lắm, không nên khiêu khi, nếu như Hitler cãi lời, đem không-quân đánh Paris, thì có không-quân Nga đến đánh Berlin liền. Đã vậy tình hình nước Pháp tuy coi có mối bối rối, các đảng phái xung đột nhau, chớ nếu có giặc với Đức xảy ra tự nhiên họ sẽ đồng tâm hiệp lực cùng nhau mà lo cứu nước. Chủ nghĩa quốc-gia xã-hội ở Đức không được lòng người cho lắm, phải lo sự kẻ nghịch thừa lúc giặc làm rối cho chánh-phủ. (Chưa gì đã có mối bất bình trong đảng, Von Sch'eicher mới rồi bị giết chết, Von Papen bị Hitler cho làm sứ thần, để lánh xa Berlin). Nếu Hitler cãi lời (Mussolini nói) thì sự thất bại còn hơn năm 1918 nữa.

Vì Mussolini không khứng giúp nên Hitler còn dự, chưa dám thi hành. Kể nghe Anh, Pháp Nga có mối muốn thân thiện cùng nhau về vấn-đề không-quân nên Hitler bỏ qua chuyện đánh Pháp.

Có lẽ mối hòa-bình ở Âu-châu lúc bấy giờ đương ẩn trong cái sức mạnh của ba đạo không-quân Anh-Nga-Pháp.

Nói cho phải thì cũng nhờ Mussolini thấy xa can gián nên trong năm nay không lo có cuộc chiến-tranh giữa hai nước Pháp-Đức. Nhưng cũng còn lo chỗ khác, Nhật Nga, Nhật Mỹ, và nhất là ở trung-bộ Âu-châu khác nào thùng thuốc súng, hễ sơ sẩy một chút là nổ bùng lên.

TÂN-THÀNH-TỬ

MỘT TRƯỜNG TỰ MỜI Ngày tựu trường 1^{er} Aout 1934

INSTITUTION LÊ-BÁ-CANG

N° 32 à 44, rue Aviateur Garros—Saigon (Gần Chợ-mới)

DAY TỪ COURS SUPÉRIEUR ĐẾN LỚP 4^e ANNÉE

Trường có người chủ trương đứng đắn

Ông LÊ-BÁ-CANG

và Ông HỒ-VĂN-NGÀ

Tốt-nghiệp Cao-đẳng Sư-phạm Hanoi.
Cấp-bằng Đại-học Paris.
Cựu giáo-sư trường Sư-phạm Saigon.
Cựu giáo-sư trường Huỳnh-khương-Ninh.
Chuyên dạy Pháp-văn, Sử-học, Địa-đư.

Cựu sinh-viên trường kỹ-sư Paris (Ecole Centrale)
Cựu giáo-sư trường Huỳnh-khương-Ninh.
Chuyên dạy Toán-học và Vật-lý-học.

Đã được học-sinh kính mến, vì dạy giỏi và rất cần mẫn

KỶ-LUẬT NGHIÊM

Giáo-sư chuyên-môn — Học-phí tính nhẹ

Thơ từ gửi cho M. Lê-bá-Cang, 38, Aviateur Garros, Saigon

CÁO BẠCH VIỆC RIÊNG

Tôi có lời tuyên bố cho thân bằng quyến thuộc hay rằng vì những lẽ riêng có quan-hệ đến tương-lai và danh-dự tôi, nên kể từ ngày nay tôi hủy bỏ cuộc vi-hôn-nhơn của con gái thứ sáu tôi với M. Lê-Minh-Thoai, linh lang của ông Lê-Minh-Chương, cựu cai tổng An-phong (Sadec). Cuộc vi-hôn-nhơn này đã định từ năm 1926.

Mme VEUVE ĐỐC PHỦ SỚM Thudamot

:: MỘT TRANG ::

LỊCH-SỬ VẼ VANG

:: CHO Á-CHÂU ::

Đông-Hương

Hải-quân thượng-
trưởng Nhựt - bốn
đã đánh chìm cả
một đội tàu binh
:: Nga năm 1905 ::

(Tiếp theo và hết)

Khi Đông-Hương Binh-Bá-Lang hay tin chiến thuyền của đề đốc Rojestvensky lại đi trước hải-khẩu Thượng-hải thì ngài mừng lắm. Cứ theo thủy-quân chiến-lược thì lấy đó mà ngài biết rằng đề-dốc Nga tính đi qua eo biển phía Nam - chính eo biển Tsoushi-ma (Đồ-mã-ngan) - vì nếu họ tính rấn vào một trong hai cái eo biển phía bắc - eo Tsugaru hay eo Pèrouse - thì họ có đến trước Thượng-hải làm gì cho con đường dài thêm vô ích?

Trước kia, Đông-Hương lấy làm phân vân lắm, bụng những lo sợ khó ghe chận đường cho hải-quân của Nga đi tới Uy-xâm-bảo được. Có biết chắc hải-quân Nga sẽ chọn đường nào mà chận họ? Vì sự phân vân đó nên trọn mấy bữa ngài lo tính uất trí, rồi cuộc ngài đem trọn chiến-thuyền mình (ngài nhứt định không chịu chia ra) mà choán eo biển Tsugaru. Trong chỗ ấy, thường có sương mù, nếu chiến-thuyền Nga đi con đường đó mà gặp nhảm một hôm trời u ám thì không khéo ông Đông-Hương có thể để cho chúng chạy vượt mà sang đóng ở Uy-xâm-bảo. mà chớ! May thay! Cái cử chỉ của đề-dốc Nga phá tan sự phân vân ấy! Nay đã biết rõ ý của Rojestvensky muốn đi đường nào, ông Đông-Hương bèn kéo chiến thuyền lại đóng tại eo biển.

Ông Đông-Hương chắc ý như thế, mà thiếu chút nữa cũng hư việc hết, (cho hay muốn sự cũng có tạo-hóa ở trong!), vì trọn hai ngày 25 và

26 tháng năm tây năm 1905, sương mù dể lắm, ông không thấy tâm dạng địch-quân ở đâu! Cho đến ngày 27, trời cũng vẫn u-ám, chiến thuyền Nga đi đến giữa eo biển Đồ-mã-ngan mà ông Đông-Hương cũng chưa thấy, thiếu chút nữa thì chúng vượt khỏi. Vả lại bề ngang eo biển có tới 200 hải-lý, mà chỉ có 16 chiếc hướng-đạo-thuyền Nhựt tuần do mà thôi, thì cũng khó mà tuần do một cách cho châu đảo, phương chỉ trời mù, không thể thấy xa được. Bởi cơ cho nên thật là sự tình cờ khiến cho chiếc tàu Nhựt Sinano-Maru bỗng nhưng đụng đầu chiến thuyền Nga, bèn thổi lại báo tin cho ông Đông-Hương hay. Nếu trễ chừng 10 phút tôi là hải-quân Nga đã vượt khỏi rồi.

Khi hai đảng thấy nhau rồi thì binh Nga khởi bắn trước, nhưng vì cách xa quá nên đạn đi không tới. Ông Đông-Hương đứng trên mũi tàu (ông đứng luôn đó cho tới khi toàn thắng không dời đi một bước). ra lệnh cho quân mình đứng bắn trả, cứ đi tới, để kẻ nghịch mặc tình làm gì làm. Khi xấp lại cách chiến-thuyền Nga độ sáu ngàn thước thì Ngài cho chĩa thần-công ngay tàu Nga, nhắm cho đúng hần hời rồi ngài mới cho khởi bắn. Ngay giờ tàu Nga bắn tàu Nhựt liên miên nhưng vì ở xa và vì quýnh mà bắn đại không nhắm nên không có thiệt hại gì tới Nhựt. Bắn đã hơi mệt thì thỉnh linh bị Nhựt xô ra một hơi như mưa bắc làm cho binh Nga kinh tâm tâm đờm, chẳng khác một bầy gà con bị đám mưa rào, không đầu



CƯƠNG-ĐIỀN

Đương kim thủ-tướng Nhựt, vốn là một yêu-nhơn trong bộ Hải-quân của Nhựt khi xưa.

óc nào mà lo sửa sang đại-bác mình cho đúng đắn bắn trả lại. Thành thử không mấy chốc mà chiến-thuyền Nga chẳng khác những chiếc hỏa-huyền; lửa cháy ngọn lên bùng bùng đỏ một góc trời.

Đến mãn trận, (từ mười giờ rưỡi sớm cho tới 7 giờ chiều) thì kết quả, trong tám chiếc thiết-hạm Nga hết sáu chiếc bị bắn chìm và hai chiếc bị cầm, trong bảy chiếc đại-tuần-dương hết bốn chiếc bị bắn còn ba chiếc chạy trốn khỏi. Tóm lại trong 38 chiếc tàu của Nga, hết 20 chiếc bị bắn chìm, 5 chiếc bị cầm, còn bao nhiêu chạy tứ tán. Hết 5.000 binh Nga tử tại trận và 7.289 bị cầm tù. Phía bên Nhựt thì chỉ có bị chìm ba chiếc thủy lôi-đỉnh, 88 tên quân tử trận và 611 bị thương. Chính đề-tốc Rojestvensky cũng bị bệnh phải đem vào nhà thương

Sasebo; qua bữa sau Đông-Hương có đến thăm và dùng lời êm ái mà phủ-ủy và cầu chúc cho người mau lành mạnh.

Nhờ trận giặc ấy mà người ta mới hiểu rõ rằng so sánh thủy-quân các nước mà nói được bao nhiêu tấn, bao nhiêu chiếc tàu v. v. là không nghĩa lý gì cả. Coi hai nước như Nga và Nhựt đây, cứ kể số tàu và số tấn thì Nga có phần hơn Nhựt, thế mà đến khi thiệt hành mới thấy rõ rằng cần hơn hết không phải là cho nhiều tàu hay tàu cho nhiều tấn, mà là cần những tay cầm quân lão luyện, thao binh thơ chiến lược, và sĩ tốt can đảm, tận-tâm, biết kỷ-luật. Sự ông Đông-Hương mà thắng quân Nga đây là cái kết quả của sự lo lắng sắp đặt, nghiên cứu chuyê. chủ lâu năm của người Nhựt vậy.

Tính ra thời từ trận thủy-chiến Đồ-mã-ngan đến nay có tới 30 năm rồi mà trong thế giới không có nhà cháu-trị nào quên được. Vì nó mà sanh ra một mối oán thù giữa hai nước Nga và Nhựt, cái oán thù ấy có ngày Nga cũng tính trả cho chẳng g. Cũng vì nó mà Nhựt-bồn lên bức liệt cường, bên này là Âu, bên kia là Mỹ, nước nước đều kiêng oai mà dãi bằng lễ chủ khách. Riêng phần nước Nhựt thì ngày 27 Mai là ngày kỷ-niệm một cuộc vô-công rất lớn, rất vinh hạnh trong lịch-sử. Nói tóm, trận Đồ-mã-ngan thay đổi hẳn tình-trạng thế-giới vậy.

Ông Đông-Hương sau trận Nga Nhựt ít năm thời về nhà hưu dưỡng lão. Toàn-thể

nước Nhựt từ vua chỉ dân ai ai cũng kính trọng ngài, coi ngài là một bậc anh-hùng vô song, một tay công-thần độc nhứt của quốc-gia. Các nhà chánh-trị các nước, các nhà viết báo ngoại-quốc đi ngang Nhựt-bồn đều có ghé thăm ngài.

Cho đến chiếc tuần-dương-hạm Mikasa là chiếc của ngài cai quản trong trận ấy, tuy nay đã cũ nhưng nhà nước cũng vẫn còn giữ làm vật kỷ-niệm trong sở ba-son Sasebo.

Hôm 4 Juin vừa rồi chánh-phủ Nhựt làm đám tang cho ông Đông-Hương một cách cực kỳ long trọng, có đủ sự thần các nước, các vị hoàng-thần cùng tòa nội-các đều có đi đưa đám cả. Thiệt là một phần thưởng rất xứng đáng cho một vị anh hùng tài ba lợi lạc đã làm cho thế-giới kinh-thiên động địa.

Trong thành Đông - kinh, lúc ngài sanh tiền danh-dự gài to lớn cho đến đôi mỗi khi ngài viết tên mình mà dân trước cửa nhà ở (ngài là tay viết chữ sắc sảo có tiếng ở Nhựt) thời bị chúng ăn cắp ngoài, thét đến ngài phải đánh chịu không viết nữa, thành ra rước nhà ngài không có tấm bảng chỉ cho người ta biết tên tuổi gì cả. Nhưng, người đại anh-hùng như ngài có cần chỉ oán nọ với bản kia?

NAM-ĐÀN

Số tôi đón coi bài: Xác luận về vấn-đề: Huê-kỳ có thể tuyên chiến với Nhựt hay chăng?

CỦA PHAN-V-THIỆT

THUỐC



Diệp-Vinh-Xuân
15 RUE CANTON
CHOLON

Thứ thuốc ho bột này là một thứ thuốc ho tốt nhất.

Bất luận nhiễm bệnh lâu mau hoặc già, trẻ đều hợp dùng.

Xin nhớ nhìn nhãn hiệu này kéo lằm.

DIỆP-VINH-XUÂN
15, Rue de Canton, 15
CHOLON

Tuần lễ Nhi-đồng

Tuần-lễ Nhi-đồng được kết quả rất mỹ mãn, tỏ rằng xã-hội rất chăm nom tới con trẻ. Chẳng luận đông tây, vì con trẻ ngày nay, tức là người gánh vác việc xã-hội mai sau. Nhưng muốn phần đầu với đời, tất phải có thân thể mạnh khỏe, tinh thần hoạt bát mới được. Bệnh cam tích (sán lằm) rất có hại cho thân thể con trẻ, chẳng nên để nó dấy lâu ngày, muốn con trẻ sau này được mạnh thì nên trừ bệnh cam tích (sán lằm).

Hãy dùng Cam tích tán, nhãn con Bươm Bướm của nhà thuốc Đại-Quang là thuốc rất hay, mà Lục-châu đều biết danh tiếng.

Mỗi gói giá..... \$010

Có gói bán khắp nơi.

Đại-Quang Dược-Phòng 27, Rue Tổng-đốc-Phương(Cholon). Têl 1019

Lời chơn chánh của tôi!

Thấy hay thì khen, dở thì chê, thấy sự chánh đáng có ích cho xã-hội thì tán dương, thấy sự giả lừa dối có hại cho đời thì đánh đổ cho tiêu diệt, đó là bổn phận của người lương thiện. Lương tâm tôi nghĩ vậy, nên có mấy hàng sau đây:

Hồ-Hữu-Tiết là thầy thuốc Annam ở cầu ngang tại chợ Thủ-đức mà các nhà danh giá tặng khen rùm rờn trong các báo là thầy hay, chuyên trị bệnh phong đòn tê bại, các thứ ho, đau phổi, đau bao-tử, đau bệnh trĩ, đau trái tim, các thứ ban, và các chứng bệnh của phụ-nữ: đường kinh trời sụt, sanh huyết trắng đau tử cung, thai sản biến nhiều bệnh nguy, hay như. Bởi tin đồn ấy nên tôi đến xin thầy trị bệnh nan y của tôi, là bệnh phong-tê nhứt cả mình, nổi huỳnh và từ hai đầu gối xuống tới hai bàn chơn tê đi không vững; đã lâu tôi tìm đủ thầy uống đủ thuốc mà bệnh vẫn không hết. Tôi đã chán tưởng bệnh tôi phải đem theo đến khi xuống mồ, may nhờ thầy Hồ-Hữu-Tiết trị bệnh cho tôi, thuốc thang thuốc hoàn 12 ngày bệnh mạnh dứt căn, hiện giờ tôi đi đứng như xưa mà không tốn tiền nhiều, thiệt rõ ràng hữu danh hữu thực. Nên tôi viết bài này đáp ơn thầy, và giới thiệu cùng đồng-bào, Hồ-Hữu-Tiết là thầy thuốc Annam. Có hai cái giấy chơn-phủ cho phép, chuyên môn nghề thầy-thuốc bác đã lâu trong tỉnh Giadinh, thầy xem mạch bệnh nào hứa cho mạnh là mạnh, bệnh nào đáng chết không sai, lúc tôi tới lui uống thuốc tận mắt tôi thấy.

TRỊNH-VĂN-LỤC Đại-Hương-cả
Làng Bình-Thái — GIADINH



MỘT HAI NGHIÊNG NƯỚC NGHIÊNG THÀNH TRẦN VIÊN VIÊN

Một vai chủ động trong tấn tuồng
Châu-Minh vong quốc

TRONG truyện Kiều. Ông Nguyễn-Du tả sắc cô Kiều có dùng đến cái câu : « Một hai nghiêng nước nghiêng thành ! » Câu ấy không phải của người Nam đặt mà là dịch ở câu : « Nhất tiểu khuynh nhơn thành, tái tiểu khuynh nhơn quốc » của Tàu.

Sắc đàn bà làm hư nhà thật nhiều, làm hư nước cũng chẳng ít, dưới mực này chúng tôi thỉnh thoảng đem những sự tch trong lịch-sử Âu-Á mà chép ra (được đâu chép đó, không kể thứ tự sau trước), rồi trong một mục khác, chúng tôi lại sẽ chép những chuyện « Đàn bà oanh liệt » để đối chiếu với mực trên. Làm như thế chúng tôi chẳng có ý gì khác hơn là hiến cho độc-giả một món quà tiêu khiển và đem những chuyện tốt xấu chỉ ra cho chị em làm tấm gương soi chung vậy thôi.

Trần-Viên-Viên (1) là ai ? Nàng họ Trần tên Nguyên, vốn con một nhà thế-phiệt ở đất Thái-nguyên bên Tàu ; sắc đẹp có thể gọi hoa nhường nguyệt thẹn, lại thêm cầm kỳ thi họa đủ tài. Hồng nhan thường bạc mạng, nàng vừa tuần cấp-kế thì trong xứ gặp cơn ly loạn, giặc cướp tung bừng. Dân chúng không thể ở yên phải bỏ nhà bỏ cửa mà chạy trốn, gia-đình nàng Trần-Nguyên cũng vì vậy mà ly tán.

Nàng lưu lạc đến một nơi xa tung buồm phải ghé mình vào chốn bình-khang. Từ khi lâu xanh xù trướng, nổi tiếng hoa khôi, thời vương tôn quí khách đua nhau đem ngàn vàng mà mua một trận cười, danh tiếng nổi dậy bốn phương...

Lúc ấy trong triều nhà Minh có một viên tướng-soái là Ngô Tam-Quốc có công trận lớn với nhà nước nên được làm chức Bình-tây bá. Nghe danh nàng Trần-Nguyên, Ngô mua lấy cái thú vui cùng nàng: chén quỳnh trong nguyệt nước cờ dưới hoa. Lại gì trai tài gái sắc... đôi bên cùng liếc, đôi lòng cùng ưa. Ngô nặng tình với Trần cùng nhau thề non hẹn biển, nhưng vì việc nhà chưa yên, Ngô chưa tìm kế đem nàng về được...

Cái danh hoa-khôi của Trần bay khắp trong kinh-sư, còn ai mà không biết ! vì vậy nên lão quốc-rượng Diên - Uyên mới đem lòng trộm nhớ thầm yêu, xuất ngàn vàng mà mua nàng về làm con hầu, từ ấy mới đổi tên là Viên-Viên.

Diên-Uyển vốn là một vị hoàng-thất, giàu sang muôn

hộ, nàng lấy đặng một người chồng như vậy thì sung sướng rồi. Phương chi Diên rất là yêu sủng nàng. Nhưng than ôi ! Tài sắc như nàng Viên-Viên mà phải đem chôn vào trong tay của một lão già đầu bạc như thế thật cũng lấy làm buồn, nên nàng ta có vui cũng vui gượng kẻo là, tâm trí mường nhớ đến Ngô-Tam-Quốc, càng nhớ lung vì không còn hy-vọng gặp gỡ nữa...

Lúc ấy giặc Lý-Tự-Thành làm loạn, lấy đặng rất nhiều huyện phủ, đến đâu thì cướp giết của nhà giàu đến đấy, tiếng đồn vào kinh-sư, Diên-Uyển rất lo ngại cho cái gia-sản mấy trăm vạn của mình, nhiều khi than thở với Viên-Viên. Một hôm, nàng ta nhớ Ngô-Tam-Quốc quá, bèn nghĩ ra một kế. Nàng nói với Diên-Uyển rằng : « Ông thường lo ngại giặc Sấm (Lý-Tự-Thành) sao không lo kết giao với Ngô-Tam-Quốc hiện nay làm tổng-binh ở Ninh-viên là một người bình quyền oai thế ? Diên-Uyển nghe nói rất mừng, như dịp Ngô vào triều bệ kiến bèn làm một tiệc mời.

Ngô-Tam-Quốc bấy lâu nay vẫn biết Viên-Viên ở trong nhà Diên, lấy làm thương tiếc, nhưng không phương thế nào gặp mặt được, nên khi được thiệp Diên mời bèn lật đặt nhận lời, bụng mong mỗi có dịp gần người ngọc mà tỏ nỗi lòng thương nhớ bấy lâu...

Ngày dự yến, Ngô-Tam-Quốc sửa sang áo mào đến nơi... Giữa tiệc, Diên-Uyển mới mở lời than thở về việc nước nhà ly loạn, chắc nay không chắc mai, và tỏ ý xin Ngô bảo bọc cho nhà mình, Ngô khiêm tốn từ chối đôi ba phen, Diên-Uyển còn sợ và không nhận, hết sức chịu đãi, kêu cả con hầu ra hát múa và dâng rượu làm vui.

Thấy bọn hầu ra, Ngô có ý

mừng thầm, mở mắt đăm đăm mà kiểm trong đám ấy, nhưng « ịt mù nào thấy bóng hồng ». Bọn hầu ấy cũng toàn là bọn nhan sắc xinh đẹp cả, nhưng sánh với Viên-Viên chẳng khác oào chồn với cộp, gà với phụng mà thôi. Đau lòng chột ruột quá, Ngô mới bạo gan nói :

— Dám thưa Quốc - trưởng, tiểu - tướng có nghe Quốc - trưởng có mua một nàng hầu là Trần-Nguyên đem về làm quý-phi, vì ý gì mà không thấy trong tiệc này, hoặc giả nàng không có ở đây chăng, hay là sự nghetrim kia là làm chăng ?

Nghe nói, Diên - Uyển nín lặng giây lát, ý muốn không kêu Viên-Viên ra, nhưng lúc cần mua lòng Ngô bất đắc dĩ phải cho đòi Viên-Viên.

Một chập, lưng thưng sen vàng bước ra, Viên - Viên bước tới xá Ngô ba xá. Ngô vừa gật vừa liếc mắt dòm thấy Trần tuy nay bình vóc có hơi gầy ốm mà nhan sắc vẫn cũng còn mặn mà như xưa. Viên-Viên cũng liếc ngó Ngô cười chum chim rồi thò tay cúi đầu ra dáng thẹn thùa...

Dịch thuật theo sách « Tân-sử ký quan »

THÁI-ĐÔNG.
(CÒN TIẾP THEO KỶ SAU)

Xin giới thiệu quý ông quý bà

Nhà có bệnh hoạn cần có thuốc hay thầy giỏi thì hỏi thăm cho được lương-y Annam ta có giấy tờ tốt là ông: Trương-Minh-Y Tạo-Nhơn-Đường Govap Giadinh, là thầy thuốc có danh tiếng gồm đủ tư-cách và nhơn-dức. NHÀ ÔNG THUỐC CÓ SẴN THUỐC để bố thí cho kẻ nghèo luôn, coi mạch cho toa không ần tiền,

« Tân-Văn » mỗi số đều có bài hay, chuyện lạ, và những tin quan-trọng, và hình « thời cuộc » các báo khác chưa đăng.

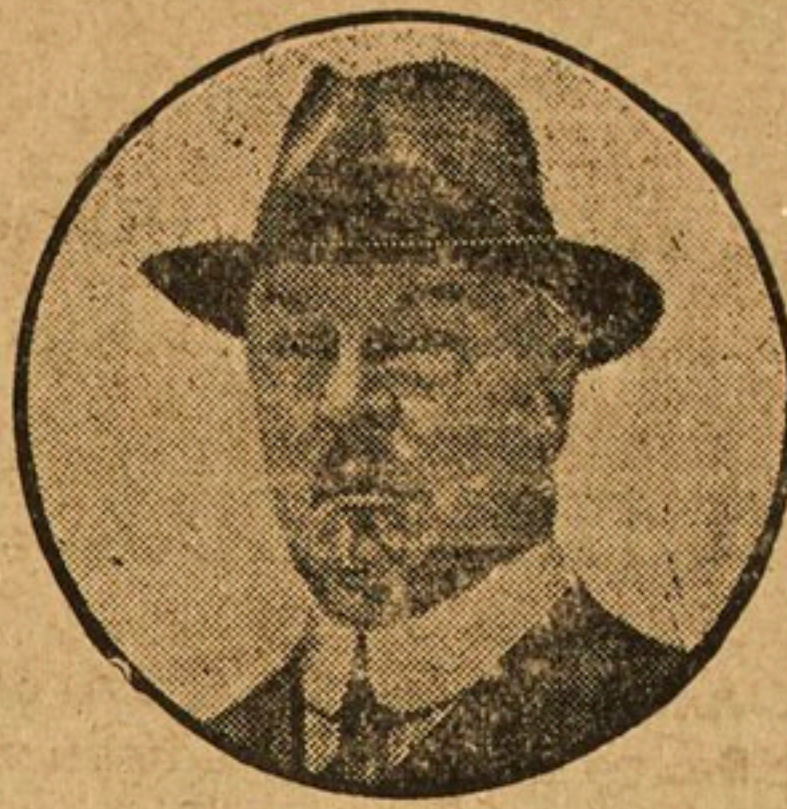
Thanh huyết độc tân dược (Thuốc nước trừ độc đời mầu thiết linh nghiệm)



Thuốc này chủ trị bệnh tim-la, mai độc, huê-liều, đau xương cốt, bệnh lở loét, hay như thần. Phạm con người khi xuân xanh ai cho khỏi sự tửu sắc chơi bời, nếu rồi lâm bệnh huê-liều thì kho đến thân, mau mua thuốc hiệu ông già Thanh huyết độc tân dược uống khỏi lo truyền nhiễm vợ con ngày sau. Mỗi ve giá là 2\$00 mỗi lô 12 ve 20\$00. Các tỉnh ở Đông-dương đều có bán.

VIÊN-ĐÔNG
Đại Dược Phòng Shanghai
Tiệm ngành : 113, Rue Paris
CHOLON

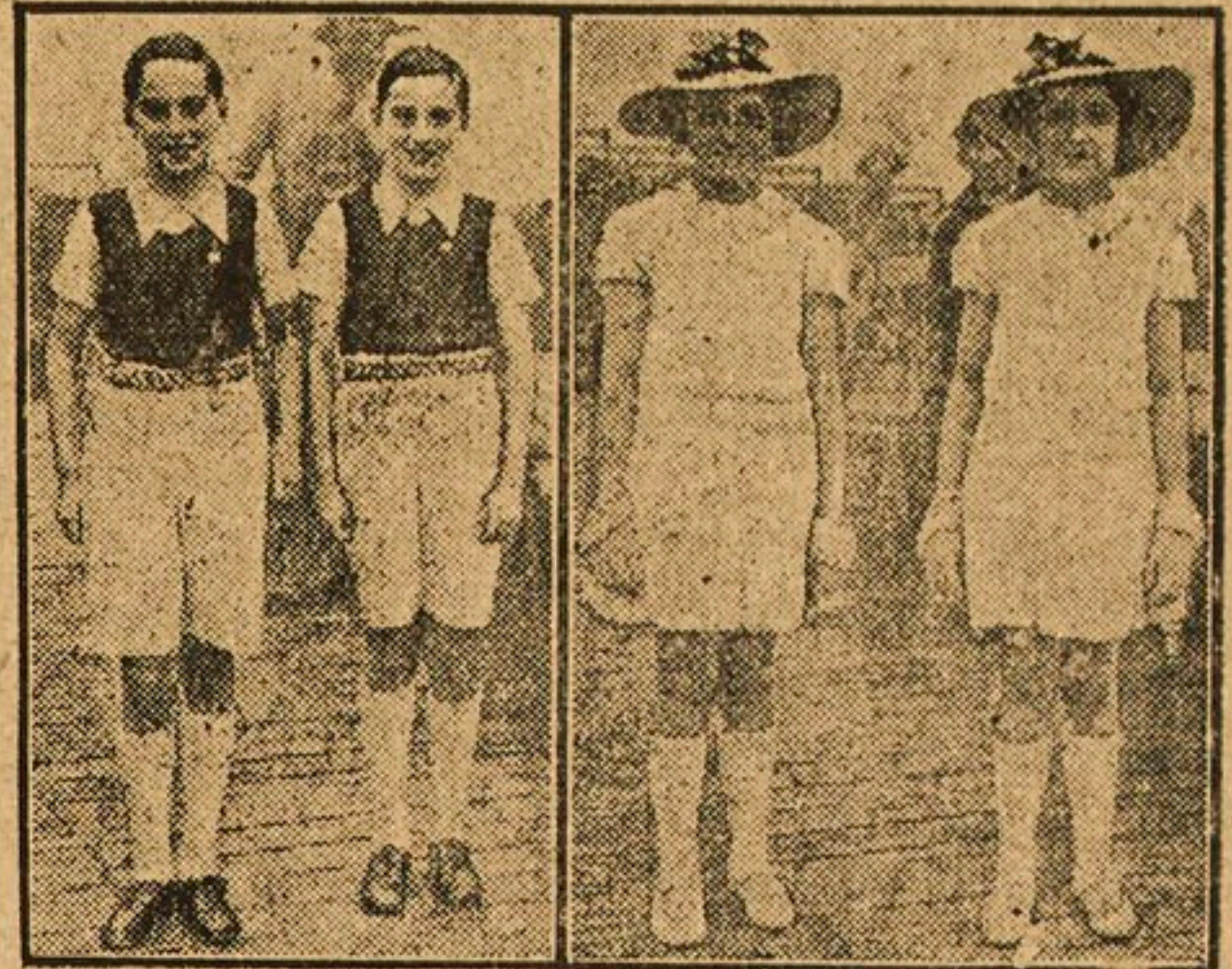
THỜI SỰ BẢNG HÌNH



Ông Hoàng Henri de Mecklembourg chồng của Bà Vua (Reine) nước Hòa-lan, mới từ trần



Zaro Agha, người Turquie, 165 tuổi già như thể-giới, mới chết tháng rồi (kỳ sau có bài tường thuật)



Bên Pháp mới có cuộc thi « sinh đôi ». Hai cặp « sinh đôi » này được chiêm giã nhưt.



Ai-tin

Mới nghe tin ông Lê-Hồng-Huân cựu cai-tổng An-tĩnh (Sadec) đã từ trần, hưởng thọ 65 tuổi. Trước sự buồn này, bốn báo xin phân ưu cùng ông bạn Lê-Hồng-Diên đại-thor ở phòng văn quan trạng-sư Béziat.

Chúng tôi rất buồn mà hay tin ông Nguyễn-Đại-Nam chủ hiệu Đại-Nam ở Rachgia mới từ trần. Chúng tôi xin phân ưu cùng tang quyến Riêng phần nhà báo rất tiếc một vị đại-lý rất sốt sắng, rất lương thiện xin cầu chúc lương-hồn ông tiên điếu nơi cực lạc.

Báo Hoàn-Cầu ra đời

Báo Hoàn-Cầu-Tân-Văn ngày 18 Aout đăng sẽ ra đời lần thứ nhì với một ban chủ-trương mới, do một nhà thanh-niên đại tài là ông Dương-Thành-Hoàng, học văn cao-kỳ đã từng đỗ bằng tú-tài trung - học và là cựu sinh-viên đại-học - đường Toulouse, lại có ông bạn Đinh-Phụng-Minh (vốn là Đinh-Công Thưởng) trợ lực. Tài học uyên thâm của ông Dương dung hoà lại với sự kinh-nghiệm xác thực của ông Đinh thời chắc tờ Hoàn-Cầu chẳng bao lâu sẽ chiếm giải nhưt trên trường ngôn luận nước nhà.

Xin có lời chúc mừng cho đồng nghiệp cũ mà mới.

Ông Văn-Quới làm việc hãng Rizeries méridionales ở số 15-16 đường Le Myres de Wilere trúng số độc-đắc Nhì-Đông.

Tân-Văn có lời mừng ông tốt phước.

Thiên hạ đồn

Đề 36 con làm một ngày một lộng. Báo Dépêche, báo Monarchie, v. v. đều kêu nài việc ấy. Theo lời M. Ba Cầm thì đề 36 con này không phải do nơi va chủ trương. Va nói vậy thời tôi cũng phải tin vậy, tin đủ trăm phần trăm, nhưng tôi tự hỏi : ai ? Hay là tôi chẳng ?

Bọn chà xã-ri làm lộng cũng không thua gì đề. Chúng kêu rêu mặt chúng, họ cứ úp lưng, biền nhà cửa bần ghế v. v. Ước sao các quan Tòa nhơn tay giùm cho dân chúng, bớt bớt đừng cho họ làm khổ người ta quá, có được không ?

Lại các hãng địa-ốc — đứng đầu là hãng lớn nhưt ở Saigon — làm khó cho người ở phố hết sức. Động trể một chút là đưa cho trưởng-tòa làm cho người mướn phố hao tổn thêm vô ích. Chứng nào chúng ta đồng lòng nhau mà tẩy-chay phố họ thì họ mới tởn. Tờ báo này sẽ bàn đến vấn-đề đó...

TRUYỀN-THANH

Bệnh cùi đã có thuốc trị

Quan Dr Montel của chúng ta mới phát-minh được thứ thuốc trị bệnh Cùi do chất Bleu de métylène. Có thí-nghiệm bằng chứng hẳn hoi, rất quả mỹ mãn lắm. Thế là từ nay về sau, ai có bệnh cùi khỏi phải sợ cả đời làm một món người ta gớm ghét nữa.



CAO MIÊN TÂN-VÂN

Boite Postale Phnom-Penh N° 69

Bức thư kính gửi quan Đốc-lý
thành phố Nam-vang

Richard de Chicourt



Đồng hồ thưởng kiểu mới



Đương lúc kinh tế khủng hoảng
sâu sắc đường này mọi vật đều sụt
giá, mà dầu sản lại lên trong vòng
ba tháng nay từ 11 xu đến 19 xu.

Lúc này biện xét plaques xe máy
gắt lắm, anh em ai chưa đóng nên
đóng trước cho rồi đi, đừng để các
ông gặp e sanh ra làm chuyện lồi
thôi.

Phù là một tay hảo hớn trong
làng quần vợt Kim-biên, lúc này
tấn phát nhiều lắm. Đã hai phen hạ
Phụng đương kiêu vô địch Cao-
miên trong trận tranh giải C. Inter
Club một lần và sau một lần nữa
tại sân Tennis sport. Kỳ tranh vô
địch Cao-miên năm tới đây Phù có
hy-vọng gì chăng?

Anh em chiến tướng Royal về
trên này khen ngôi sao Gia-định
chơi hòa nhã và công nhận rằng
Gia-định đá thật hay.

Ròng rã hai năm trời, hội áo vàng
(Union sportive) của người Việt-
kiều vì chút buồn ông giám-cuộc
bất công nên bất hoi vắng tiếng trên
làng túc cầu. Nay nghe nói vì nhiều
người kêu nài quá nên ông Giàu
định vận-động lập lại hội ấy lấy tên
là « Huỳnh Y » Quả thật vậy chăng?
Một số đồng thanh niên Việt-kiều
đương mong mỗi « Huỳnh Y » ra
chào khán giả. P. P.

Kính bầm thượng quan.
Hay tin quan cựu Đốc-lý
Legros về hưu ; dân chúng xứ
này đều ngó ngáo nhìn nhau
tự hỏi : rồi đây ai sẽ thay thế
ngài, ai nối chí ngài thì ăn bổ
đức cho dân cùng như chúng
tôi nhờ. May thay trời cao
không phụ, dân chúng được
phước nên ngài mới đến...

Chúng tôi tự nghĩ, ngài là
một vị quan nhân từ, đã nhiều
năm ở thuộc-địa, ngài đã rõ
tình cảnh lao-động của chúng
tôi nhiều, rồi đây thế nào
ngài cũng sẽ thi ân bố đức
cho chúng tôi nhờ vậy. Chẳng
dám mong mỗi những đều to
lớn xa xuôi, chúng tôi chỉ
xin ngài ra ơn mọn cứu giúp
một số người đương vô cùng
vất vả. Ba năm có, năm bảy
năm có, anh em lao-động
nghèo đói thất-nghiệp đánh
trốn thuế chẳng phải ít ở Kim-

thành này vậy. Thưa ngài,
tình cảnh của hạng người này
đáng thương tâm vô cùng, nếu
ngài được biết mấy năm trốn
thuế ấy họ sống còn cách nào.
Cái bang trốn vào rừng xanh
núi đỏ để làm mồi cho ác thú,
để rước bệnh rét rừng cũng
chưa đáng thâm thể đau đớn
hơn là những người ăn núp
trong những chòi tranh vách
lá ở chung quanh châu thành
mà hằng bữa kẻ viết bài này
được mục-kích. Vợ đau, con
khóc đòi cơm, mà bốn phía
lâm chông lâm chạ thì chỉ ngồi
củ rữ như người liệt gân tự
bao giờ không còn lời gì dỗ
con, khuyên vợ cho được yên
lòng một chút. Muốn ra nắm
gọng xe tui giấy thuế thân không
có đóng ; muốn ra bến tàu
thì sức yếu thế có... mà dầu
có năm nhà cũng không sao
an lòng được, nợ gì hơn nợ

nhà nước, nhục gì hơn nhục
bị tù?... Còn biết bao nhiêu
thảm trạng vô cùng vất vả mà
chúng tôi đâu dám hy-vọng
quá cao, và chúng tôi cũng tự
biết giữa lúc kinh-tế khủng-
hoảng này dầu ngài có thương
chúng tôi cho mấy đi nữa
cũng khó cho ngài làm vừa
lòng mọi người được.

Vậy, nhơn dịp ngài mới đến
lãnh trách-nhiệm lo bảo-hộ
nhơn dân trên Kim-biên này,
chúng tôi hết sức cung kính
đưng cùng ngài cái nguyện
vọng của một số dân vô cùng
nghèo khổ, và hết sức mong
mọi nơi tấm lòng từ bi bác ái
của ngài. Tọa thuế cho dân
nghèo, buộc chỉ đóng một năm,
là một việc sẽ làm rất hay của
ngài, mà hay hơn nữa là nếu
ngài cho dân nghèo đóng thuế
phân ra nhiều kỳ hạn như
nhiều chỗ ở dưới Nam-kỳ vậy.
NGÔN-TRUNG

Hội thể thao Battambang

Hội tennis ở Battambang
nhờ quan chủ tỉnh là ông De-
lens đốc suất vào nên ray đã
có vẻ khả quan lắm. Quan
chủ tỉnh là người trọng tuổi
mà lại không được mạnh,
nhưng ngài ham mê thể thao
lắm, mỗi buổi chiều đều đến
sân mà duợt với mấy ông,
mấy thầy giúp vệc dưới tay
minh.

Bên phía hội-viên Pháp thì
ông Delens có công với hội
hơn hết. Bên Annam thì có
M. Châu-Hoàng-Sang trông
nom cả thấy mọi việc. Lâu lâu
M. Sang có bày ra một cuộc
tập duợt lớn, mời các vị vô-
địch lại mà duợt cho hội-viên
và chỉ đủ các mảnh lời nhà
nghề cho hội-viên hiền.

Mới rồi đây Chim, Giao có
đến Battambang ở chơi cả
tuần, rồi đi cùng các tỉnh ở
Cao-miên, có ý khuyến khích
đồng-bào Annam mình cư ngụ
ở đó, tập môn thể thao mùa
vợt. Quan chủ tỉnh Delens
bền thân đem hai vị vô-địch
ra Nam-vang, đánh mấy trận
cho khán giả coi, và có giới-
thiệu Chim, Giao cho quan
khâm-sứ Silvestre.

Nói theo gương hội ở Kom-
pong Cham, hội Battambang
lần lần mở rộng. Trong lúc
kinh-tế này mà hội dám rước
Nữ, cựu vô-địch Nam-kỳ, về
tập duợt cho hội-viên, nuôi
ăn, nuôi ở mà còn phát mỗi

tháng 50p. lương thì đủ biết.
Việc đem Nữ về Battam-
bang là nhờ M. Châu-Hoàng-
Sang chủ động trong cuộc đó.
Mấy lần mấy nhà vô địch Chim,
Gao, Nữ có đến Battambang
đều được ông Sang đem về
nhà, đãi đằng rất ân cần và
giới thiệu với các viên chức
Tây, Nam cho nhà vô địch
Giao bản vợt.

Đ. đến đất khách, quê người
mà được một người quê
hương tiếp đãi như thế thì có
chỉ quý bằng.

Kể viết bài này mong cho
các hội thể thao trong mấy
tỉnh khác đều noi gương hội
Battambang và Kompong
Cham mà tấn tới luôn luôn.
P. N.

TÂN-VÂN là tờ báo làm
vui được cho cả gia-quyển :
cha, mẹ, con cái.

Cùng chư vị độc-giả

— Với chư vị độc giả lục
tỉnh và Trung-kỳ, Cao-miên
tờ báo TÂN-VÂN số 1 đi đến
có trễ một ngày. Vì sự dời
tựa và thêm trương không
giống như xưa cho nên số
Bưu-điện cho rằng dán có
không đủ mà không nhận,
thành thử sanh ra trễ nải
trong sự gửi báo. Kể từ số này
chúng tôi đã chăm nom sửa
đổi không còn có trễ nải nữa.

Riêng độc giả ở châu thành
Saigon thì sớm mai thứ bảy,
bây giờ là có báo rồi.

TÂN-VÂN

Giấy bạc 100\$ giá

Hôm tháng rồi, Ngân-hàng Đông-
Pháp ở Nam-vang có nhận được
của Mr F. chủ hãng Bainier ngành
ở Nam-vang, một tấm giấy bạc
100\$ đồng giá.

Nguyên do tờ giấy bạc giả đó như
vầy : Có chỉ kia ở gần nhà tên Ba
làm planton hãng Bainier, đến điểm
chỉ cho Ba rằng có người muốn
đổi tờ giấy bạc một trăm chịu 30\$
đồng tiền trả nước cho ai đổi được
bạc nhỏ.

Ba bằng lòng, và lãnh tờ giấy bạc
vô tội bạc nhỏ của chủ, vì vô ý
M.F... đổi bạc nhỏ giùm Ba. Tưởng
công chuyện đã êm rồi, chúng chia
nhau xài tiêu một trăm đồng bạc đó.

Chừng đến ngày gửi bạc về hãng
chánh ở Saigon M.F... đem bạc
vô nhà Banque đăng gởi về Saigon,
thì mới hay tờ giấy bạc của Ba đổi
mình hôm nọ là giả, ấy là nhờ nhà
Banque cho M.F... biết.

M.F... về sở biểu Ba phải trả
một trăm đồng bạc khác lại cho
người, và trả tờ giấy bạc giả lại
cho Ba.

Ba xanh mặt, chạy tuốt về nhà
bạc lại, thì đang kia nói rằng
đã xài hết rồi. Ba phải lên bót
thừa tự sự. Thế rồi cả ba người, Ba,
chị đơn-bà làm trung-gian và chủ
tờ giấy bạc giả nọ, bị đòi hỏi và
bị giam.

Hiện giờ ba trụ còn nằm chèo
queo trong khám, chờ ngày lãnh
áo cơm của nhà nước.

CÙNG CHƯ VỊ ĐỘC-GIẢ ở Bến-cát, Chánh-lưu, Quảng-lợi và Lộc-ninh

Xin cử trả tiền cho M. Nguyễn-v-
Tiếng là người cổ động cho B.B.
ông Tiếng sẽ làm biên lai cho. Đồ
thưởng sẽ gởi sau. Xin chư vị mua
báo lựa hai món thưởng để không
có thứ này thì thế thứ kia.

Thanh-Tâm Nữ Công Học Đường

Dạy Pháp-văn và công nghệ.

Số 223-231 Bd Gallieni Saigon (gần gare Louvain)

Gare Cuniac vô gare Louvain đi xe điện mất 3 phút tốn 2 su tới
trường T. T. N. C. H. D.

Trường Nữ-công lớn nhất Saigon mới mở lớn thêm ; rộng rãi,
mát mẻ và vệ sanh.

Trường đáng cho phụ huynh tin cậy gởi con em học, luật trường
nghiêm hơn các trường tư khác.

Trường tuyển lựa 12 cô có tài, có đức, chuyên môn dạy mỗi khoa
nữ công mau thành nghệ, may chemise, pyjama, thêu máy, bánh
mứt, thêu bạc, thêu ruban, cột tapis, ép bông nhung, nấu ăn Tàu,
Tây và Ta.

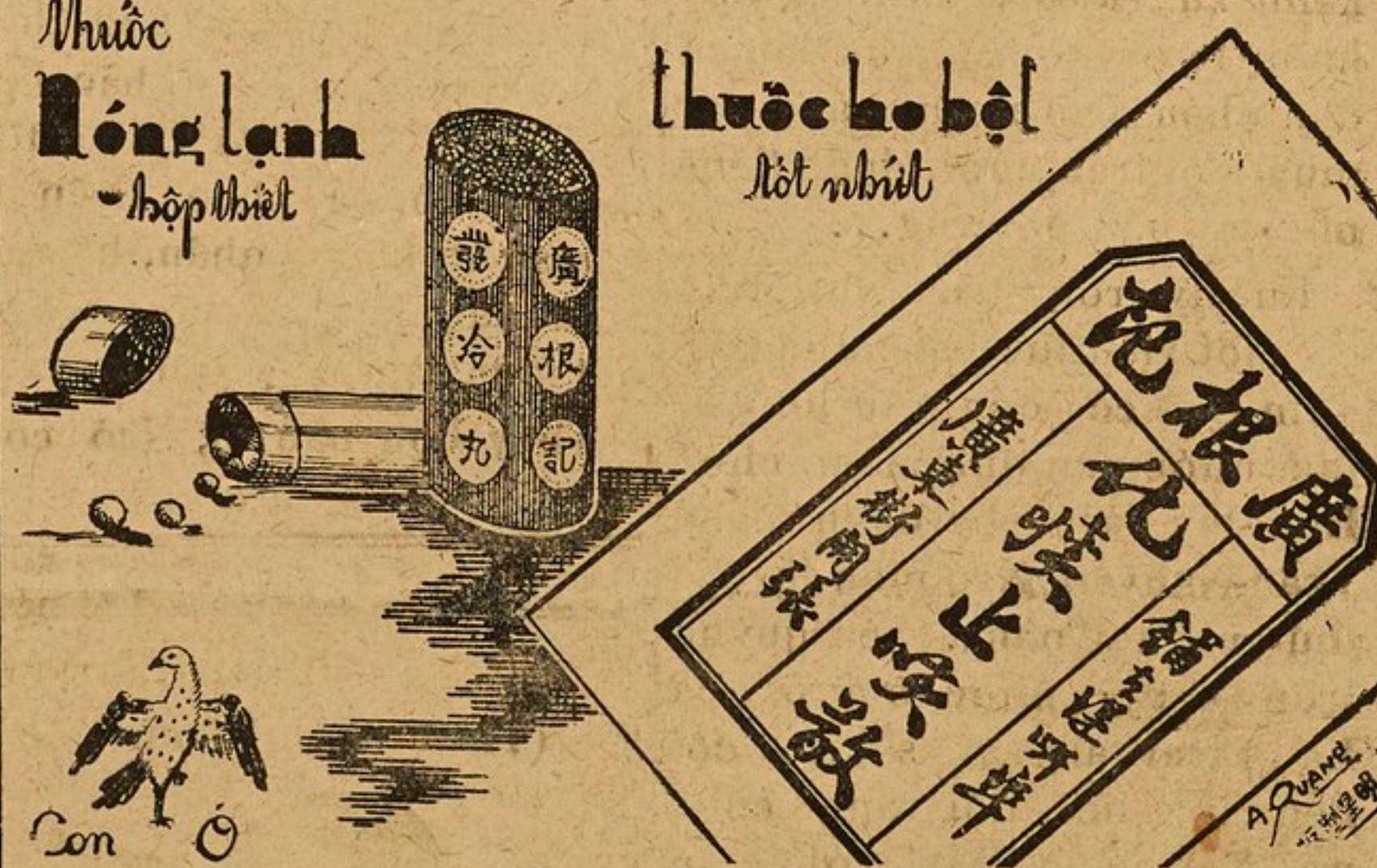
Bớt tiền học mỗi tháng còn 5\$ ở ngoài, ở trong 13\$

Bốn trường cũng lãnh may áo lót, áo dài, áo đầm giá rẽ hơn hết,
bảo kiết may kỹ nhất là ôm kích, úp vạt và được trụng số đồ.

Thơ từ và luật trường gởi cho cô Thanh-Tâm 223 Bd Gallieni Saigon.

Một vài món thêu của bốn trường và đồ dùng như kim, chỉ, bàn
cần có để bán tại tiệm Nguyễn-văn-Thom, N. Schroeder Chợ mới Saigon
Đồ dùng thêu, ép bông nhung, cột tapis, thêu ruban đều miễn tiền các
cô muốn học thì cho biết trường sẽ mua cho. Về khoa bánh
mứt bột đường trường chịu hết.

Quảng Cầm Kỳ 11 rue Canton CHOLON



Quảng-Thái-Hòa Sâm-nhung Dược-hàng

CÁO BẠCH

Kính cùng chư vị ở Saigon Cholon và lục châu được rõ.
Bồn hiệu ở đường Chaigneau lập tiệm buôn bán tới nay có hơn
mười mấy năm, buôn bán chắc chắn nên được chư vị quý vị có lòng
tin cậy, nên việc mua bán thanh hành.

Cũng vì chỗ cũ không đủ dùng nên kể từ ngày 1er Janvier 1934
bồn hiệu dọn lại đường Bd. de la Somme số nhà 60 mà chỉnh đốn
lớn ra. Nên đặc kính cùng chư-quân được rõ. Chư-quân có lòng
chiếu cố xin dời gót lại đường Bd. de la Somme thì khỏi lầm.



MUỐN CHO GIA-ĐÌNH ÊM THUẬN ĐÀN-BÀ PHẢI CÓ NHIỀU TÁNH TỐT

CÓ nhiều chị em gặp phải cảnh chẳng may hư nhà tán sản, chồng con đề bỏ, thuật việc nhà họ cho tôi nghe, rồi thì hầu hết người nào cũng kết luận một cách: «Thôi! Phải sao chịu vậy, ấy cũng là số phận mình trời đã đặt để. Chớ tôi xét phận tôi, không phải hư hèn gì, từ khi có chồng tôi giờ cũng giữ tròn phận vợ: Không trái trên gối dưới, không cờ bạc xa xỉ, đối với bên chồng cũng một mực tử tế, có sao xui khiến cho lặn dạn lao đao như vậy».

Tôi nghiệp cho những chị em đó quá! Họ tưởng rằng: trung-tín với chồng, không cờ bạc xa xỉ xài phá của chồng, đó là đã đủ phận làm vợ rồi.

Tôi dám nói rằng tưởng như thế là làm to lớn không biết chừng nào! Ước như cái sự làm lạc đó làm hại không bao nhiêu thì tôi cũng không mất công nói ra chỉ cho rớm tai chị em, ngặt cái hại nó to lớn lắm, hại cho đến đời tôi dám nói rằng trong mười đám ly-hôn là có hết bảy do sự tưởng lầm đó mà ra.

Đã đành rằng phận đàn bà sự trinh tiết là điều quan trọng hơn hết. Nhưng sao có lắm người đàn ông lấy những đàn bà thất trinh làm vợ mà cũng ăn ở đời đời, gây nên một cái gia-đình đầm ấm nhịp nhàng vậy? Tôi nói như vậy chẳng phải là xui chị em coi rẻ chữ trinh, nhưng tôi muốn nói: cái lỗi nặng nề hơn hết là sự «thất trinh» mà người đàn ông còn có thể quên đi là cái «lỗi» ấy bất thường, chỉ như có nhiều cái lỗi khác coi bộ nhẹ nhàn mọn may thể mà người đàn bà cố tâm làm thời đàn ông họ không thể dung tha cho được.

Lẽ tự nhiên khi còn ở với cha mẹ thì chị em ta ai không khỏi đã thỉnh giáo với cha mẹ: «Khi về nhà chồng, phải trình tiết kiệm tiền». Cha mẹ dạy mình như thế là vì hai món trịnh, kiệm dầu cho ở thời-đại nào, cảnh-ngộ nào nó cũng là hai cái đức tốt, hữu dụng cả. Nhưng cha mẹ không có ngày giờ mà chỉ cho ta

nhiều cái tánh tốt khác, nhỏ nhen hơn, mà không phải không quan hệ vậy. Những cái tánh tốt ấy mà muốn cho phân biệt tôi xin kêu là những *tánh tốt phụ thuộc* nó không có định trước được mà nó cũng không bắt đi bất dịch được, nó tùy theo người chồng, tùy theo thời gian mà phải có vậy.

Ví dụ chồng chị em có tánh nóng giận hay làm ồn ào (thường những người như vậy lại có tánh tử tế, có việc gì là làm rầy một giây lát rồi bỏ qua) thì chị em phải biết ý đừng làm trái nói trái trong lúc chồng giận dữ. Nhiều người đàn ông tánh tình ngay thẳng, không chịu cho ai nghĩ ngờ mà nói oan cho mình thì chị em phải giữ được cái sự ghen tương (thường ghen hay nghi bậy) mà bày ra gây gổ rầy rạt trong nhà.

Nói tắt, những tánh tốt cần có tùy theo trường-hợp ấy nó là vô số, không hơi đâu mà kể, mà có kể cũng không thể kể hết. Tôi chỉ xin nói với chị em như vậy: Chị em lấy chồng là cố ý muốn đào tạo nên một gia-đình thuận hòa đầm ấm. muốn cho gia-đình được đầm-ấm thì vợ chồng phải biết tùy nhau (Tôi không nói phụ xướng phụ tùy đó thì đủ biết tôi không có ý áp chế chị em). Trong mỗi cảnh ngộ, chị em hãy có trí khôn mà quyết đoán lẽ nào cho đứng trái với cái mục-dịch «gia đình đầm ấm» đó thì đủ. Trước khi nói một câu gì, làm một việc gì, chị em hãy tự hỏi lấy mình: «Tôi nói câu này có hại cho sự hòa thuận giữa vợ chồng không? Tôi làm việc này có hại đến hạnh-phúc của gia-đình không?» Tự hỏi lấy rồi sau sẽ nói sẽ làm, đừng có nói bậy làm càn.

Cái hạnh phúc giữa gia đình là do nơi sự hòa thuận giữa vợ chồng. Đã đành rằng vợ chồng thương nhau nhưng cái *thương không không đủ làm cho gia đình hạnh phúc* cũng như cái *hòa thuận không đủ làm cho gia đình hạnh phúc* vậy. Muốn cho hòa thuận thời chị em phải có những cái «tánh phụ thuộc» ấy. Mà

ĐỒ ĐIÊN

Bồn báo có tuyên bố sẽ đăng một bài điều tra về những người điên. Nhưng vì thấy một đồng nghiệp cũng tuyên bố như vậy nên bồn báo nhượng lại cho đồng nghiệp đăng trước; chừng rồi bồn báo sẽ đăng sau. Số này xin đăng vài cái hình đã chụp lên cho độc-giả coi chơi mà thôi.



Chị điên đeo lăm băng trước ngực xưng mình là Ngọc-hoàng Thượng - đế

muốn cho có được những «tánh tốt phụ thuộc» ấy, chị em cần phải dìm ngó cái «hạnh phúc gia đình» trước mắt mỗi khi làm một việc gì chẳng hạn. Chị em hãy quên cái «bản ngã» của chị em, hãy dẹp cái «ích kỷ» của chị em lại để nghĩ tới cái quyền lợi chung của gia đình.

Ái-tình giữa vợ chồng là món cần kíp cho hạnh phúc của gia đình, điều đó ai cũng phải công nhận cả.

Nhưng tình-ái cũng như muốn việc trên thế-gian, không bắt đi, bất dịch được. Những chuyện rầy rạt nhỏ mọn mỗi ngày rất có hại cho cái tình-ái ấy. Cái tình-ái vì như một món đồ sứ, những sự rầy rạt nhỏ mọn ví như những cái cây đánh nhẹ vô món đồ sứ ấy, mỗi ngày mỗi đánh vô, lâu nứt, thét quá phải bể. Vì vậy nên tôi nói trên kia rằng một cái lỗi lớn như sự «thất trinh» mà lắm khi không đến nỗi làm cho gia-đình rời rã, còn những lỗi nhỏ nhặt trẻ con (lắm khi trẻ con thật) nó lại thường làm cho vợ chồng ly tán, hạnh phúc đổ nát.

Ấy đó, chị em ta phải tập cho có những tánh tốt phụ thuộc ấy, cốt để cho vừa lòng chồng, tránh sự gây gổ nhỏ mọn thường ngày làm cho có hại đến hạnh-phúc gia đình, hại cho mình, hại cho chồng cho con. Việc nhỏ mà hại to lớn lắm, chúng ta chớ có để người!

Madame NGỌC-THANH
Số tới có mục: Chị em ta ở trong con mắt bọn nam nhi.

TRUNG, NAM, BẮC...

Chị cùng Em

Bà CURIE

Người phát-minh chất Radium

Bà là người Ba-lan tên tộc Marie Sklodowska, sanh năm 1867 (năm nay 67 tuổi), năm 1894 đến Paris tụng học trong đại học đường và ở trường hóa-học và bác-học thành-phố Paris. Năm 1895 bà thành hôn với ông Pierre Curie là giáo-sư dạy bà ở trường nói trên, lớn hơn bà 8 tuổi. Trao thân gởi phận cho một vị bác-sĩ trừ danh, ngoài sự tình ái và sự khám phục một bậc thiên tài, bà đã cố ý muốn cùng chồng mà cùng tận tụy với khoa học. Tiền bạc không có mà hai ông bà Curie cũng cứ rán lo làm việc trong phòng thí nghiệm mãi.

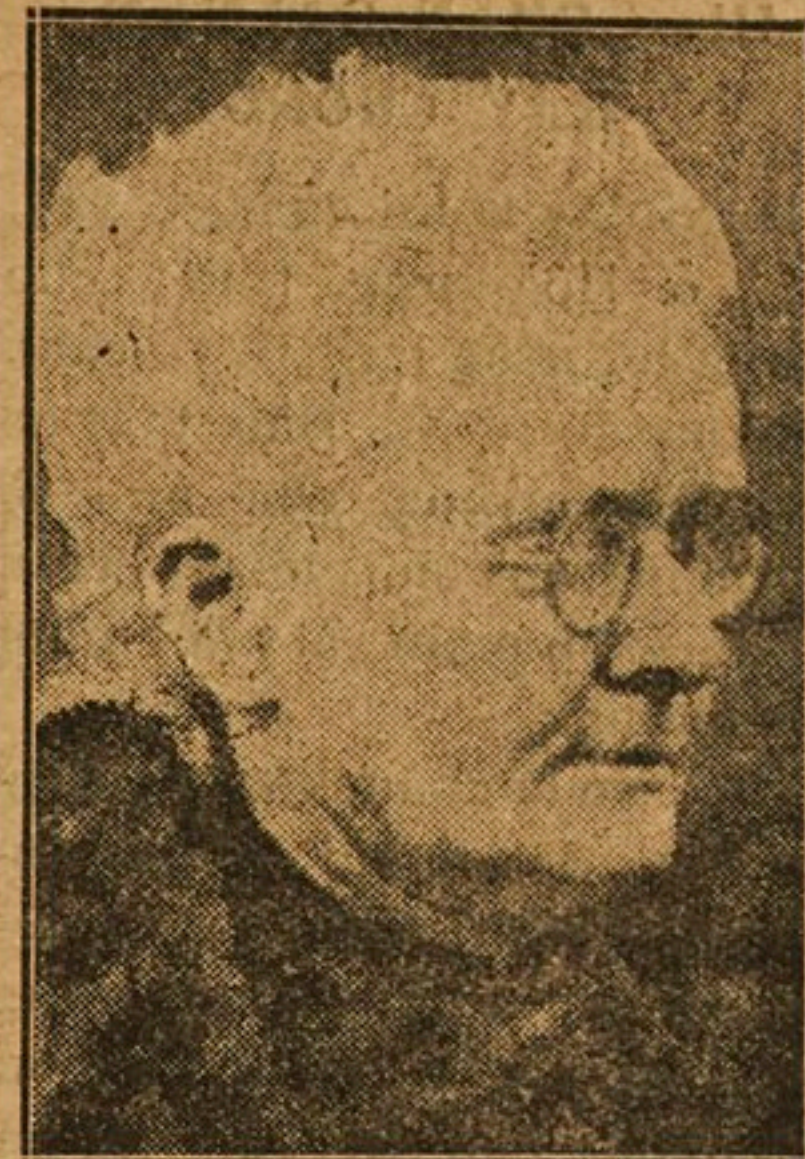
Nhờ vậy mà vài năm sau, hai vợ chồng mới tìm ra được chất Radium và những cách dùng của chất ấy trong việc trị bệnh.

Bắt đầu đó mà ra, khoa trị bệnh tấn bộ hết sức...

Người tài trời hay ghen ghét. Qua năm 1906, ông Pierre Curie đi trên đường bị xe hơi cán chết. Một người nhờ cái óc phát-minh mà cả muốn người thoát khỏi nhiều bệnh độc dữ, thế mà chỉ trong giây phút bị một vật kết-quả của khoa-học làm chết không chỉ cứu nổi!

Ông Curie chết rồi thời bà lên thay ông mà lãnh ghế giáo-sư dạy khoa hóa-học ở đại-học-đường. Bà giữ cái ghế trọng vọng ấy tới ngày chết, cả thế-giới đều biết tiếng.

Lòng dạ bà Curie tốt như cái biển, kẻ dưới tay bà đều đồng thanh mà gọi bà là một



BA PIERRE CURIE

người mẹ, hề có việc gì bí yếu thời bà đều sốt sắng mà liệu cách giúp đỡ luôn.

Bà được phần thưởng Nobel ba lần. Hồi năm 1922, bà được chánh-phủ Pháp phái bà qua Mỹ mà nhận một gramme chất radium của chính tay tổng-thống Harding trao cho bà.

Xin nói sơ lược rằng radium là một loại kim có đặc tính có nhiều quang-tuyến (rayons) và những quang-tuyến ấy có đặc tính giết nhiều thứ vi-trùng.

Một gramme loại kim ấy nay giá đến một triệu rưởi quan tiền Pháp.

Bà Curie có hai người con gái, cô lớn Irène Curie giáo-sư là vợ Joliot, cả hai vợ chồng cũng là tay khoa học gia rất có giá-trị và sẽ thay bà mà dạy môn hóa-học tại trường bác-học và hóa-học thành Paris. Con thứ là cô Eve Curie là một nữ văn-sĩ có tiếng đã từng viết tường hát được công chúng rất hoan-nghinh.

X.Y.Z.

Một nhà Bảo sanh chị em đáng tin cậy

Saigon ta có cái lạ như thế-giới, là châu thành tốt đẹp, gọi là cực ngọc Đông-phương, và đông đảo dân cư như vậy, mà thuở nay không có cái nhà Bảo-sanh công lập nào cả. Một người đàn-bà ở Saigon mắc đẻ, muốn vô năm nhà đẻ nhà nước thì phải vô tuốt trong Cholon kia, chớ Saigon không có.

Cũng may là có nhiều chị em ta học khoa đó đề rồi về lập ra những nhà Bảo-sanh riêng, để bỏ vào chỗ khiếm-khuyết của nhà nước.

Trong những nhà Bảo-sanh này có nhà của cô Phạm-thị-Hồng mới lập ra hai tháng nay ở đường Mac-Mahon sau số Trường - tiểu, là có cách tổ-chức hoàn bị hơn cả.

Nhà lầu rộng rãi sạch sẽ, có từng phòng riêng, lại ở nhăm

chỗ này mát mẻ thanh tịnh lắm. Chủ-nhơn là cô Phạm-thị-Hồng có bằng-cấp ở trường Đông-dương Y-học tại Hanoi ra, và đã kinh-nghiệm với nghề này lâu năm lắm, thật xứng đáng là nhà chuyên môn.

Còn cái đặc-sắc này nữa.

Các nhà Bảo-sanh khác khi nào khó khăn cần dùng, mới có kêu đốc-tơ hay lương-y tới giúp sức, chớ nhà Bảo-sanh của cô Hồng thì có lương-y chăm nom đêm ngày. Vì lương-y đó lại là ông Nguyễn-văn-Du, ở trường Đông-dương Y-học ra và làm nghề lương-y đã 30 năm nay, có tài chữa bệnh rất hay, ai đã qua tay ông điều-trị, cũng phải nhìn nhận sự đó.

Bởi nhà Bảo-sanh nơi đây đã tổ-chức hoàn toàn lại có nhơn-tài như thế, cho nên chúng tôi cho là nơi đáng tin cậy cho các chị em thai-sản.

V.A.

CUỘC ĐIỀU TRA HIỆN TÌNH PHỤ NỮ VÔ SẢN Ở SAIGON

III - PHẬN GÁI NĂM BẢY CHỒNG

Dưới đây là lời của chị tám L... ở Hòa-hưng thuật cho chúng tôi nghe lai-lịch và cảnh ngộ của cô tư X... Hẳn thật cô này là đại-biểu của một số thật đông chị em vô-sản chịu lấy cái kiếp phận gái phải năm bảy chồng :

«... Nó là cháu, kêu tôi bằng dì; mẹ nó với tôi là chị em chú bác ruột. Khi cha mẹ nó qua đời hết, không nơi nương dựa, nhờ lại có tôi là bà con ở Saigon, con tư bèn lên ở đầu nhà tôi để kiếm sống. Nó ở cả tháng mà không có việc gì làm, thét rồi nó phải đi gánh nước mướn; một ngày chỉ bốn năm xu, mà có bữa có người mướn có bữa không.

«Lần lần nó làm quen với một người vợ tây, đôi san-đa; cô nọ bày biện nó thế nào mà nó xấp cựa với một anh lính san-đa. Anh lính mướn cho nó một căn nhà lá mỗi tháng ba đồng, và cho thêm mỗi tháng tiền ăn chín đồng.

«Cô nghĩ mà coi, năm nay tuy mỗi vật mỗi rẻ, nhưng với số tiền bao nhiêu, đâu có đủ đâu! Ăn nhấm lương thời may có đủ, còn áo quần, xài vật vụn, lúc đâu ốm mới làm sao?!

— Xin thêm anh nọ chút đỉnh nữa cho đủ có lẽ được chứ? Tôi xen vào hỏi.

«Cô cũng biết lính sơn-đa lương bổng có bao nhiêu mà lại xài to quá thời còn gì mà cho nhiều. Vả lại tiếng nói là vợ chồng chứ kỳ thiệt là mèo-chó; anh lính ở trong thành thỉnh thoảng ra chơi chó ở yết gì đâu mà buộc nó phải cho tiền nhiều.

— Vậy thời cô tư làm sao đủ tiền xài, chị? Tôi hỏi.

«Tôi nghiệp quá cô, nó là đứa thiệt thà trân, ruộng vườn đặc sệt, mà rồi bây giờ phải... nói ra tôi lỗ miệng và thương hại cho nó quá... Phải làm gì, tôi ngập ngừng như vậy có lẽ cô đã biết. Nó quen nhiều lắm, thầy nghèo nghèo, các anh thợ, mấy chú xe thủ mộ, để mới mợ tới nhà chơi; thỉnh thoảng nó được năm ba cái phụ với số tiền của anh lính kia cho cũng đủ sống vất vả qua ngày tháng.

— Nếu cô không muốn làm việc ô-nhục là chịu thân gái năm bảy chồng ấy, sao cô chẳng xin vốn của chồng mà đi buôn gánh bán bưng.

«Cô chưa biết cảnh cay chua của các người bán dưng; đi rã giò, rao khan tiếng, mỗi ngày kiếm vài ba cái là cùng, mà cho được số tiền ấy phải bỏ nhà, phải thức khuya dậy sớm thời làm sao con tư làm được. Vả lại nếu khi chồng

nó ra không có nó ở nhà thời sao!!»

Nghe chị tám nói, tôi nhớ lại tôi có gặp mấy lần, nhiều anh trai ra vào nhà một người, vợ san-đa ở gần tôi mà tôi có dè như vậy đâu!!

Lại có nhiều người ngờ cho tôi biết cách thế của một ít chị em bất tình với mấy anh san-đa nghe cũng ngộ ngộ mà cũng đau thương, đau thương vì cùng khổ quá mà không còn biết chi liêm-sĩ.

Chiều, thay áo quần sạch mới và tốt nhất của mình, chị A... rảo ra đường nào mà các anh lính hay đi dạo mát, đi vờn vợ một mình, hoặc mua xu đậu phộng hoặc xu mía ngồi ăn ở lề đường. Lạ gì cái thói đàn ông! Thấy độc chiếc lại không về nghiêm nghị, anh san-đa nào liếng xáo ắt dừng bước dòm mặt rồi nói giễu: «Ma chérie» hay là «Oh. jolie fillet» Chị A không hiểu chi, chỉ ngó lại cười, hay là đáp (Oui, m'sieur) thế là rồi được bàn tay to lớn rờ vào mặt. Nếu chịu được cái rờ đó, thời rồi chắc chị A sẽ được nắm tay kéo đi; đi theo anh lính dạo mát, rồi anh lính dắt đi lại nhà quen, cậy người thông ngôn nói chuyện. Gặp gỡ như thế vài lần, chị A... liền là vợ anh lính nọ, rồi thời dọn nhà ở, rồi thì thiếu xài, rồi thì phải chịu thân gái năm bảy chồng như cô tư mà chị tám đã kể lai lịch ở trên.

H. A.
(Còn nữa)

HIỆP Ý

Ấy là hiệu buôn sấp khai trương. Bán các thứ thuốc hay của các hiệu: Võ - Văn - Vân, Võ - Đình - Dân, Đức - Trọng, Phùng - Gia - Viên, Đặng - Thúc - Liêng, Viên - Đề v.v. và An-Cur.

Đại lý độc quyền của hai thứ thuốc đệ nhất hay, trăm lần không trật một: 1. Rượu ngải An-Cur (trị trật, té, sưng bại, thũng, bầm, bị đánh, bị té, cúm, v.v.) 2. Dầu phong An-Cur. (no hơi, sinh ruột, cảm-tích, u nắn, ghê chốc, thối tay, thối mũi, nói tóm các chứng bệnh ấu-nhi) Hai thứ thuốc này danh vang lục châu. Ai mua về xài nửa ve nếu không công hiệu, đem nửa ve trả lấy tiền lại.

Ở xa ai muốn làm đại-lý viết thư thương nghị. Muốn mua nhiều thứ thuốc của các hiệu rải rác cứ viết thư về, mua 5 \$ 00 sấp lên bốn hiệu không tính tiền cước.

Mlle TRẦN-THỊ-HIỆP
45 rue Aviateur Garros Saigon



Nhà văn học trẻ con có tiếng nhứt trong đời

An-Đồ-Sanh vốn là con nhà nghèo, cha là một anh thợ giày. Lúc vừa 11 tuổi thời cha chết, buồn quá An bèn bỏ học, ở nhà bày ra một trường bát và nhiều đồ chơi, thường giã đóng nhiều trò giễu. Tới năm 14 tuổi An định tập làm con hát, song vì giọng nói xấu quá, nên không sao được, lại quay qua tập khiêu-vũ (danse) cũng chẳng xong. Phần chi, An trở lại học văn-chương, cần cù chuyên chú, chẳng bao lâu nổi danh cả thế-giới là một nhà văn-học giỏi về lời nói trẻ con.

ĐƯA NHỎ KHÔNG HAM HỌC

Trò Chơi đi với má nó vào hảng Charner thấy một cái xe hơi đề giá 6\$, nó đòi má nó mua cho nó. Má nó nói rằng: «Mất lắm con, đề 6\$ đó đáng má đóng cho con 2 tháng tiền trường.»

Muốn mua quá nó đáp: «Không sao, má mua đi! Bất quá con ngỗ học 2 tháng.»...

CÓ BỊ BỆNH đau trong ruột nên ngừa trước

Bộ máy tiêu-hóa vật - thực của người ta, nếu có rủi bị bệnh là gì? Con người máu huyết suy kém làm cho cái bao tử (Dạ-dầy) yếu sức vận-động, nên đồ ăn uống không tiêu được. Bởi đồ ăn ứ trong bao-tử, mới sanh ra sên lải bón ứ, sinh ruột, đau bụng...

Đau bụng có nhiều chứng: Đau bụng vất, đau bụng máu, đau bụng bón, đau bụng kiết, đau bụng gò có cục và đau bụng hơi.

Mấy chứng bệnh trong bao tử, đau ruột vừa kể trên, ai đã bị mau mau lo điều trị, nếu để lâu ngày nó mợm ứ ở dạ-dầy hoặc thối ruột thì rất nguy hiểm khó chữa! Bệnh mới phải ra muốn ngừa trước, xin hãy nài mua cho được một phương thuốc bột gia truyền hiệu Đức-Trọng Annam là một thứ thuốc hồi đó đến bây giờ Annam mình mới có lần thứ nhứt và xin nhìn kỹ cái nhãn ngôi-sao năm nhánh cầu chừng tại tòa Saigon uống trong ít lần thì thấy giảm bệnh, đã có nhiều người dùng rồi rất công hiệu.

Mỗi gói 0 \$ 60.

Nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM, số 353, đường Cây Mai (gần đồn Cây Mai) Cholon.

Đề bán Nguyễn-thị-Kính, Saigon: Văn-vô-Vân Bentre Trávinh; Nghĩa-Trọng, Cantho; Nguyễn-thành-Liêu, Vĩnhlong; Nguyễn-thị-Linh, Sadeo; Đồng-thị-Dôi Longxuyen; Lý-công-Quận, Soctrang; Đước-Yên, Baclieu; Nam-Cương, Mytho; Nguyễn-hữu-Út, Dépôt Pharmacie Normale Tây-ninh; Huỳnh-Trí, Nam-vian; Minh-Nguyệt, Phanhiết; Hiệu Thuận-Quang, Tráon; Hiệu Phụng-Hoàng Lộc-ninh; Tiệm hút tặc Trương-vân-Thái Giadinh; Trần-thị-Quôn Cap St Jacques.

Hội Vạn-quốc Tiết-Kiệm

Hội tư Pháp dưới quyền kiểm soát của Quan Toàn-Quyền Đông-Pháp

GIỚI THIỆU

Vé Tiết Kiem số 5 mới ra

Mỗi tháng đóng có 5 \$, trong 15 năm là lâu, mà gây dựng số vốn: 1.000\$

Mỗi tháng đóng dự 3 cuộc xổ số có bảo-kiết may thìặng lãnh hoặc:

- 1.— Một số vốn gấp bội..... \$ 5.000 tùy theo số đang góp.
- 2.— Một số vốn..... \$ 1.000
- 3.— Một vé miễn góp..... \$ 1.000 đổi cho vé trúng ra.

Cuộc xổ số lần tới: Ngày 28 Aout 1934

PHẦN { Cuộc xổ số A... 1 phần trong 30.000
Định 5000 \$ cho vé 1000 \$
TRÚNG SỐ { — B... — 3.000
— C... — 3.000

Hội cũng có xuất ra vé 500 \$. Vé nàyặng hưởng quyền lợi của vé 1000 \$ tùy theo số vốn trị giá.

Cho đăng rõ các điều-lệ, xin CẮT và GỬI thư dưới đây
Cò 2 sous (đừng niêm thư).

THƯ GỬI CHO:

HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM Société Internationale d'Epargne

26, Rue Chaigneau — SAIGON

Thưa Ông Tổng lý.

- Tôi có thể đề ý mua vé Tiết Kiem của Hội Ông.
- Cho người thay mặt Hội đến cắt nghĩa cho tôi rõ điều lệ (1).
- Gửi cho tôi sách điều lệ của H. V. Q. T. K.

Thư này không có buộc tôi mua vé.

Nên xin Ông:

(kí tên)

Tên Họ.....
Nghề nghiệp.....
Chở ở.....

Bối câu không dùng.

NHÀ THUỐC

ĐẠI-ĐỒNG

96, Pellerin
SAIGON



Lướt đến trước các hiệu thuốc khác, nhà thuốc Đại-Đồng khánh thành một con đường mới trong y-nghệ, thực-thành và hiến cho quý ông, quý bà, những món thuốc đặc sắc về sự mới mẻ, xinh-đẹp, hiệu-nghiem.

THUỐC

Bò Tim

Bò Ốc

Làm cho tim đập đều, óc minh-mẫn. Huyết mạch lưu thông, bồi dưỡng cơ thể, hết mệt-nhọc nặng nề, đem ngủ yên giấc, sáng dậy thanh thoi.

Nữ-kim-Đon

- Bồi dưỡng đàn bà,
- Sanh máu, lọc máu.
- Điều kinh nguyệt,
- Hết bạch đới.

Mỗi hộp... 1\$00

CÙNG BẠN GÁI

Chị em chớ nên nhất uổng thuốc

Đi ra đường, thấy đàn bà các nước nhứt là đàn bà Pháp đều mạnh mẽ mập mạp. Còn chị em bạn gái nước ta, sao hay thấy lắm người nhỏ xíu, ốm nhom, mặt mày xanh mét. Nguyên nhơn, có lẽ nói là tại phần nhiều chị em nhất uổng thuốc; còn sự bồi dưỡng cho thân mình, thì hay lơ là. Không biết như thế có đúng hay chẳng, nhưng cũng xin với chị em, có mấy lời khuyên nhủ.

Đàn bà là mẹ của gia-đình, là hạnh-phước của chồng của con. Chị em mạnh, gia-đình vui, chị em đau, gia-đình rối rắm. Bao nhiêu gánh nặng giữa đời gió bụi có chồng lo, bấy nhiêu công chuyện nhà phải về chị em sắp đặt. Có sức khoẻ mới tấn thủ ở đời, con bệnh hoạn chị em hãy mau uống thuốc. Chị em uống thuốc muốn mập mạnh, tốn ít tiền, thì chị em hãy uống thuốc hiệu VÔ-ĐÌNH-DẪN mà thôi. Bệnh đàn bà, hiệu này có nhiều thuốc trị hay lắm.

Giá bán vẫn rẻ, chị em chớ lo làm hao khuyết số lương của chồng



NÓNG LẠNH RÉT và BAN

là một chứng bệnh nên chú ý :

Phát nhiệt — Phát Lạnh Hoàn
Của THÁI-NGUYÊN-ĐƯỜNG, Nhân HỒ-LƯU
Uống vào trong 15 phút, sẽ thấy hiệu nghiệm.....

Và thử thuốc Xổ gọi :

Bồ Tả Thanh Độc Hoàn

Chuyên môn xổ những nhiệt độc trong đại-trường, đã êm ái lại không đau bụng.

Như mỗi tháng dùng hai lần thì tạng-phủ được sạch sẽ ăn uống được ngon và tinh thần khoẻ khoắn, lại chuyên khử trừ những Huê-Liêu độc vẩn vẩn...

Xin chú quý vị dùng thử.

TỔNG-ĐẠI-LÝ :

THÁI-NGUYÊN-ĐƯỜNG
Boulevard Gaudot 77 — CHOLON

Hột « XOÀN MỚI » Ba Quan

Xoàn mới có đủ chất tốt như XOÀN ĐỨC QUỐC. Nhưng tốt hay xấu là do nơi sự mài, chứ không phải người Annam thiện nghệ mài hột xoàn (được nhiều thân chữ hoan-nghinh), dám CAM-ĐOAN xoàn mới « Ba-Quan » sắc sảo, tốt đẹp hơn xoàn Đức-quốc bên Singapore bội phần.

Bản có giấy BẢO-KIỆT như xoàn Tây (Diamant). Chỗ đáng tin cậy.

Xin mời quý khách đến xem mới rõ là lời thật.

JOAILLERIE MODERNE
BA-QUAN

58 Rue Vannier — SAIGON
Ngăn hông kho bạc (Chợ cũ)

Trưởng MỸ-NGỌC Nữ công

N° 53, Bd. Gallieni SAIGON

CHUYÊN MÔN DẠY : Thêu máy, thêu tay, thêu laine, chỉ nhung. Ép nhung, ruban, cột tapis laine, tapis soie.
Học trong mỗi tháng 12\$. Học ngoài 5\$00.
Bổn trường sẽ làm vừa lòng chị em khi ra trường khỏi thua kém ai cả.

Học ba tháng thành nghề.

Công-ty FORVIL và Docteur PIERRE

Đủ các thứ dầu thơm,
Savon rửa mặt
Nước súc miệng
Savon đánh răng
Phấn

Bán sỉ và bán lẻ :

Đại-lý độc-quyền
INDOCHINE — IMPORT

C. HUCHET

40-46 Rue Pellerin

— SAIGON —

TIỆM GUỐC

LƯU-TANG-KÝ

N° 165, Rue de Paris — Cholon

Tiệm guốc rất có danh tiếng trên 20 năm, sơn đủ màu, kiểu rất tốt tân. Giá rẻ, bền chắc, màu dùng đến chừng cũng không tróc.

Xin nhìn cho kỹ, hình hai con sữ đạp trên địa-cầu, thì khỏi lầm thứ guốc xấu.

Chủ nhân kính bạch

DOCTEUR
LE-VAN-HUE
N° 138, Rue La Grandière — Saigon
Lauréat de la Faculté de Paris

Phòng: Khám bệnh và giáo nghiệm.
Thử máu, thử đàm v. v. đủ cách chuyên trị bệnh phụ-nữ và bệnh huê liêu.

GIỜ KHÁM BỆNH

Sớm mai: 8 giờ tới 12 giờ.

Chiều: 3 giờ tới 7 giờ.

Cấp bệnh ước giờ nào cũng được.

Tác-giả :

TRẦN-UYÊN-ĐÌNH

« Lười Gương Nữ Hiệp »

Dịch-giả :

PHẠM-VĂN-ĐIỀU

Nguyên là con của một nhà thế-tộc ở Hồ-bắc, Đỗ-Lang vốn là tay văn võ toàn-tài; chàng biết dùng đủ các thứ binh-khí, dạy đánh gương là nhất. Chỉ nam-nhi rất mộ công-danh, mũi chung đỉnh dễ say lòng trẻ; nên Đỗ-Lang như lúc bình triều ra dẹp loạn ở tỉnh Mân (Phước-kiến) có tới cửa dinh xin vào ra mắt chánh-tướng, dâng lên mưu lược dẹp giặc. Thấy Đỗ-Lang có trí và biết tài cao nên chánh-tướng hứa cho được đánh trận lập công. Trong khi dẹp loạn, Đỗ-Lang nhiều phen vào sanh ra tử; đáng lẽ nhờ đó mà sau này được phong tước phong quan. Ai dè, khi khói tan lửa tắt, quan trên không nghĩ gì tới Đỗ-Lang vì chánh-tướng đã đoạt công chàng hết. Chàng những thế mà thôi, tướng nọ lại còn muốn giết Đỗ-Lang là khác. Thấy đường công danh gai góc, quan lại tham tàn, Đỗ-Lang đã chán phèo, không còn thèm chung-điếu như xưa, dám ra chỉ phiêu-lưu phóng đảng. Rồi, một mình một kiếm, dạo-khắp bốn biên năm hồ, mượn cảnh đẹp làm vui, tìm an-huộc làm bạn, quyết ý quét sạch việc bất bình, dẹp trống gai chông trên con đường hoạn.

Thình lình hôm ấy gặp Phi-Hà, nghe tâm sự thời thương biết ý chỉ càng mến, Đỗ-Lang đã có muốn cùng nhau kết-nghĩa trăm năm, vậy duyên cang-lệ, song mở lời thì ngượng, nên kiếm thế cho được quen gần. Lại gì thỉnh khi ứng cầu, Phi-Hà đã là kẻ hiệp-nghĩa thời tránh sao khỏi nồng nàn tình ái; thành ra vừa gặp gỡ mà như là quyến thuộc đã lâu.

Phi-Hà theo Đỗ-Lang về tới chỗ ngụ, trông thấy nơi ấy vén khéo lạ thường, chật hẹp mà nhà nhàn thời ưa thích lắm. Nàng ở đó ít ngày thời thỉnh lình thở dài và nói với Đỗ-Lang rằng :

— Nước bèo gặp gỡ, nam-bắc nên tình, biết duyên giải-cấu là hay, hoặc bởi vụng tu kiếp trước.

Nghe mấy lời nửa tỏ nửa giấu, Đỗ-Lang biết Phi-Hà đã quá yêu mình không còn sao giữ lễ-đỗ được nữa bèn cười đáp :

— Nếu khách cung Hằng không quân phạt hèn, vui lòng cho phượng đậu chung gà, ấy thật bỉ-sanh may mắn lắm.

Thế thời từ ấy Đỗ-Lang và Phi-Hà đã thành vợ chồng với nhau rồi. Cả hai đồng tâm hiệp lực với nhau lo tìm trả mối thù lớn nợ và dẹp sự bất bình cho chúng, có khi cũng cướp trộm lấy của hoạn-tài mà bớt hi cho dân lành nghèo khổ.

trăm họ rồi. Vậy khi được đầu, ô-lại có tới đây bắt gặp thơ này hãy mau mau từ chức, để ta tìm người tài giỏi mà thay thế. Và lại chuyên ta làm đã rõ ràng như mặt trời mọc giữa ban ngày, lại-mục chó mờ ám mà bắt tội kẻ tàn-phế tại dân. Phải nghe lời ta, nếu làm hại một người khác thời rồi chó có trách.»

Viết xong, dạy chúng kiểm hồ dán lên vách; chia bạc tiền cho ai nấy, dặt dò các việc kỹ cang, Phi-Hà bèn lấy chút ít vàng và bỏ đầu Trương-Thần-tiên vào túi lụa rồi xách ra đi.

Đêm hôm ấy, quan huyện Nghi-châu đương ngồi trong thư-phòng xem sách, thỉnh lình có luồng gió thổi lay rèm rồi nghe bên ngoài có tiếng động, bèn sai trẻ tới đi xem. Tên nọ vừa vén rèm bước ra bỗng la bài hải một tiếng rồi té xỉu. Quan huyện và ai nấy nghe la lập tức bừng đèn kéo nhau ra thời thấy ở mái nhà có cái đầu của ai treo đó, máu mủ nhả nhả, tóc râu xù xộp, đương tòn ten quấy động. Quan huyện dạy người bắt thang leo lên mở đầu ấy đem xuống thời thấy bên trong một tấm giấy nhỏ trong có 8 chữ : « Đầu của Trương-Thần-tiên ở Xá-sơn ».

Quan huyện này vốn là người trong biên-hoan lâu năm nên rành thạo công việc lắm. Nại lật đặt sai người đem chôn cái đầu ấy và cấm không ai được truyền tin này ra ngoài.

Sáng ngày, ngài phái người tới nhà Trương-Thần-tiên mà dò xét chuyện vừa rồi. Chúng tới nơi chỉ thấy nhà cửa trống không, qui-mô tan-nát, trên vách có một bức thơ, lời lẽ nghinh ngang, bèn gỡ đem về trình nạp.

Quan huyện đọc hết thơ ấy vừa sợ vừa kinh. Kể đó có bọn đàn-bà xưng là vợ Trương đem bọn tai-dân tàn tật tới cáo thú. Quan dạy mỗi người nạp một chứng trạng, kể rõ việc bí-mật của Trương và vụ Trương bị giết; nạp xong thời cho về.

Ấn của Trương-Thần-tiên đồ ra, người trong vùng Tê Lỗ đều ngăn ngại suy nghĩ. Không ai chẳng khám phục cái thủ-đoạn của vị hiệp-khách, nhưng đều chẳng biết vị hiệp-khách ấy là ai, chỉ xúm nhau truyền tụng bóng lờng mà thôi. Lại-Từ nghe chuyện ấy biết chắc là do tay Phi-Hà, song khi gặp nàng mà có hỏi đến thời nàng chỉ đáp bằng một nụ cười.



Sữa bò hiệu :

Le Gosse

là tốt hơn các thứ sữa. Chế tạo theo phép vệ sinh và khoa học, sữa ấy để cho con nít và ông già bà cả, bình nhơn dùng tốt lắm. Có hai thứ sữa : sữa tươi và sữa đặc ngọt.

Bán sỉ : Hàng FREXOR, 2 Rue Mac Mahon Saigon.

Kinh cáo đồng bào

Chúng tôi mới chế ra một thứ guốc để dấu tiệm PHÙ LƯU đủ kiểu và đủ màu, bán sỉ khắp lục tỉnh, có bán sỉ và bán lẻ tại tiệm PHÙ-LƯU số thùng 90 chợ Bến-Thanh, Xưởng chế tạo Rue Lagrandière N° 111 Saigon, thơ và mandat xin gửi cho M. PHẠM-VĂN-VIÊN.

Chủ-nhơn kính cáo

AI muốn có đồ mặc vừa ý cắt khéo may khéo đúng theo lối kim thời, giá rẻ 1 bộ kaki rắng 3p.80, 1 bộ Serge thứ tốt 17p.00 được trừ lại 20 phần trăm 20 .!

Xin quý ông qui thầy đến viếng thì sẽ vừa ý.

QUANG-TRUNG
Tailleur
N° 3, Rue Amiral Ruge
SAIGON

Ecole Pratique de Commerce

7, RUE RENÉ HERAUD, 7
SAIGON

Directeur : **LUONG-VAN-HAU**

Diplômé d'Ecole Supérieure de Commerce—Expert Comptable près les Tribunaux—Représentant de l'Union Sténographique Suisse Aîmé-Pais



VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Giấy thép tất :
ASSURANA

Hội quán : 56, đường Pellerin—Saigon

Giấy thép nói : 748

1. Giá tiền bảo-kê rẻ hơn các hãng khác và được trả làm 4 lần, mỗi lần một phần tư.
2. Khi rủi ro bồi thường mau mắn và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

VIII

Gặp gỡ tình cờ

Sau khi có án Trương-Thần-tiên, quan quyền vùng ấy hay đề ý dòm hành tới sự cử-dộng của các người sơn-nhân ân-sĩ. Phi-Hà ở Nam-dương vẫn là kẻ tung tích bí mật, lại vì việc bắt cướp nhà họ Nhậm mà nổi tiếng phi-phạm, nên thường bị chúng làm rộn. Vì rất chán cái thói sai-nhà nhúng-nhiều, và thêm nỗi buồn vợ chồng họ Nhậm kể nhau từ trần, nên Phi-Hà không thêm ở Nam-dương nữa, giao nhà cho người chung quanh coi rồi tách mình ra đi, mây ngàn hạc nội, mặt nước cánh bèo ; các xứ Yên, Tô, Dự, Lạc đều có dấu chơn nàng trải qua.

Than ôi, trở trên thay con tạo, khách hồng-nhan có nợ nần chi, mà buộc phải phiêu-lưu loan-lạc, rày đó mai đây !! Can thiệp việc người là vì lòng hiệp-nghĩa dung sự bất-bình, chứ phải nào ôm tấm lòng hiệp-nghĩa để đi quét sạch muôn muôn yàn vòn, hay vô số sự bất bình của thiên-hạ !! Tâm sự, có lẽ Phi-Hà có một bầu tâm-sự rất thâm thiết lâm-ly ; nhưng nào có ai biết cho nàng, có ai vì nàng mà giúp nàng sớm trút sạch bầu tâm-sự ấy. Đi, ra đi, càng đi, Phi-Hà càng đau đớn, càng buồn tủi cho phần mình, nên nhiều khi dưới cội cây me suối, hoặc bên tảng đá sườn non, nàng ngồi mà khóc một mình, khóc chán rồi lại dậm chơn dậm ngực.

Một hôm, Phi-Hà đi vắng trong vùng núi Thiều-thất, bỗng thấy xa xa một người trai mình mặc y-phục xám, đầu đội khăn đen, lưng nịt dây da, rõ là một trang sơn-lâm kiêu-khách, đương lướt cây chiềng đá mà đi. Nàng liền chạy bay tới trước đón lại hỏi rằng : Người có phải là bọn lục-lâm cường-đạo ở núi này hay không ?

Người thiếu-niên ấy đứng lại dòm nàng giây lâu rồi cười mà đáp : Không, tôi là người tỉnh Ngạc (Hỗ-bắc) họ Đổng, cũng là con nhà trăm-anh, nhơn vì có chuyện bất-bình nên phải lưu lạc giang hồ để gánh vác thiên-hạ sự.

— À, té ra công-tử là con của Đổng-dông-các tướng-công đây ư ! Đã lâu nghe danh mà chưa gặp mặt, nay vì giải-cấu gặp gỡ thỉnh linh như vậy thật là hay quá.

— Tiểu-thơ là ai mà biết chúng tôi, xin cho rõ đại danh tôn-tính với.

— Nếu công-tử không vì một nhọc muốn biết tiểu-ty là ai, xin cùng lên hòn bạch-thạch kia, chúng ta sẽ có chuyện đàm luận.

Dứt lời, cả hai niều dây vịn đá mà leo lên đỉnh núi. Chẳng bao lâu đã tới bạch thạch bản, cùng nhau ngồi lại, Phi-Hà bèn đem việc nhà mình mà thuật lại cho Đổng-Lang nghe. Đổng-Lang ngồi nghe mà cũng vì ai cảm-dộng, khi thời ứa lụy cúi đầu, lúc lại nhìn rằng trợn mắt.

Phi-Hà thuật hết tâm-sự của mình rồi thời gục mặt trên tảng đá mà khóc nức nở.

Đổng-Lang thấy vậy đau lòng lắm hòa hải khuyên bảo rằng : Tiểu thơ đã có mối thù chẳng đội trời chung ấy, một mình không sao trả được ; nếu không chê hèn dở, tiểu-tử xin theo giúp một tay. Tuy rằng nghề mọn tài sơ, chớ sự leo tường nhảy nóc, múa kiếm phóng tên, tiểu tử cũng từng học tập.

Phi-Hà nghe Đổng-Lang nói như vậy, ngừng đầu lên dòm chàng rồi tự nói thầm : Xem người này có vẻ khôi ngô hùng dũng, hoặc khi chẳng phải phạm-phu. Vả lại trong khi sơ-ngộ sao lại đối với ta có cảm tình như thế ! Người đã có lòng tốt với ta, ta lẽ nào từ nang. Nhưng cái đời lẩn-mạn của ta, hành-trình kỳ dị của ta, kẹp bên lại có anh trai thời thật là bất tiện. Đối phó với nhau thế nào ? Anh em ư ? Hay...

Đổng-Lang thấy Phi-Hà dòm mình ngo ngẩn, và trầm ngâm nghĩ ngợi thời đã độ biết ý nàng như thế nào rồi. Chàng ngó lại nàng một cái hòa hải tình tứ, như tỏ vẻ xin cầu nàng nhận cho chàng đi theo.

Trông thấy cái ngó của Đổng-Lang rất đa tình, và thêm hoàn cảnh tiểu-sơ tịch mịch ở chốn rừng sâu núi thẳm như gợi tấm lòng xuân, nên Phi-Hà không sao chẳng mỉm cười mà đáp :

— Công tử đã thương thân bồ liễu, hứa ra sức tuyết hận trừ hung thời lẽ nào tiện ty lại dám khước từ ; song nam nữ chung đường, gái trai...

— Điều đó có chi là khó, chúng ta chỉ đối đãi với nhau là anh em thời xong.

Nói rồi, Đổng-Lang mời Phi-Hà về chỗ ngụ của mình. Nàng không rụt rè gì, mạnh bạo nhận đi.

Đổng-Lang là người thế nào ? Lại lịch làm sao ? Có lẽ ai cũng muốn biết.

HỌC CẦM BÁNH XE HƠI

MAU GIỎI
THI MAU
GIÁ RẺ HƠN CÁC NƠI

TRƯỜNG XE HƠI

95 bis đường Lagrandière — SAIGON

Học đến
lấy giấy
thi Bao thi

TRINH-HUNG-NGÀU
Chủ-trương và dạy

	Giá cũ	Giá mới	Giá cũ	Giá mới
Xe lớn (xe đồ)	48p.	34p.	43p.	23p.
Xe nhỏ	38p.	28p.	28p.	18p.
Xe máy hơi				10p.
Xe lớn và nhỏ	65p.	42p.	55p.	35p.

GIÁ NHƯT ĐỊNH

Học trò Lục tỉnh có nơi ăn ở tại trường và trong số tiền đó đủ các tiền chi phí (kho-bạc, có và thầy thuốc).

Mới khai-trương tháng này

INNOVAT PHOTO

155, 157, Đường Catinat - SAIGON
(gần nhà hát tây)

Chụp hình mỹ-thuật rất tân cách.

Rọi hình ra lớn.
Lãnh rửa kiếng, rửa phim và in hình.

Bán máy chụp-hình, kiếng, phim, giấy và các đồ phụ-tùng để chụp hình.

Trên 30 năm kinh-nghiem

Bổn-chủ xin lấy hết tính cách nhà nghề ra thi-thố hầu mong khỏi phụ lòng tin-cậy của quý ông, quý bà chiều cố.

VINH-SANH-HOA

60, Rue Chaigneau
SAIGON

Bổn-hiệu chuyên-môn bảo-chế các thứ thuốc Bắc, hốt thuốc thang và đại-lý bán đủ thứ thuốc cao đơn hoàn tán.

Giá tính phải chăng.

VỎ - VÂN - VÂN DU'OC - PHÒNG

Chủ-nhân Y-học sĩ VỎ-VÂN-VÂN bảo chế - THUDAUMOT

BINH HO

Vân biết bệnh ho là tại nơi phổi, song nguyên-nhơn gốc bệnh mà phát ra ho đều khác nhau xa. Cách trị thì tìm gốc trị bệnh, tìm ngọn trị ho, dùng phương độc trị thì bệnh ho nào uống thuốc này, trước bỏ đường khí huyết tạng phủ, sau trừ bệnh ho, thì dầu cho ho lâu mau nặng nhẹ thế nào cũng hết đặng.

N. 19 - Phụ-khoa điều-huyết chỉ khái hoàn

Các chứng ho của đàn bà là bởi : Hoặc kinh nguyệt không điều, hoặc hậu-sản, huyết điều ra ít, huyết trắng ra nhiều, hoặc tim yếu thiếu máu hồi hộp trong ngực, ăn ngủ không đặng, hoặc phổi nóng và yếu mà sanh ra, hoặc người tuổi tác lớn âm dương khuỷu tòn, khí huyết lưỡng suy, tỷ vị yếu, phổi yếu biến sanh ra phong đàm mà sanh ho.

Bất luận ho đàm nhiều, đàm ít, rang tức nơi ngực, ho ra bọt trắng, đàm xanh, đàm vàng, hãy uống « Phụ-khoa điều huyết chỉ khái hoàn » thì bệnh hết dứt.

Đàn bà có thai, đàn bà mới sanh bị ho uống càng hiệu nghiệm.

Giá mỗi hộp (5 hoàn)..... 0 \$ 80

Thuốc này là thuốc bổ trừ ho, trường phục lâu ngày thì bệnh ho hết dứt ăn ngủ đặng, bồi bổ sức lực trong mình, rất nên hiệu nghiệm.

N. 20 - Nam-khoa bổ khí chỉ khái hoàn

Đàn ông bị bệnh ho là bởi : Hoặc lao tâm lao lực, nội-thương âm thực, ngoại-cảm phong hàn, tiêm nhiễm lâu ngày, tỷ yếu sanh đàm, phổi yếu sanh ho. Hoặc tiên-thiên bất túc, hậu thiên thất nghi, tửu sắc quá độ thành ra Mộng-tinh, Di-tinh và Huột-tinh, lâu ngày thận suy, hỏa thịnh, tim yếu, phổi nóng, mà sanh ra ho, ho lâu ngày động phổi, trong phổi có vết thương, rang tức nơi ngực, ho ra đàm xanh, đàm vàng, đàm trắng và nhớt, mỗi ngày đều ớn nóng lạnh, trong mình mệt nhọc ăn ngủ không đặng. Hãy trường phục « Nam-khoa bổ khí chỉ khái hoàn » bệnh ho lần lần hết tuyệt, ăn ngủ đặng, bồi bổ sức lực.

Giá mỗi hộp (5 hoàn)..... 0 \$ 80

Một sự vô-tình khiến cho làm tăng thêm cái vẻ đẹp của thiếu-nữ Saigon. Thiếu-nữ, người dong-dong cao, gương mặt dài, nở-nang, sáng-sữa, phũ lên một lượt phần mịn-màn, tương-phần với màu tóc đen như mây, bờ phơ bên cạnh tai trắng nõn. Tầm áo khôi nhang bó tròn theo cái lưng mảnh-mai; khếp mở phong-phanh theo gió để lộ cái quần lụa trắng, buồng rũ trên đôi giày cao gót, đôi giày đương bằng da, tuyệt đẹp.

Thấy được bao nhiêu, cậu San như đã vừa ý, đi thẳng lên sân banh.

Tối hôm ấy sau khi cơm xong, cậu San đi kiểm mầy bạn thế-thảo. Ở ngã ba Pháo-dài, cậu gặp cô Minh và thiếu-nữ Saigon, cái hình ảnh một người thật đẹp đã in sâu vào óc cậu hồi ban chiều. Bây giờ cô lại mặc toàn đồ đen. Dưới bóng đèn, cậu nhìn trộm. Bộ sắc-phục đen như mây ấy, thêm một khuôn mặt trắng như một vành trăng trong, có cái vẻ đẹp tuyệt-trần.

Cậu San lúc ấy rất lấy làm ân-bận vì không có cái tài của kẻ họa-sĩ, được thấu cái nhan sắc ấy vào trong khung-ảnh để làm cái cửa quý-báu trong buổi thiếu-thời của cậu.

Kể bác giáo Nhứt không gặp, cậu trở lại đi kiểm người bạn kia.

Người này, nhà ở Ngã-ba. Ở chung với anh cả, là một anh thợ đôi-môi có tiếng.

Vừa bước lên hàng ba, cậu San lại gặp cô Minh và thiếu-nữ Saigon đã vào trước rồi. Cậu không vào nhà, sai một đứa nhỏ chạy kêu thầy giáo ra.

— Bác lại may lắm, thầy giáo vừa nói vừa nháy mắt, chút nữa thì tôi không có ở nhà.

Sau một cái mỉm cười, cậu San nói nhỏ :

— Kể may thì cũng là may, mà nghĩ ra cho kỷ có hay chi nào ?

— Ghé chưa ! Bữa nay đã xuất khẩu thành thi rồi !

Hai người cũng cười, rồi ngồi to-nhỏ, để ý nghe trong nhà nói chuyện. Cái giọng nói lạ, giọng của thiếu-nữ Saigon :

« Hai cây lược theo kiểu tôi chỉ, 20\$ hơi mất. Thôi cũng được, nhưng anh phải làm cho rồi trước 15 tây, vì bữa sau tôi về »

Tiếp theo tiếng anh thợ :

Số 2

Lỡ Lắm

Soan-gia : TRUC-PHONG

— «Được »

Rồi hai cô ra về.

Ngày 15 tây, cái ngày ấy đã chạm sâu trong trí nhớ cậu San.

Hai cậu cũng ra đi, mà đi con đường khác, xuống cầu tàu hứng gió. Bỗng thầy giáo nói :

—Bác San ! Nghe nói ông phán muốn coi vợ cho bác, có không ?

— Có. Mà nghe chuyện đó tôi rầu quá, vì tôi chưa biết thương ai hết.

— Chưa thương ai, đi coi vợ mới để.

— Thế nào ? Của mẹ tôi vừa lòng, mà tôi không vừa lòng.

Vì không phải ý-trung nhân của tôi. Khó lắm bác. Cưới vợ đẹp, biết ăn mặc, lại sợ đức hạnh không theo kịp cái bóng bề ngoài, thì khổ về sau. Cưới mà xấu, đem đi đâu cũng thẹn. Lại như què mùa quả, sứt sè, nhứt nhát coi cũng kỳ. Tôi từng thấy nhiều cô, hề có khách lại nhà thì chạy trốn lấp-ló ở cửa buồng. Áo cụt, guốc sơn, ăn nói mập-mỡ, chán lắm. Tôi chưa biết người tôi vừa bụng phải ra thế nào.

— Bác thật khó. Cưới vợ cũng như bắt thắm, may nhờ rủi chịu, miễn thương nhau là hơn.

— Bác đã nói may rủi, sao lại còn nói miễn thương nhau.

Thương thế nào ? Muốn thương nhau tất phải biết nhau trước.

Bác thiệt-trắc-rối, ở đời, mình không kiểm chuyện khó hi muốn việc đều dễ. Ở đời, mình là người thường thì đừng kiểm chuyện quá khác thiên hạ.

— Này bác, theo ý bác, cưới vợ để làm gì ? Theo tôi thì lập một gia-đình cho có lạc-thú. Vợ mà chỉ là cái máy đẻ con, chỉ biết lo sơ-sai ngày hai buổi

com, thì buồn lắm. Đời người như thế tóm lại chỉ còn là làm cho có ăn. Lấy nhau cho có con, lo cho con lớn, lo đôi bạn, cho nó sanh cháu ra, vân vân... thân con người xoay tròn như quả đất. Người không phải là con vật, bác nghĩ !

— Bác khó quá !

— Không phải khó. Đời người theo tôi nói trên đây chẳng khác gì cây cỏ. Đã biết, đời không mục-dịch gì hết. Cá lớn ăn cá nhỏ. Mạnh hiếp yếu. Giàu lo giàu thêm. Nghèo mặc kệ. Rồi sao ? Rồi rồi cuộc lấy đất làm nhà. Đã đành rồi ra ai cũng phải lấy đất làm nhà, thì ở đời phải có hưởng chút gì sung sướng. Trong vợ chồng có ái-tình mới có lạc-thú.

— Bác « hỏi » tiểu-thuyết quá.

— Không đâu, tôi nghĩ sâu lắm, theo tôi tưởng. Vì suy quá nên có lúc tôi buồn lắm. Và theo tôi nghĩ, ái-tình cũng chưa chắc là đủ đem hạnh-phúc vô nhà. Vì tự-do kết hôn thường hay dễ bỏ.

— Vậy thì vợ chồng phải sao ?

— Phải là bạn tri-âm, tri-kỷ mới được. Hơi đâu mà dẫn-do sự thế. Đời là bể khổ. Người dễ chịu đau đớn. Nếu mình kiếm cách thoát-nạn còn khổ nữa. Tốt hơn là nhắm mắt đưa chon.

— Nói vậy, chuyện cang-thường luân-lý, gan anh-hùng chí quân-tử, giục người phấn-đấu với đời, đều là cái miếng của tạo-hóa ghim trong óc người để đánh lừa nhân loại sao ?

— Tôi về nghĩ lại, bữa khác sẽ bầu chuyện với bác, nay đã khuya lắm rồi.

Từ đêm đó cho đến những ngày hôm sau, cậu San đã bớt cái vẻ tươi-cười. Nết đi đứng đã thấy tẻ-chỉnh hơn xưa, và dáng người bao giờ cũng có vẻ nghĩ-nghĩ nhiều.

Cậu đã vương phải mũi tên của ái-tình chăng ? Nhưng mà hình-ảnh một người thiếu-nữ chỉ gặp qua không đầy nửa buổi, lẽ đâu lại gây trong lòng rỗng - không của một kẻ thanh-niên như cậu, một khối ái-tình mau-chóng thế ?

Chính cậu đã hỏi câu đó mà tự cậu không thể trả lời được.

(Còn tiếp)

Tiền cười ngất: Tôi không dè mình là một nhà tân-học mà tư-tưởng lý-luận như một anh mợ mạc nhà quê hồi thế-kỷ thứ tư, thứ năm trước Chúa giáng-sanh. Mình đã phản-đối cái thuyết phụ-nữ giải-phóng, phản sự tôi phải bình vực nó đến cùng. Mình không suy xét, không đưa mắt nhìn qua cái thế-kỷ ngày nay ở khắp năm châu, đâu đâu phụ-nữ cũng đã giải-phóng, được giải-phóng, được cùng với bạn trai chung lưng đấu cật, cùng với bạn trai dầm-đương gánh vác việc nước việc nhà, đã trót mấy ngàn năm, bao nhiêu quyền về tay đàn ông, đàn-bà chỉ là cái máy sanh con, cái tay nô-lệ để làm mọi cho nhà chồng mà thôi. Đôi khi, nói đôi khi e không đúng, phải nói luôn luôn, người đàn-bà bị trăm cay ngàn đắng mà không biết kêu khổ cùng ai. Đã ra thân nô-lệ gánh vác giang-san nhà chồng, bao nhiêu đó xã-hội còn cho là nhẹ, lại xúi bạng ông chủ mụ o, mụ gia cha chồng, hành hà mắng nhiếc. Như thế, thân đàn-bà còn thua thân con vật, con vật người ta không nỡ cả ngày dẫn-dắt chườm mắng, cớ sao đối với một người đàn-bà lại không được cái lòng nhân đối với loại cầm thú. Chịu nô-lệ trót mấy ngàn năm, nay vừa mới nỡ mắt dám nhìn lên đức ông chồng, quyền lợi nghĩa-vụ của đức ông chồng bấy giờ lại được xen vào xem sóc, bàn bạc chút ít, lại gặp những ông chồng ích-kỹ muốn giam-hãm vợ vào vòng nô-lệ hoài, nghĩ có tức chết đi không!

— Minh tức, mình chết cũng phải. Mình tức rằng từ ngày dân Việt-nam hấp-thụ đặng cái căn-bã của văn-minh vật-chất Âu Mỹ, biết bao nhiêu người đàn-bà như mình mơ-màng «giải-phóng», tự giải-phóng lấy, và tưởng được giải-phóng, nên gia-đình khi xưa dầm ảm vui-vẻ nay có vẻ xơ-xác ỉu-biu, ấy là tôi chưa nói đến chuyện nó sắp tan tành. Gần gũi với người ngoại-quốc, học cái bẽ ngoài của người, làm người đàn-bà mình hành động cứ-chỉ một cách cầu-thả, mất hết đức tốt xưa nay. Tôi có nghe chớ! tôi có thấy chớ! tôi nghe thấy đàn-bà Việt-nam đòi quyền như trẻ con đòi bánh. Đau đớn thay mà cũng nực cười thay, đòi quyền với những người không có quyền, xâu xé, kéo lôi với những người đã ở trong

CHẾT VÌ CON

PHỤNG-DU và ĐẠM-NHƯ

vòng khổ sở. Mình chờ tôi là bọn hủ-bại, m c mạc, nhà quê, ích kỷ, tham tâm. Mình chờ vậy cũng phải, tôi không tranh-biến với mình làm chi. Tôi duy có cho mình biết rằng văn-đề nam-nữ bình-quyền của phe phụ-nữ và mấy ông «nịnh-dâm» để xướng, nó như mật, như mớ, ngon béo lắm, nhưng không bao giờ thực-hành đặng. Kìa như những nước cực-điểm văn-minh như Pháp, Anh, Đức, còn xa lắm, lâu lắm, quyền người đàn-bà mới bằng quyền người đàn ông. Trong những nước độc-lập ấy, đàn ông đàn-bà được cái nhau về lợi về quyền; còn ta, nam nữ đều bình đẳng thì cái tiền-đồ Việt-nam này cũng chẳng thay đổi gì bao nhiêu. Theo ý tôi, vợ chồng chớ nên chèo kéo đòi quyền, đòi lợi gì, chỉ nên yêu nhau, hợp-tác làm cho cái đời bớt khổ là hơn, vợ chồng phải sống trong cái thật-cảnh, chớ suy nghĩ đến những chuyện mơ-màng; tình thế đã bắt ta như thế, ta bây giờ cưỡng cầu cũng vô ích.

— Ô hay, mình chỉ nghĩ chỉ tối bản bó mấy người bình, ngoài ra mình không cò hiểu biết chi ráo. Tôi xem độ này mình như ở vào một nước nào lạ, không còn dính dấp ăn thua gì với người Việt-nam, nước Việt-nam nữa. Tôi vui lòng cho mình biết rằng ngày nay đàn-bà chỉ em chúng tôi đã được tiến-bộ nhiều rồi, tiến-bộ một cách mau chóng, một cách bất ngờ. Không còn núp ầm trong góc giường, xó bếp như hai ngàn năm trước, đàn-bà bây giờ hầu hết ra ngoài, người viết báo, kẻ làm nghề gõ đầu trẻ; không có một công việc gì, một sở nào mà không có đàn-bà làm. Người đàn-bà ngày nay hiểu cái hạnh-phúc của mình rằng không phải từ mai đến tối ôm con cho bú, cùng làm bạn với nỗi siêu trách trả; đàn-bà ngày nay biết rằng mình có quyền tới «salon» tiếp rước chuyện văn với bạn, bắt luận trai, gái; đàn-bà có quyền hoạt-động ngoài trời như chị em

bên Âu, bên Mỹ. Mình mà có hay, có biết chút gì đến sự tiến-bộ của chị em chúng tôi! Kìa trên sân quần, sân vợt đã có chị em chúng tôi tranh phuồng với phe nam-giới rồi. Sức khỏe thân-thể và trang-kien tinh-thần, hai vấn-đề đó chúng tôi ngày ngày hằng lo nghĩ đến luôn, và chẳng bao lâu đây mình coi, đàn-bà Nam-việt sẽ có tay giựt giải quán-quân về môn múa vợt, và chẳng bao lâu đây sẽ có y-khoa tấn-sĩ đàn-bà, tấn-sĩ luật, cử-nhân văn-chương đàn-bà. Bao nhiêu đó đủ chứng minh rằng đàn cho bị phe nam-giới đè nén, áp bức, ngăn cản, không cho phụ-nữ giải-phóng, không chịu cho nam nữ bình quyền, rồi phụ-nữ cũng được giải-phóng, nam-nữ cũng được bình quyền. Một cái thí dụ hiển-nhiên: nay mai sắp có hội chợ Phụ-nữ, mình sẽ thấy cái kết-quả tốt đẹp của sự vận-động của chị em tôi. Mấy muôn đàn bà sẽ không còn rụt rè e-lệ như hai ngàn năm trước, mấy muôn đàn bà sẽ biểu-thị trước mặt nam-giới rằng không còn thua kém bọn họ về vật-chất về tinh-thần; hội chợ phụ-nữ tới đây sẽ mở giùm con mắt bi-quan cho những ông giả đạo-đức; những ông thủ-cụ, những ông ích-kỹ. Rồi đây mình sẽ coi...

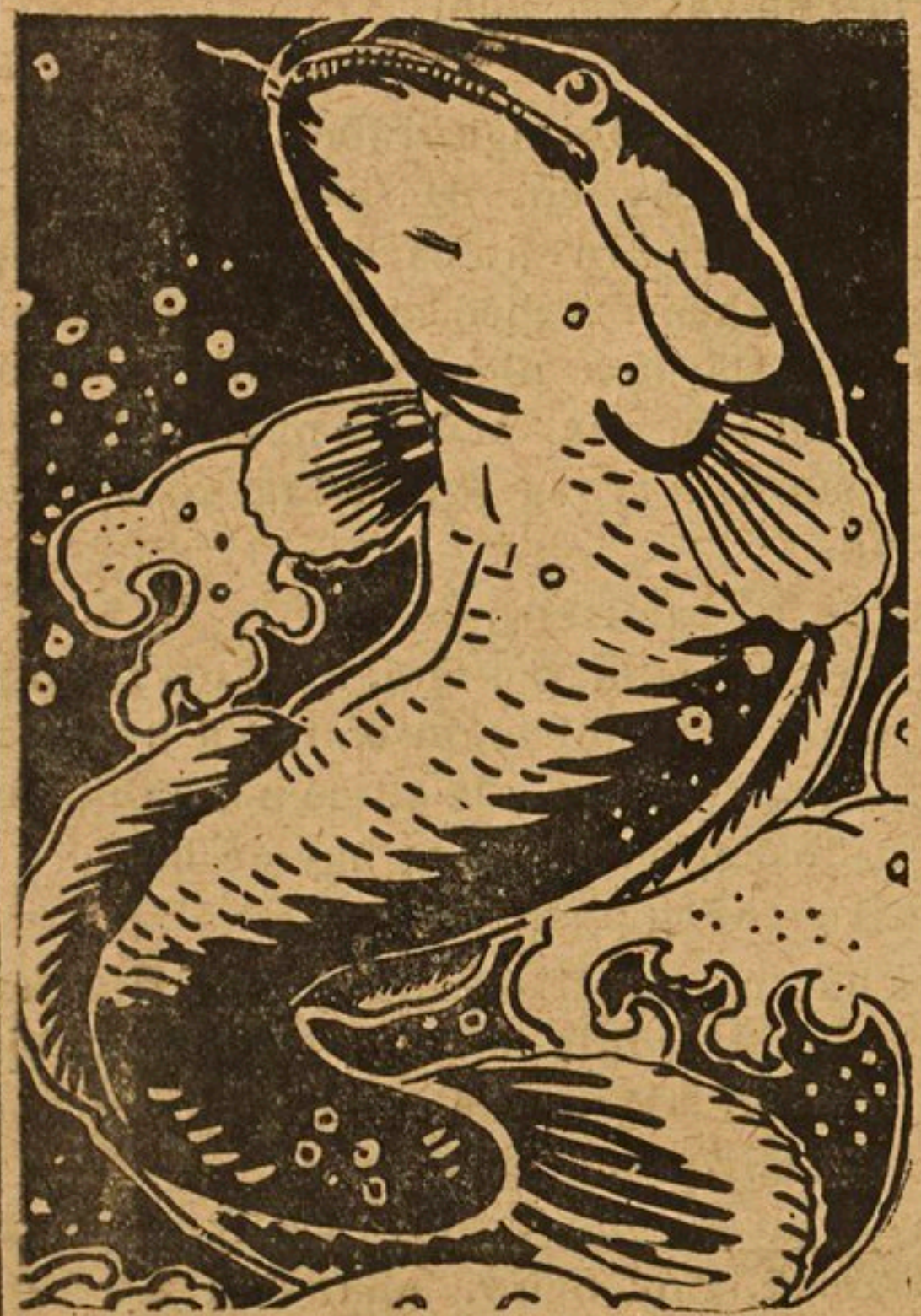
— Rồi đây tôi sẽ coi bao nhiêu gia-đình đổ sập, cang-thường luân-lý đảo ngược, tôi sẽ coi cái họa thứ hai của nước Việt-nam này chính tay đàn bà Việt-nam gây ra. Thôi thôi, óc non nớt của mình đã thâm-nhiệm những tư-tưởng viên vông như thế, tôi xin vì niềm hòa-khi trong gia-đình mà không bàn nữa.

— Tôi cũng xin vì cái óc cũ của mình mà dứt tranh-biến tại đây. À tôi quên, bà chủ hội biểu tôi về cho mình hay, gần tới thứ bảy rồi, vậy tôi phải tập dượt hơi khuya một chút, mệt thì có mệt, song tôi nghĩ tới đêm đó thiên-hạ sẽ hoan nghinh tôi, tôi nôn quá. Mình ăn cơm rồi ngủ với em. Tôi đi.

(Còn tiếp)



RUỐC BÔNG CÁ LỐC



Đã được sở Hóa-nghiệm nhà nước phân chất và chứng nhận là một món đồ ăn rất tốt vì nó có nhiều chất bổ. Để lâu ngày không hư.

Nhà thương, trại lính trường học, sở trồng trĩa, cho đến hành-khách đi đường xa và trẻ em trong nhà dùng nó mà làm đồ ăn hàng ngày rất tiện và hạp vệ-sinh.

Người ta có thể dùng nó mà nấu canh rau, xào với mì và nêm vào các món đồ ăn khác.

Xin bà con mua một hộp mà dùng thử cho biết cái phong-vị một món đồ ăn nội-hóa.

Mỗi hộp «RUỐC BÔNG» bán 0\$50.

Bán sỉ và lẻ xin do: Tiệm THANH-THANH

Số 120, Bd. de la Somme. — SAIGON

GIA BỮU ĐƯỜNG

ĐƯỢC - PHÒNG

Rue de Cây-mai, N° 132

CHOLON

Thần hiệu, Lập chỉ
= PHÁT LÃNH HOÀN =
và Tiêu Ban:
= THỐI NHIỆT TÁN =

Là những thuốc chuyên trị bệnh Sốt-Rét, Ban-Cua, Trái-Ra, Nóng-lạnh, Cầm-mạo Thương - hàn, Nhức đầu, Đau Hông, Miệng khô, Lưỡi đắng.

Những bệnh kể trên đây, nếu dùng hai thứ thuốc này, trong giây lát sẽ thấy hiệu nghiệm.

Xin nhìn cho kỹ nhãn «CON ONG» mới khỏi lầm thuốc giả....

(Có gởi bán cùng Lục-tĩnh)

CABINET DENTAIRE

NHAN-VĂN-NHIỀU

N° 58 Boulevard Bonard

Chuyên trồng răng và trị răng đau theo khoa-học. Quý vị muốn hỏi đều chi tôi sẽ trả lời khỏi tốn tiền chi hết.

= Cholon có một =



Quý khách có dịp đi Cholon, nên để bước đến tiệm bán guốc, ở tại đường Tổng-đốc-Phương, số 19. Tiệm guốc này lập ra đã lâu, nước sơn bằng dầu, dùng cho đến mòn cũng không tróc màu sơn. Cách sơn kỹ lưỡng đủ màu, đủ kiểu, vì bốn-hiệu dùng toàn thợ thiện nghệ mà thôi.

Gần đây có thứ guốc giả mạo theo Bốn-hiệu, vậy quý khách có mua dùng, xin nhìn cho kỹ mỗi chiếc guốc đều có hình «Hai Con Gà» thì khỏi lầm thứ guốc xấu.

Chủ-nhơn cần bạch
HIỆP-KY

LO VIỆC NƯỚC..... VIỆC DÂN

PHẢI CẦN CÓ TINH-THẦN CHĂNG ?

Nếu tinh thần không sung túc, làm sao mà lo được việc lớn lao, nhưng muốn tinh thần sung túc, thì không vì bằng HUYẾT-TRUNG-BỮU nhân con BƯƠM BƯỚM.

Dùng trong vài ngày thì tinh thần tráng kiện, khí huyết sung túc.

ĐẠI-QUANG ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG

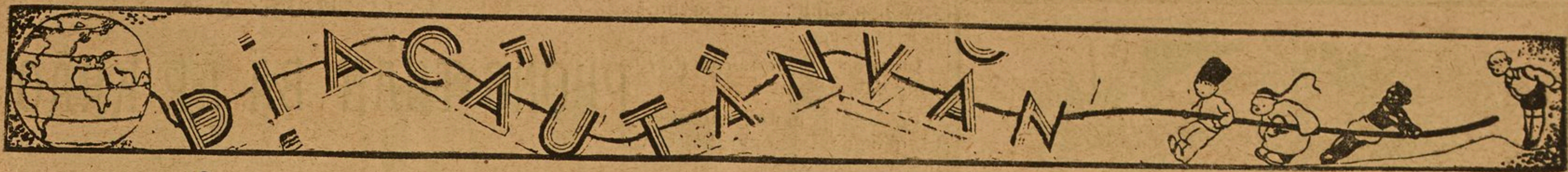
27, Boulevard Tổng-Đốc-Phương — CHOLON

BON PRIME

Vẻ lớn..... 2\$00

Vẻ nhỏ..... 1. 20

Nếu cắt miếng giấy Bon Prime này, lại ngay bốn hiệu mà mua thì bớt 20%.



Đông Pháp

Quan Toàn-quyền gặp Hoàng-đế

Ngày 4 Aout quan Toàn-quyền Robin đã ra tới Huế và yết kiến Hoàng-đế Bảo-Đại tại điện Thái-hòa. Quan Toàn-quyền có dùng bữa tại điện Cần-chánh, thăm viện bảo-tàng Khải-Định, dự hội của các tổng-trưởng và khánh-thành thư-viện của nhà vua. Hiện nay ngài đã ra Bắc.

Cuộc hội-đàm rất lớn

Bữa 6 Aout các quan chủ-tính đều về nhóm tại dinh Thống-đốc Saigon để cùng quan Thống-đốc bàn tính làm việc hữu ích cho dân-chúng.

Truyền đơn ở Sadec

Theo tin báo "partial" thời vừa rồi số mặt-thăm có bắt được ở Sadec một bó truyền đơn xúi giục dân đứng đông thuế. Có hai người bị bắt: Chủ nhà và người làm truyền đơn.

Được ân xá

Hai lãnh-tu cộng-sản là Ngô-Đức-Tri và Dương-Hạc-Đỉnh trước kia bị kêu án khổ-sai nay vừa được quan Toàn-quyền ân xá. Cả hai đã được thả ở Saigon hôm thứ bảy 4 Aout.

Chánh-phủ Đông-Pháp được vay.

Quan báo ngày 1 Aout có đăng đạo luật sửa khoản số 9 chỉ dụ ngày 26 Avril 1934 cho phép chánh-phủ Đông-Pháp vay thêm tới 250 triệu quan.

Số tiền này để cho nhà trồng trọt vay. Kỳ hạn vay của chánh quốc tới 15 năm. Khi trả lãnh bạc vay, chánh-

phủ Đông-Pháp tạm mượn công-nhơ mà thi-hành. Tiền lời của nhà nông trả lại sẽ bỏ vào công quỹ Đông-Pháp.

Trời đánh không chết

Vợ và 2 em gái của lý-trưởng Phạm-văn-Đội làng Mai-trang Hà-dông vì đi cấy mà bị sét đánh chết. Khi được khiêng về nhà sắp đi chôn thời ba người lần lần tỉnh dậy rồi sống luôn.

Phái viên lúa gạo qua Tàu

Quan Toàn-quyền Robin đã cử M. Géneau qua Tàu để thương thuyết việc buôn lúa gạo Đông-dương với chánh-phủ Quảng-dông. Hôm thứ năm, M. Géneau đã đáp tàu Arthos II mà đi rồi.

Số Nhi-Đông được trúng

Hôm 7 Aout, tại dinh Xã-tây đã có cuộc xổ số Nhi-Đông. Những số này được trúng:

Số 92.285 trúng 500 đồng.
Số 78.433 trúng 250 đồng.
Số 64.127 trúng 200 đồng.
Số 21.847 trúng 100 đồng.
Số 80.025 trúng 50 đồng.

Có 50 số trúng 20 đồng và 90 số trúng 10 đồng.

Chứa súng đạn không phép

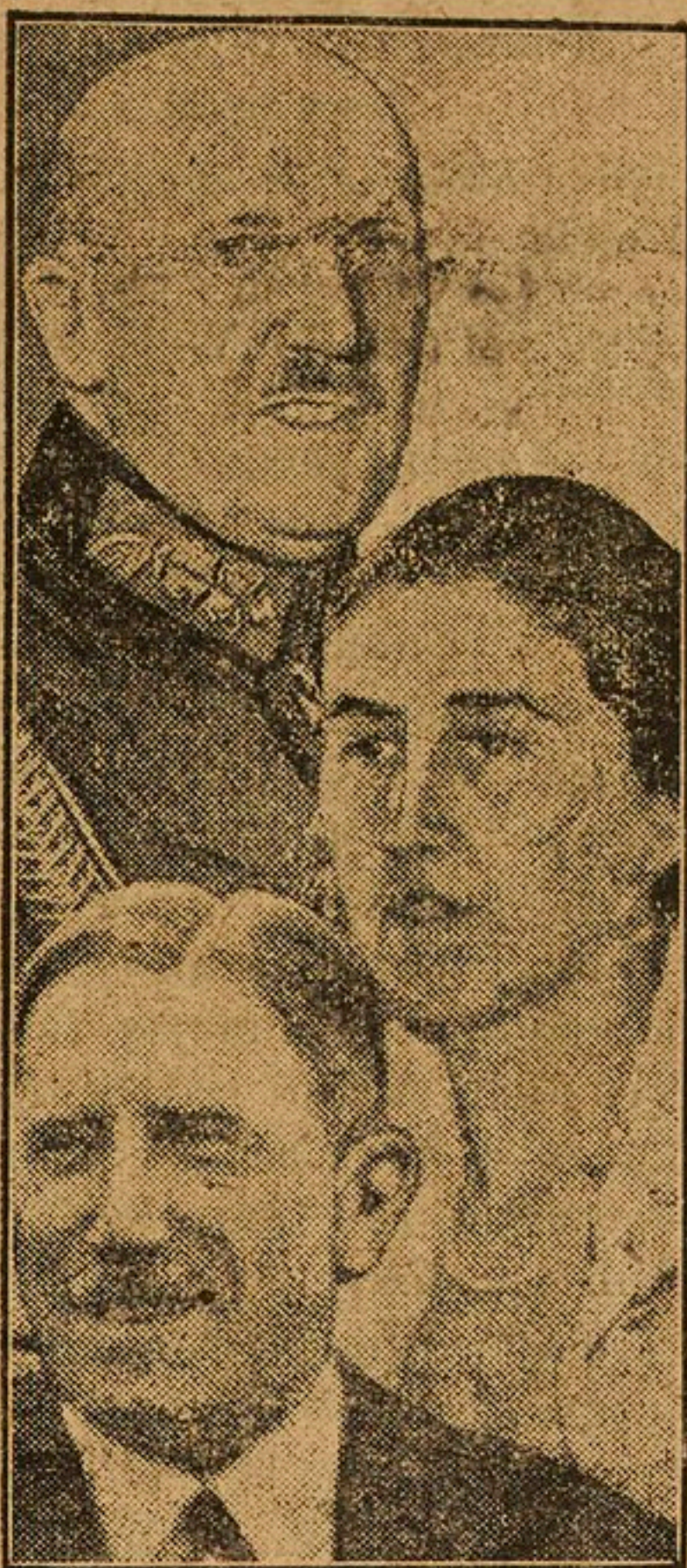
Vừa rồi nhà chức trách ở Hải-dương có bắt được lối 50 khẩu súng và 800 đạn ở đồn điền Bắc-nội và Hậu-quan (Chi-linh).

Những súng đạn ấy có đủ kiểu Pháp, Tàu, Nhật.

Bị xe lửa cán

Bảy tên cu-ly nằm ngủ trên đường xe lửa khoân Gia-ray Bão-chánh bị chuyển xe lửa tốc hành hôm 23 chạy ra cán chết hết 4 người còn 3 người vô hại.

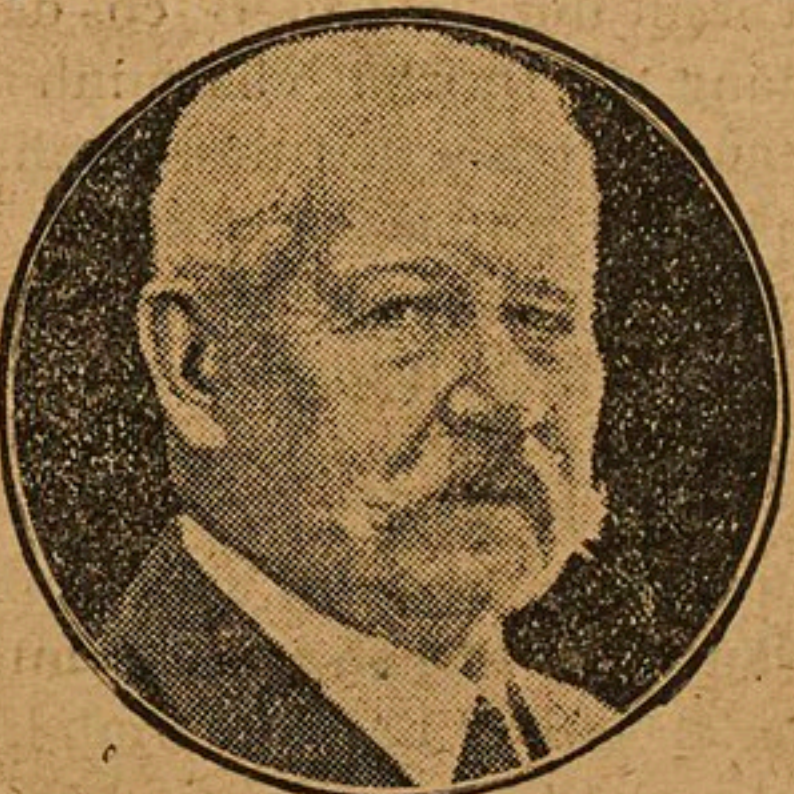
Mây ngu ời quan hệ trong cuộc nội biên nước Đức 30 Juin



Từ trên tới dưới: Von Schleicher và phó-tướng Von Papen.



Từ trên tới dưới: Von Roehm, cựu tổng-quân các đạo « nghĩa đồng » đảng quốc-xã (S.A.) Ernst phó-tổng-quân và Lutz là người thế chức cho Roehm



Hình của thống-chế Hindenburg mới chụp độ một tháng trước khi chết.

Trăm Hào

Cộng-sản ở Phúc-châu

Cộng-sản ở Phúc-châu đương hành hung, chúng sắp sửa lấy tỉnh thành.

Ở thành Phúc-châu đã thi-hành quân luật, dân chúng dời nhà đi trốn, thủy-quân đề-đốc Nhật là Yoskihiyuki Ni-yama đã đem tàu binh tới bảo hộ Nhật-kiều.

Quân cộng đã tới Shuikow. Ai ai đều nói thế nào thành Phúc-châu cũng về tay cộng-sản vì quân lực chánh-phủ Nam-kinh yếu quá và dân chúng muốn theo cộng-sản rất nhiều.

Hủ hờn ông Roosevelt

Dường có kẻ biết Tổng-thống Roosevelt sắp đi tới Spokane nên chúng đặt sẵn một trái nổ trên đường xe lửa mà ngài sắp đi qua.

May sao người ta gặp bắt. Hiện nay nhà đương trách đương tra xét và lo bảo hộ Tổng-thống lúc ra đi.

Thợ đánh cá đình công

Vì giá cá mỗi rổ quá hăng không lấy đâu trả tiền cho các nhà đánh cá nữa, nên 3000 thợ câu ở Douarnez đình công và 1500 thợ làm trong lò làm cá hộp cũng nghỉ việc.

Do-thái với Á-rập

Hôm 5 và 6 Aout ở Constantine có cuộc xung đột giữa dân Á-rập và Do-thái do người Á-rập trả thù vì bị chúng lăng-nhục trong lúc độc kinh cầu nguyện.

Kết cuộc 27 người chết, hơn 20 người bị thương, 80 người bị bắt.

Nhật muốn chơi với Nga

Bộ ngoại-giao Nhật đã dùng lời nghiêm nghị mà trách Nga rằng sao có thái-độ bất nhả với nước mình.

Bộ ngoại-giao lại có bàn tính với bộ binh phải tổ thái-độ cứng cỏi với Nga. Ấy đó là Nhật muốn tuyên chiến với Nga vậy.

Muốn chơi luôn tới Tàu

Nhật cũng buộc chánh-phủ Nam-kinh phải giải tán đảng mới lập của bà Tôn-Đạt-Tiên (Tống-Khánh-Linh) vì đảng của bà này cốt phá đổ chủ-nghĩa đế-quốc của Nhật.

Đám táng của Hindenburg

Hôm 7 Aout, ở Đức đã cử hành lễ an táng tổng-thống Hindenburg. Có hơn 250 ngàn người đi đưa.

Muốn khuynh phúc Chánh-phủ

Vừa rồi sở cảnh-sát ở Xiêm có bắt được một bọn người sắp đặt cuộc đánh đổ chánh-phủ. Kẻ bọn nghịch bị bắt rất đông. Nhà cầm quyền còn dò xét thêm.

Ai gây cuộc loạn ở Áo?

Ngoài cái tin nói Hitler xúi bọn Planetta giết Dollfuss để tiện việc sáp nhập Đức-Áo thời lai còn có tin rằng Tổng-trưởng Rintelen định giết Dollfuss để giành ngôi thủ-tướng. Nhà phụ-trách Áo đã xét nhà Rintelen bắt được 1 cuốn sổ dự định nội-các mới có cả Habicht nữa.

Con kết trung thành

Ở Hán-khâu, có người tên Huỳnh-Dực-Sanh nuôi được con kết, giống kết bên Việt-nam ta, lông cánh tốt tươi, mà lại khôn ngoan lắm, biết nói giỏi tiếng người. Kết kêu Huỳnh bằng cha, bao giờ cũng xăn bàn theo bên cạnh. Huỳnh cũng thương kết lắm, hay nựng nịu mơn trớn.

Tháng trước Huỳnh bệnh nặng bỏ mình, thời kết cũng bỏ ăn, lộ vẻ sầu thảm lắm, tối ngày sáng đêm kêu la inh ỏi, không ai biết nó muốn gì. Khi làm đủ bảy tuần thất cho Huỳnh thời kết liền chết. Người ta tần liệm kết tử-tế để gần bên thờ Huỳnh chờ lựa ngày tốt sẽ chôn theo Huỳnh.

Cuộc rắc rối ở...

Đầu tháng rồi, vì có nhiều tay bộ hạ của Hitler muốn gây một cuộc chánh-biến nên hiệp nhau thành một hội kín. Khi Hitler hay được liền ra lệnh nã tróc hết các tay yếu nhon mà bắt chết, làm cho ông phó-tướng Von Papen bất bình, may không đã có hại đến ông. Trong những người bị giết hay bị buộc phải tự tử, có quan ba Von Roehm thống-đốc cả các đạo binh « nghĩa đồng » của đảng quốc-xã (S.A.), ông Von Schleicher nguyên cựu thủ-tướng, bà Von Schleicher, quan sáu Ernest quân đốc các đạo S.A ở Prusse và Braudabourg. Hiện nay việc rối trong nước đã dẹp yên, oai thế Hitler thêm mạnh, nhưng tình cảnh đổi hẳn. Trong nội-các thì

Đức vừa rồi

Von Papen có ác cảm với Hitler, ngoài thì Hitler không dựa vào các đạo S.A nữa mà dựa vào đạo binh quốc-gia (Reichwer) của ông Von Blomberg thống-đốc. Ông thống-chế Hindenburg tạ thế, Hitler kiêm cả hai chức tổng-thống và thủ-tướng. Nước Đức ngày nay rõ là một nước dưới quyền độc-tài của phe võ-nhon. Đảng sợ cho sự hòa-bình thế-giới quá!

X. Y. Z.

Chuyên nghề đóng sách đủ kiểu và làm hộp bằng giấy carton
Giá rẻ - - - Làm khéo - - - Là tiệm

P. Ng-văn Châu
320, Boulevard Gallieni - SAIGON

Tim học tiếng chó tiếng gà

Những nhà thông thái trong xã-hội đối với việc khó thế nào cũng không hề bỏ qua. Đến như tiếng loài vật, họ cũng cố tìm cho hiểu được.

Hiện nay nhà thông thái Gabriele d'Annunzia đương khảo-cứu về tiếng của chó. Giáo-sư ở Munich là đốc-tơ Bastien Schmidt vừa tìm hiểu được 12 tiếng nói của gà mái;

Người ta biết rằng trong những tiếng nói đặc biệt hơn hết gồm có tới 40 ngàn tiếng thế mà dường như còn ít hơn tiếng gà mái. Thế thời ông Schmidt cũng khó mà làm xong cuốn từ-điển tiếng gà.



LẠI MỘT CÂU VĂN KHÔNG BIẾT AI LÀ ĂN CẤP

CÁCH mấy kỳ trước, tôi đã viết trong báo V.D. hai bài nói về văn-tự của cổ-nhơn hay trùng điệp nhau một cách lạ lùng, bỉnh như là cổ-nhơn ăn cấp của nhau.

Ví dụ như mấy câu đối và bài văn-tế của ông Trương Mạc-dĩnh-Chi đời nhà Trần ta làm khi phụng mạng đi sứ qua triều nhà Minh bên Tàu, theo như sách *Nam-hải-di-nhơn* ta chép như vậy; thế mà không hiểu sao tôi thấy rải rác trong sách Tàu, cũng có câu đối ấy, bài văn tế ấy, lại do những tác-giả toàn là người Tàu.

Chợt bài « *Cái ăn ăn cấp văn* » của tôi đã viết, tôi muốn kết luận thế này cho rồi, chớ một vài bài văn xưa mà đối ba tác-giả bây giờ mình tìm ra cho biết ai ăn cấp của ai, thật là khó quá;

— Thôi cứ thấy câu văn nào hay thì ta đọc, chẳng cần phải biết chắc là của ai làm gì!

Cách ba bữa nay tôi lại thấy một chuyện lạ này nữa, mà cũng là văn-chương cụ Trương Mạc-dĩnh-Chi.

Ài xem sách *Nam-hải-di-nhơn* đều nhớ rằng hồi cụ Mạc qua sứ bên Tàu, văn-nhơn học-giả Tàu lấy thơ văn đối liền đề thử tài cụ nhiều lắm.

Họ có ra cho cụ câu đối khúc mắc này:

« *Lị, mị, vông, lưỡng, tứ tiểu quý.* »

Cụ ứng khẩu đối liền:

« *Cầm, sát, ti, bà, bát đại vương.* »

Người Tàu đoán rằng con cháu cụ về sau phát lên làm vua được 8 đời. (Quả nhiên về sau tới đời vua Lê, có Mạc-dĩnh-Dong nổi lên soán vị, ấy là cháu chắt cụ Trương Mạc-dĩnh-Chi đó).

Theo như sách ta thì câu đối ấy rõ ràng của cụ Trương Mạc, thế mà mới đây tôi thấy báo Tàu rút một chuyện xưa của họ ra như vậy làm tôi lại điên đầu khó nghĩ.

« *Trào nhà Minh, lúc Hoa-hồng-Sơn còn làm quan Hán-lâm trong trào, có sứ của nước Triều-tiên qua cống; nhà vua đãi yến, sai các quan Hán-lâm ngồi bồi tiệc, có cả Hồng-Sơn trong đó.* »

« *Uống rượu nửa chừng, sứ Triều-tiên nói.* »

— Quốc-vương của tề-quốc có một câu liên khó đối, bấy lâu treo thưởng mà chưa ai đối được. Thiên-trào là đất văn-vật có nhiều nhơn-tài, vậy mong quý quốc có bực văn

nhơn nào đối giùm, thì tề-quốc xin đem mấy xe vàng lụa làm của nhuận-bút, không dám sai lời.

« *Cử tọa cùng hỏi câu liên ra sao mà khó dữ vậy, thì sứ thần Triều-tiên đọc như vậy: 琴瑟琵琶. 八大王. 一般面目.* »

CẦM SẮT TÌ BÀ, BÁT ĐẠI VƯƠNG NHỨT BAN ĐIỆN MỤC

« *Ài này nghe rồi làm thỉnh hết, duy có Hồng-Sơn nói sao không đối với:* »

魑魅魍魎. 四小鬼. 各有心腸

LỊ MỊ VÔNG LƯƠNG, TỨ TIỂU QUỲ CÁC HỮU TÂM TRƯỞNG

« *Cử tọa đều vỗ tay khen hay. Sứ thần Triều-tiên nghe qua hết via, từ đó cho tới mãi tiếc không dám thờ văn-chương gì ra nữa, biết rằng Trung-quốc có nhơn tài rồi.* »

Đọc-giả coi thử, có phải câu này, chỉ trừ ra mỗi bên khác có 4 chữ dưới chốt, còn thì đúng y như câu đối mà sách *Nam hải di nhơn* chép là người Tàu ra cho cụ Trương Mạc-dĩnh-Chi ta đối không?

Khó chưa? Câu đối ấy giờ biết là gốc tích của ai mà định cho được? Thôi, « *nghe thuật vì nghệ-thuật* » (*Art pour art*) theo như cái thuyết của người Tây-phương, vậy ta chỉ cần nhớ câu văn hay là đủ rồi, còn ai là tác-giả, thì ta để mặc cổ-nhơn thừa kiện với nhau ở trên trời, hay làm sao giành quyền tác-giả với nhau thì làm.



MỘT VÀI CÂU KIỀU CÓ LẺ CHÉP SAI

AI cũng biết nguyên bản *Túy-Kiều* của cụ Nguyễn-Du là bằng chữ Nôm, chớ đời cụ chưa có quốc-ngữ mà dùng.

Lối 30 hay 40 năm nay, mình mới chép lại ra chữ quốc-ngữ mà in. Trong sự chép ở bản chữ nôm ra quốc-ngữ đó, tôi tưởng có lắm chữ sai với nguyên-văn nguyên ý của tác-giả. Vì chữ nôm ta bày đặt ra đó ở chữ Tàu, mạnh ai nấy viết, chớ không có mẹo luật như định gì cả.

Ví dụ như câu trong bản quốc-ngữ:

SONG THU ĐẢ KHÉP CÁNNG NGOÀI, TAI CÒN ĐỒNG VỌNG NHỮNG LỜI

« *SẮT* » ĐÌNH.

Chữ *sắt* đó tôi tưởng là chữ đẹp phải hơn, bởi trong nguyên bản chữ nôm viết là chữ *diệp*, vậy thì đọc trại ra tiếng *đẹp* phải hơn. Vả lại vậy mới đúng

ý và hạp cảnh; chẳng là tục-ngữ ta có câu:

« *Có nghe lời anh, cái đình cũng đẹp,* »

Có lẽ khi người nào chép ra quốc-ngữ, không nhớ câu tục trên đây, thành ra thấy chữ *diệp* mà không đọc ra chữ *đẹp* được, bèn để đại là « *sắt đình* » chớ xuôi.

Lại một câu khác:

CÙNG NHÀ « *HÀNG VIỆN* » XUA

NAY,

CÙNG PHƯỜNG BÁN THỊT, CÙNG

TAY BUÔN NGƯỜI.

Tôi tưởng là « *hàng vén* » thì phải.

Đã biết rằng phong-tục các nhà thổ ở bên Tàu, đặt tên cho mỗi phòng riêng cho mỗi kỹ-nữ ở gọi là *hàng* thứ mấy và *viện* thanh-phong hay *minh nguyệt* v. v. nhưng vậy mà chỗ này có lẽ cụ Nguyễn-Du muốn dùng một chữ tục thoại của mình, là tiếng « *hàng vén* » để chỉ về nhà chứa gái chơi.

Thiệt, ngoài Bắc ngày xưa có tiếng tục người ta hay dùng để rủ nhau đi chơi thổ, hề khi rủ nhau đi *hàng vén* hay *hàng trắng* ấy là cái ám hiệu đi thanh lâu đó.

Trong truyện *Kiều* còn nhiều câu khác, có thể tưởng là sai tiếng lộn chữ, đại khái như hai câu tôi kể ra làm ví dụ trên đây. Song đó chẳng qua là ý riêng của tôi, muốn đánh bạo tỏ bày ra, cốt để chờ sự chất vấn của các bực cao-minh bác học vậy.

V.A.

VĂN CỔ TUỒNG XUA

PHONG-THẦN BẢ-ẤP-KHẢO

Nhờ Ân-Thương: Tru-vương là Thọ-Tân, con vua Đế-Ất người vạm vỡ sức mạnh khác thường, tay không cũng cừ được cọp hùm. Tri hóa thông minh khôn ngoan nhưng không chịu nghe lời can gián, trượng đấu thiên hạ đều thua mình cả.

Đời ấy, có Tô-hộ-hầu đưa con gái là Đắc-Kỷ vào cung. Nàng này được vua yêu, nói đầu vua nghe đó, ra ai thì vua trọng dụng, ghét ai thì vua giết nãg.

...Tru-vương viết: — Tiểu đài vận vận du dương, cao hạ thình thình hòa hảo. Hậu nghe đó mà coi, thối! Quả nhơn-gian bi hữu, chơn thể thượng hồ văn. Lạc trầm ý bất thăng, viễn ái-khanh sở cử.

Hựu viết: — Vay thời: Cho cha chàng miễn tử, cùng nhà gả vinh qui. Nhứt hậu định hà vi? Quả nhơn đoán chất.

Đắc-Kỷ viết: — Chữ thiên kim dị đặc, câu nhứt ngữ nang cầu. Nếu tha chàng trở lại Kỳ-châu, thời đồn ấy không truyền bốn-quốc. Chừ thời mần ri: Xin lưu gả ở nơi mật thất, mà dạy tôi học lấy nguyệt cầm. Có phải: Trước là tôi tinh thực giai âm, sau cho gã phân hồi cổ diện.

Tru-vương viết: — Chánh hậu chon diệu biện, trầm ý đại hân hoan. Ấp-Khảo, ngời vung sũa lĩnh troàn, tưng nhứt hậu giáo truyền khúc nghệ.

Hựu viết: — Trầm lui vào ngọc bệ, hậu trở lại tòa chương.

Đắc-Kỷ viết: — Chi hoan thị chi hoan! Hạnh hỉ chơn hạnh hỉ! Như Ấp-Khảo này, thối! Cốt cách nhảm nữa tày tiên-tử, dung nhan xem thiệt tốt phong-lưu. Đó đã đáng mặt hảo cừu, đây lại xứng trang thực-nữ. Như nay linh thiên-tử dạy Ấp-Khảo theo ta dạy đồn, nay là: không thả lá, là trời giông ngự; chẳng quên chim, chim tới vườn đào. Mặc dầu lòng yếm nhĩ chi giao, ngổ phi đa vu qui chi lạc. Bích-Tiểu! Đuối thể-nữ ra nơi giá hạc, đòi phong sự vào chốn mản loan. Trước cho gã dạy đồn, sau là ta học bản. Bất âm nghe qua hân, lục luật thuộc dạng mau.

Ấp-Khảo viết: — Thần Ấp-Khảo ứng hầu, nguyên mẫu nghi thiên tuế, thiên thiên tuế! Đắc-Kỷ viết: — Lâu tiền miên lễ, kỹ thượng tọa an. Ấp-Khảo viết: — Phạm thần thỉnh tội lập ban, đắc tiện thỉnh hầu truyền tập. Đắc-Kỷ viết: — Bích-Tiểu! khai diên. Thỉnh phong sự thượng tiệc, cùng tiện thiệp giao bôi-hề! Mời sao chẳng thấy ngời, biều mà còn cứ đứng?

Ấp-Khảo viết: — Mầu hậu thật tôn nhơn vạn thặng, hạ thần là phạm tội nhứt nhơn. Ôn hồi sanh còn hãy đội ơn, yếm hậu đãi dăm đầu chịu yến.

Dám bầm lĩnh bà, kẻ hạ thần không dám.

Đắc-Kỷ viết: — Cung kính bất như phụng mạng. Thời: Vốn đây đã minh kiến, sao đó hãy âm phân. Ngoài trào chẳng là khác: Ngoài là đạo quân thần; đến nay phong sự dạy ta là khác: Trong thật niềm sư đệ. Nếu chấp nề theo lễ, sao cho đẳng học hòa? Dầu dạy đồn dạy cũng sảo qua, có biều ngôn biều làm sao đủ?

Ấp-Khảo viết: — Dám bầm lĩnh bà, việc đồn chẳng là khó. Ân giốc cung thương trĩ vô, giải tình dục nộ ai dăm. Du dương thỉnh tợ long ngâm, cồ lộng thủ đường phụng vô, mời dặng! Tôi ra công truyền thọ, bà gắng sức tàng tu. Hữu đa thiếu công phu, mới đắc thành đề lệ.

(Còn nữa)

Thế-Tải TRƯƠNG-MINH-KỶ

TANVANANTANVAN

A N V A N V A N V A N

Kỳ này đọc, kỳ tới

đọc, kỳ tới nữa cũng

đọc, xin đọc tiếp ba

bốn kỳ, sẽ thấy TAN-

VAN càng ngày càng

cải-quan và thiệt là

bạn chung của

nam nữ quốc-

dân, của gia-

đình xã-hội.

T. V.

TANVANANTANVAN

GIAN-LÂN TRONG BÁO-GIỚI

Trong một bài ở mục « *Phụ-Nhĩ* » báo V. D. lúc nọ, chúng tôi có nói sơ qua về cái thói bất nhả của rất nhiều bạn đồng-nghiep hay đăng báo cái số in của báo mình. Lắm tờ chỉ in có một ngàn số mà dám biên ra đến năm ngàn.

Làm như vậy rõ là một cách tranh đấu bất nhả, ở trong có cái dã tâm gạt gẫm công-chúng. Y như bạn đồng-nghiep Dépêche đã nói, cái thói ấy phạm vào luật hình và cần phải trừ đi mới được, vì nó có hại cho công-chúng, có hại cho những đồng-nghiep lương-thiện.

Ví dụ báo A thật tình mỗi kỳ in 1.000, báo B mỗi kỳ in 4.000. Báo A muốn lèo công-chúng, đăng ở dưới tờ báo mình một câu gian lận: « *Tirage: 5.000 exemplaires* ». Thành thử, tờ báo B có dám đăng số in thật của mình ra đâu? Vì tuy thật tình mình in bằng ba họ mà nay không lẽ đăng thiệt số mình để cho công-chúng tưởng lầm rằng mình thua họ nữa sao? Mà không lẽ muốn cho tương đương với sự thật, mình phải đăng lão rằng số in của mình là 20.000 số? Lại nếu mình làm vậy, tờ báo A nó lại gài bội sự lão của nó nữa rồi mình cũng phải gài bội của mình theo

hoài sao? Riết rồi tờ nào cũng đăng đến cả trăm muôn số sao?

Hại cho công-chúng là có thể làm tưởng mà vác tiền mua những tờ báo vô giá trị.

Vì lẽ ấy nên chúng tôi yêu cầu sao Liên-đoàn Báo-chương nhóm lại mà buộc hết thấy các báo phải đăng số in thật của mình trong mỗi số, nếu truy ra ai gian giảo thì tức thì trục xuất ra khỏi Liên-đoàn và đăng tờ biên bản ấy lên mặt báo nữa. Làm vậy mới có thể trừ dứt cái lối gian xảo của các đồng nghiệp (!) thiếu lương tâm chức-nghiep ấy. Đành rằng trong báo giới cũng như trong thương-giới, cần phải tranh đấu, nhưng trong sự tranh đấu phải dùng những phương pháp thật thà để giữ niềm hòa khí trong đồng-nghiep với nhau.

Nói thì nói vậy, chớ nếu mấy tờ báo gian xảo ấy họ tưởng làm như thế mà gạt được công chúng là lầm. Công chúng ngày nay đã khôn rồi, lối ấy với những lối kiếm đều nói xấu cho đồng-nghiep vì sự ganh gò, công chúng đã hiểu dư. Mấy tờ báo như vậy có ra gì, cái ngón xấu của mình nó trở lại hại mình luôn.

T. V.



Cô Kim Giai Vân



Xu'a

Cung-oán
(Ba chục bài)

Thơ trời dẫu dắc khéo trăm đường,
Dung ruốt hồng nhan phận lạ đường
Điện Hán há rằng phai nhạt phần,
Cung Đường nở để thẹn thừa gương.
Lò chân túy-vỏ năm canh gió,
Dầm gỏi san-hồ bốn vách sương.
Ngao ngán nỗi mình thêm thắc mắc,
Thuyền-quyển con Tào ghét ghen thường.

Chớ đọc Trương - Như chữ đoạn trường,
Độc thôi châu lụy nhỏ hai hàng.
Oanh rần rĩ tiếng, trùng dây sắt,
Loan lẽ loi hàng thẹn bóng gương.
Thắm chất chẳng thành mà chất ngất,
Sầu tuôn không bề cũng mình mang.
Thân này vì biết đường này nhe,
Quê-kịch diên viên lại vẽ vang.

Gang-tấc đèn phong cách mấy vơi ?
Song the quanh quệ cánh hơ rơi.
Cánh tàn nường gỏi chiêm bao vẩn,
Xuân muộn buồn rên nước mắt voi.
Cầm trời lầy tầy sao vắng tiếng,
Thơ đề giòng ngự khổ nên lời.
A Hổ nồng nôi là đường ấy,
Còn tiếng ti-bà lọt đến nơi.

Vỏ vỏ phòng tiêu những bấy nay,
Giòng cầu đề từ mạch sầu đây.
Trắng kẻ trước ngõ tình khôn giải,
Hoa nở bên thềm dạ biếng khuấy.
Ngao ngán trăm chiều cười nửa miêng,
Ngần ngơ chín khúc ủ đôi mày.
Trống gương mình luống yêu mình nhỏ,
Mong được thừa ân cũng có ngày.

Phòng tiêu bao nả cách Chiêu-dương
Gang tấc xem như mấy dặm trường.
Xuân tới ừ-ê con én trắng,
Đông về gầy guộc đoá mai vàng.
Đâu hui đêm hạ quỳnh gào nguyệt,
Chích mác lông thu nhạn khóc sương
Phong cảnh ghẹo người vui lẽ thể,
Khéo chi thêu dệt mỗi sầu trường.

Ông ời tai nghe để kể thêm,
Sầu ngày chưa dứt lại sầu đêm.
Mây tan tác liễu trôi ngàn mắt,
Minh vô vàng ve lông bức xiêm.
Hạnh chẳng sương gieo mà ừ-đột,
Đào không gió tạc cũng người mềm.
Nỗi mình rào biệt ai mà tỏ,
Cổ tổ chớ chẳng một bóng đèn.

Một mình ngày vẫn lại đêm thâu,
Có thấy gì vui, thấy những sầu.
Bụi lấp màu gương soi đã biến,

Tuyết xâm chân tuyết nhấp nào lâu.
Thẹn lòng thấy nước khôn gieo lá,
Phải kiếp cùng dề lựa rắc đầu.
Trẻ nhỏ con hầu dầu quỳnh luyến,
Hương-hoa cấp nếp chắc về đầu ?

Xuân xanh tiếc nhẽ tháng ngày mau.
Bề ai người sầu những trách đầu ?
Mấy tiếng nỉ non đờn cách vách,
Một đời riu rít ền bên lầu.
Đêm hè gần sáng hoa buồn bã,
Bóng ác về hôm liễu ừ-xào.
Con nhện có sao sa trước mắt,
Hay là Hổ-sử đã sang châu ?

Cung cấm phong quan cảnh mỹ-miền
Riêng mình thấy cảnh tui trăm chiều.
Ngày xuân hoa nở oanh không nói,
Đêm hạ trăng tàn quốc những kêu.
Thu tới gió vàng rơi chiếc lá,
Đông sang tuyết bạc lạt mùi tiêu.
Ngắm xem trời có tư mùa cảnh,
Cảnh có bao nhiêu, giận bấy nhiêu.

Khéo cợt người thay một chữ tình,
Thôi đừng gió-giói nổi buồn tanh.
Bâng khuâng lưỡng thẹn duyên hồ-hân,
Ngao ngán thêm sầu phận mỏng manh.
Hoa dãi dầu hương, kẻ trước cửa,
Nguyệt mơ màng vẽ, kẻ bên màn.
Đền Dương bao nả hơi xuân bên,
Đành để riêng ai chịu bất bình.

(Còn tiếp)

Vợ ghen
Biển giấm khôn ngăn trận sóng đào,
Trách lòng mợ nó khéo ghen gao.
Ta đây há phải ai mà chừ,
N.ười đó tuy là dâm dấy sao.
Sữa lỏng dầu cho tình dễ hợp,
Giá trong chẳng lỗi nét càng phau.
Thôi thôi nói có thì hay có,
Cũng chẳng hơi nào miệng khứa khao

VÔ-DANH-THỊ

Nay

Đáng cười (sắp tục-ngữ ta)

Trong nhà chưa rõ ngõ đã hay,
Che miệng người ta đã khó thay.
Công việc mưu voi không một xáo,
Lợi danh bắt cá cả hai tay.
Ếch nằm đáy giếng chờ trời nhỏ,
Gà cụt lông đuôi quần cỡi xay.
Cho biết chầy nhà lời mặt chuột,
Xin đừng lể một lại làm hai.

HÀ-NGÂN

Trận mưa đêm

Lác-dác hạt mưa nhịp mái hiên,
Lúc to, lúc nhỏ giọng ru phiền.
Ếch sâu, khây khức đờn đen bạc,
Đế tui, ngâm câu kiếp đảo điên.
Trước ngõ lầy lầy luồng gió tạc,
Trong nhà thỉnh thoảng ngọn đèn xiêng.

Tình thần sa-mạc là đầu nũa,
Eanh lẻo làm sao giấc độc-miền.
LÂM-TUYỀN

Ngộ tri-âm

Người trong biển học vốn chung thuyền,
Lòng đã biết lòng mặt há quên ?
Rượu nhấp vài chung ôn hết chuyện,
Cờ đương mấy ván đánh còn siêng...
Thơ hòa vận mới thêm nồng mực,
Bút vẽ tình xưa đến cạn nghiên.
Gặp gỡ mỗi lần xin nhắc bạn :
Kim băng đừng kết với kim-tiền...

LƯƠNG-TỬ-MẠNH

Phụng họa

Lựa bến « tri-âm » mới đậu thuyền,
Khi thân lựa phải nhắc đừng quên ?
Lương-duyên hội-ngộ hay mong mỗi,
Cầm-sắt điều-hòa dở cũng siêng.
Hiệp luận nhân-tình say chấp tui,
Riêng bàn văn tự dắc mài nghiên.
Hắn trang quân-tử cao-phong nhĩ ?
Thật khách văn-chương vốn chẳng tiền...

NGUYỄN-VĂN-DẦN (Vinhlong)

Vịnh bức địa-đồ mực

(Họa bài của Lương-Tử-Mạnh)
Địa-đồ chữ « Ếch » vẫn hình còn,
Nhưng đã lọt phai nét sắt-son !
Đùng-chạm tay ai nên rách xé ?
Bỏ liều thì nó phải hao mòn.
Sánh so với khéo thua xa lác,
Đương-đạo cùng hay chẳng đáng tròn
Nếu chẳng sớm lo bồi sửa lại,
Lầu ngày e nát mảnh con-con !

Cây dừa

(Họa vận bài của Lâm-Tuyền)
Chẳng uống sanh ra đứng cái dừa,
Ích đời, đàn chim chịu nắng cùng mưa !
Sao cho nó đã người mong sớm,
Miễn khỏi khát lòng kẻ nóng trưa.
Đầu phải cháy mình trong khói lửa...
Sá chi cái kiếp miên nên vừa !
Trà ơn thủy thổ cho rồi vậy,
Chẳng biết như đây có xứng chưa ?

COOLIE TÀI (Bancôr)

Nguy bệnh tự thuật

Khuân-bách dồn thêm bệnh kéo nháy
Nhà nghèo con thảo mới hay đây.
Lo tiền túng thiếu xanh mây mặt,
Chạy thuốc tiêu hao lửa cháy mây.
Nặng óc bốn xu mưa báo bão,
Đốt lòng vẫn tự chước sanh nhai.
Nợ con càng nặng ơn cha mẹ,
Chống nổi thời-gian thiệt thắm thay !

THÁI-A-THỊ

Nước tới tròn phải nhảy

Nước đời cuộn cuộn tới bên tròn,
Lệ nhảy hề nhau mạng mới tồn.
Chạm bước dòng la e sóng gợn,
Mau chon đường lợi dắc nhau đồn.
Ruộng Nam lúa Việt còn chờ chờ,
Lúa Mỹ hàng Âu kiếp dầy đường.
Hay khà leo lên trường nội-hóa,
Sao còn mơ mẩn cái tâm-hồn ?

NGUYỄN-VĂN-KHÁ (Cao-lãnh)

Thời-kỳ khủng-hoảng

Thời-kỳ khủng - hoảng kiếp toan đương,
Hắn cũng trông ai gỡ mối đường.
Trẻ khó xan văn đường học-vấn,
Người cùng vô võ nẻo công thương.
Cười canh rần sức chuyên nghề cũ,
Huê dạng khuyển-nhau bỏ thói thường.

Thay đổi còn chờ tay tạo hóa,
Đông qua xuân lại chúc tam vương.
NGUYỄN-ĐẠT-QUYỀN (Cao-lãnh)

Tấm bình phong

Trải bao gió bụi bợn lòng ta,
Cần gió che sương trước cửa nhà.
Bình địa đẹp yên con cát bụi,
Phong ba che đỡ gió nào qua.
Trong êm nhờ có đôi vương vãi,
Ngoài chắc vững vàng cặp cặng xa.
Cổ giữ một lòng nường bề ngọc,
Một mình một cửa phi lòng ta.

Phận học-trò

Bảy tuổi đã ra phận học-trò,
Vào trường thọ giáo phải chăm lo.
Thầy thương bạn mến là lành nết,
Yêu trẻ kính già mới phải cho.
Áo mẹ com cha ơn quá nặng,
Công thầy đạo cả nghĩa càng to.
Mấy năm đèn sách mòn đầu óc,
Bàn hồ đề lên rạn vẻ tro.

Xã-hội ngày nay

(Họa vận bài của tôi trong V.D. số 16, và đáp lại bài của ông bạn Lâm-Tuyền trong V.D. số 20)
Nhắc lại làm chi xã-hội tiền ?
Thêm phiền thế cuộc đảo cùng điên !
Đầu lành, danh lại cho quân dữ,
Nổi họa, đưa ngay tới kẻ hiền !
Lời nói người ngay đầu vắng vẻ ?
Giọng cười lủ nhình lại huyền-thiên !
Có ai tìm đến « Lâm-Tuyền » đó ?
Việc thế như vậy, dứt có yên ? !

MỘNG-XUÂN

Khóc đời

Caet thế lao-xao tự hi trường,
Cổ kim thay đổi ngàn tang thương.
Dần dần lâm triệy mê danh-lợi,
Nước bốn nghìn năm mất đạo thường
Phụ-nữ, hời ai gồm tứ-đức,
Nam-nhĩ, mấy kẻ rõ tam-cương.
Lo đời lại khóc cho đời nhĩ,
Luống bạc đầu, tơ luống vẩn-vương.

Ngán đời

Sự thế kia xem, đáng chán không ?
Hồi trong thiên-hạ bạn tâm đồng !
Giàu-ngon, xảo-trá, em lừa chi,
Quỷ-quyệt, khôn-lanh, vợ dối chồng.
Hót nịnh, lối văn êm quá khờn,
Diện chung, ngoài vỏ đẹp hơn công.
Nghìn năm phong-hóa còn đầu nũa,
Sự thế kia xem đáng chán không ?

HÀ-PHAN (Đà-nẵng)

Tình đời

Nhơn nghĩa phó bày tự ngãi mê,
Tình đời nham hiểm thấy mà ghê.
Hình dung tô điểm nhiều phương đẹp

Tâm trí trau dồi lắm chỗ chê.
Phủ qui đầu tưởng lòng bậu bạn,
Bàn cũng mới hẳn dạ phu-thê.
Vàng thau phân biệt cơn lao khổ,
Nước loạn nhà nghèo rõ phụng kê.

THANH-NGHỆ

Nhắn bạn

Nhắc-nhở tri-âm đã mấy lần,
Trường tình còn phải đến sa chân.
Con đường oan trái tua đình bước,
Cái sắc khuyển-thành để lụy thân.
Nợ tích Tru-vương mê Đắc-Kỹ,
Kìa gương Thôi-tử thi Tề-quân.
Thấy xe trước gãy xe sau tránh,
Đừng để vương mang lấy nợ nan.

HỮU-THỜI (T.C.)

Châu-Mãi-Thần vinh qui gặp vợ

Chường mặt ra chi người hời người
Cho nhòm muốn mắt hổ đội người.
Xưa còn đôi khó xưa lòng phụ,
Chừ buổi vinh qui chước chén mời.
Đã chán thời đời cái ấm lạnh,
Nên tường ngời bắt nét khó tươi.
Thôi thôi nước đổ trông gì hời,
Chường mặt ra chi người hời người.

Một thầy thơ-ký quyết thôi làm việc (Lấy vận ời, thôi, rồi, nôi, xôi)

Kẻ dằn người thác khổ thân ôi !
Thề quyết phen này gởi giấy thôi.
Cái ghế giam mình xa phứt rãnh,
Con dao cạo chữ ném cho rồi.
Ruộng sâu trở bước cam bề rầy,
Com tể may ra cũng đủ nôi.
Trót đã lể làm ta sớm liệu,
Hơi nào chịu dăm đề ăn xôi.

HƯA-VĂN-ỨC

Giọt máu đào

Lở tay chạm phải cành gai,
Giọt máu rỏ, lòng ai bồi hồi.
Khăn hồng vội hứng máu rơi,
Xếp khăn giữ máu dành hơi ái-tình.

Nhớ xưa tim vỡ tan lành,
Lòng thơ giữ chút máu tình làm vơi.
Hận vì nay trót lỡ tay,
Tim hai lần vỡ, máu hai lần tràn...

Duyên thừa chút máu nơi khăn,
Không quen gió bụi khó khăn đã rồi.
Ái-tình thời thế thì thôi,
Một phen tim vỡ, một đời tình yêu...

LU-KHÊ

Trai gái thi

Thăm tối cùng nhau mấy tháng trời,
Trời ơi ! nở khiến cuộc lợi-vời.
Lời phân chưa dứt canh hầu mũa,
Tiếng dạn vừa xong bạn tách vơi.
Ôm mặt nưng-nĩa tình bạn biệt,
Nhiều tay bịn-rịn lụy tuông rơi.
Vải cùng nguyệt-lão xe dầy thắm,
Kết tóc đôi ta dặng ở đời.

B.C.Đ.

Institution « CHAN - THANH »

15 Căn phố trệt : 1 à 15, entrée 54, rue Marchaise

15 Căn phố lầu : 44 à 72, rue Marchaise, Saigon

Gần chợ mới Saigon, sau lưng ga xe lửa

Trường có hơn 500 học-sinh vừa học trong ngoài.
Trường dạy từ cours Enfantin đến lớp 4e Année.
Trường bết thấy 21 thầy giáo, cũ-nhơn văn-chương, toán học, cách-trí, triết-học, bác-vật, cao-đẳng su-phạm, cao-đẳng công-chánh, tú-tài tây, tú-tài bản-xứ, tốt-nghiệp thành-chung.
Trường được nhiều học sinh đậu trong các kỳ thi tại Saigon.
Trường sẽ bớt học phí xuống rất nhe.

Annexe « CHAN-THANH »

2 Cái nhà bánh tch lớn. } tại đại lộ Delanoue (Cantho ville)
17 Căn phố mới cất. }

Cũng dạy đủ các lớp tiểu-học và cao-đẳng tiểu-học
(Classes primaires et primaires supérieures)

Nhận học trò ở trong, ăn bữa trưa, và ở ngoài
NGÀY KHAI GIẢNG : 3 AOUT 1934

Độc-học và chủ-nhơn :

PHAN-BÁ-LÂN

Tốt-nghiệp cao-đẳng su-phạm,
cựu giáo-học (Professeur) Collège de Cantho.

ĐOẢN-THIỆN CỦA TÀN-VĂN

GIỮ' TIẾT CÙNG CHỒNG

XUYỀN-SƠN viết

CHÀNG THÁC, THÁ
EM CÙNG THÁC NỐT.
SƯỞI VÀNG LẠI KẾT
NGHĨA NHAU MÀ.

Trời vẫn mưa, mưa mãi...
Đã 12 giờ đêm, ngoài tiếng
giọt mưa sa rớt-rạt trên tàu
chuối, tiếng gió thổi vi-vút
lướt qua mấy đồng lúa từ chập
từ hồi, tiếng sấm ầm-ầm giữa
không trung, chẳng còn nghe
tiếng động nào khác nữa. Vũ-
trụ như bao bọc bởi tấm màn
đen. Thình-thoảng trên không
gian bày ra một lần chớp sáng
lòe đường như xé tấm màn
đen ra, chói rạng cái quang
cảnh tí tẻ ướt át, làm cho cái
vẻ ầu ầu kia, trong một khoảnh
thời-gian rất ngắn ngủi, được
sáng tỏ ra như mỗi hy vọng
chói sáng cái đời khốn khổ
của con người. Sáng rồi lại
tối đen. Còn trời thì vẫn mưa,
mưa mãi...

Cảnh bên ngoài đã buồn,
song cảnh mưa gào gió thét
cũng chưa buồn bằng cái cảnh
trong tòa nhà kia, tòa nhà mà
lâu nay ai cũng cho kẻ làm
chữ là vô cùng hạnh-phúc.
Ngọn đèn chong cháy một cách
mệt mỏi, ánh-sáng khi tỏ khi
mờ làm cho gian phòng càng
tăng vẻ lạnh lùng bí mật. Bình
nhơn, thầy ba Phát, chủ của
cái nhà ấy, mặt xanh như tàu
lá, nằm trên chiếc giường
đồng, ngực thoi thóp thở. Thầy
đau nặng đã lâu...

Một gia đình chỉ gồm có hai
người, vui tằm cũng chung,
hôm nay thầy đau, khỏi nói
cũng dư biết thầy ba buồn
đến cực nào. Thuốc men sẵn
sóc, không màng khổ-cực, vì
quá thương, lo cho chồng nên
này đêm nay thím không ngủ.
Kia ta hãy xem tay còn cầm
muỗng thuốc, song vì mồm
quá thím đã gục bên giường
ngủ một cách ngon lành. Cũng
vì thế, hôm nay, giờ này ta
không còn nghe tiếng khóc nỉ
non, tiếng vái van trời phạt.
Bên ngoài trời vẫn mưa, mưa
mãi...

Đêm sau.....

Cũng trong gian nhà ấy,
song cảnh có vẻ nao-nhiệt hơn,
đèn thấp sáng, giữa nhà một
chiếc quan-tài kê trên hai con
ngựa gỗ, bên trên đèn sập
khi sáng khi lờ, như hơi thở
của kẻ xa trời gần đất. Bên
phải, thím ba đang vật mình
than khóc một cách thắm
thương, ba người đàn-bà khác
lo an ủi.

Thầy ba Phát thoát ly cõi
trần một cách đáng tiếc, vì
thầy phải bỏ thím ba, người
yêu độc nhất của thầy bơ vơ
một mình. Đêm càng khuya,
tiếng than khóc của người
thiếu-phụ càng nỉ non ai-oán.

Bên ngoài, trời vẫn mưa,
mưa mãi...

« Em quyết theo anh, em
không thể sống một mình,
sống mà phải đời đời buồn
thảm mất cả sinh-thú. Chờ em
vội, anh ơi! chờ em theo với
nào? » Nói xong, với tang phục
trắng xóa thím ba nhào lặn
xuống huyết, ôm lấy quan-tài.

Tấn bi-kịch ấy diễn ra, ai
mục-kích có ở địa-vị người
trong cuộc mới rõ được nó
đau đớn là thế nào. Kể đưa
đám thây thế, vực thím ba
dậy và kiếm lời yên ủi để cho
thím ba có đủ nghị-lực mà đề
kháng với cơn ma sầu. Rồi
trong chốc lát một đồng đất
lù lù chôn chặc quan tài. Ấy,
ngôi nhà của người bạc mạng.
Dường như xót thương phận
má-hồng phải điêu cay đắng,
trên khuôn không trung mây
đen vần vũ, rồi sau mấy tiếng
rền la kẻ lữ, lác đác trời sa
nước mắt.

Trời vẫn mưa, mưa mãi...

Đã buồn trong lòng mà thím

ba cũng khéo tạo ra cái hoàn-
cảnh buồn tanh.

Cái nét mặt tư niên ầu sầu
dưới kia, ở trong một tòa
nhà, khi xưa có cái vẻ nồng
nàng, ấm áp, nay thì liền
xanh chữ trắng ở ngoài hàng
ba liễn trắng chữ đen ở trong
nhà dây ngang dây dọc, thiệt
là trùng cảnh trùng người.

Còn nói chỉ cách sửa soạn
trong nhà, đến cái tỉ mỉ cũng là
có cái thâm ý chỉ rằng lúc nào
thím cũng không quên người
ban chung tình đã quá vắng.
Mấy bức tranh, sơn thủy
vui vẻ lả lơi khi xưa thầy ba
treo nhà đều bị day mặt vào
vách, ai có đến nhà ngó thấy
không cần phải hỏi cũng ngụ
ý biết rằng vì sợ thấy nó phải
bất nhớ người thương. Cho
đến mấy tấm trải bàn, trải ghế
trắng phau, thêu bông vẽ lá,
cũng bị thím ba, vì tang chồ g,
nên đánh cho cái bia đen.

Trên bàn thờ thì chèn chèn
chơn dung của thầy, họa ra
lớn gần bằng hình người, đứng
sau một ngọn đèn dầu leo lét
cháy suốt ngày đêm và đôi
chơn đèn có hai cái dây băng
trắng tồn ten.

Còn thím ba.

Thím ba thì khăn tang, đồ
thảm, dép rơm, dù trắng, có
chạy chỉ đen, gương mặt lúc
nào cũng ầu sầu, ra đường thì
cử đi và ngó dưới đất.

Nhứt là cặp con mắt, lúc
nào cũng chứa sẵn hai hồ

Lại thêm một
món thuốc nữa.

Nhà thuốc HẢI-NGỌC-ĐƯỜNG
đã nổi danh ba thứ thuốc: HẢI-
NGỌC-ĐƯỜNG BÁ-ƯNG, HẢI-
NGỌC-ĐƯỜNG VẠN-BẢO, và
HẢI-NGỌC-ĐƯỜNG CỔ-SĨ-TÂN
nay lại thêm một thứ thuốc
HÓA-PHONG.

1. Chữa cúm, cảm, phát nóng,
ngái rét, nhức đầu, đau mình,
tật mũi, ho, nôn, mửa, ọc.

2. Chữa trúng phong, méo
mồm, xéch mắt, giật tay giật
chơn, đờm đãi sặc sủa. Uống
vào khỏi ngay.

Do ông Nguyễn-Huy-Cừ, tú-tài
làng Hoàng-nghĩa, phủ Hoàng-
hóa, tỉnh Thanh-hóa chế ra có
gửi bán tại tiệm.

THANH-THANH

120, Bd. de la Somme -:- Saigon

đầy lụy, hề ai đến nhà thăm
thì nhắc thầy và chơn chứa giọt
chầu.

Thím ba vẫn buồn, vẫn
khóc, đã hai tháng, ba tháng,
mà dường như thời-gian kia
không đủ sức xóa giùm, bớt
nỗi sầu cho thím vậy.

Những.....

Một đêm kia, trời vẫn mưa
mưa mãi.

Cảnh vật vẫn giữ vẻ lạnh
lùng ghê sợ, cũng gió thổi vi
vút trên cành cây, cũng mưa
sa rớt rạt trên tàu chuối, cũng
tiếng sấm ầm ầm giữa không
trung, cũng thình thoảng trên
không gian xẹt một lạng chớp
nháng.

Cũng là... cái đêm như đêm
thầy ba nằm thoi thóp trên
giường đồng, thím ba đương
nỉ non khóc than, van vái

Một lần chớp nháng lên.....
kia một tên gian-nhơn. Vì nếu
không phải đạo chích thì vì lẽ
gi đêm hôm tâm tối, gió thét
mưa gào lại đến rình nhà
người, người goá bụa?

Chớp nháng lên một lần nữa,
nhờ ánh sáng ta thấy kẻ gian
phi kia đã leo rào nơi phía
sau mà vào nhà.

Trời ơi! Thầy ba đã qua đời,
không còn đem đồng lương
mỗi tháng về nhà cho con,
cho vợ. Thím ba có giỏi thì
rán gin giữ cửa cái đã xuất
ra chạy thuốc chạy men còn
dư lại mà chi độ hồ-khẩu là
may. Còn đồ đạc trong nhà là
dấu tích của chồng để lại.

Nếu quân gian thừa lúc
người buồn rầu mỗi một, lén
vào nhà, bao nhiêu của cải
sạch sành sanh quét, thì lấy

chi cho người quã-phụ nuôi
sống ở đời này.

Quân tiểu-nhơn kia ác-độc
thiệt, dành thừa lúc nguy của
người ta mà làm lợi cho mình,
mà nhứt là tài-gia là người
đàn-bà goá, không còn kẻ
cậy nương, nước mắt khóc
chồng chưa ráo.

Rồi đây mình không bụm
miệng mình được. Mình sẽ
la lên. Sẽ có tiếng la làng-
tiếng mỏ canh, tiếng dân chúng
xôn xao đến tiếp bắt quân gian
làm rung động bầu không khí
yên tĩnh này.

Nếu không thì sáng ra có tiếng
kêu trời, kêu phạt, giọt nước
mắt khóc của kẻ vô phước hòa
lẫn bởi giọt nước mắt khóc
chồng. Để thường thím ba,
chống không nổi với cái hoàn-
họa liên tiếp kia, phải quyền
sanh mà chờ!

Mười phút, nửa giờ... một
giờ. Lại gần thì nghe cảnh vật
lặng lẽ như tờ lúc trước, lại
càng lặng lẽ hơn.

Thời rồi gian-nhơn đã lẹ-
tay, tom góp đồ tế nhuyễn,
dòng đi rồi, chữ nhà không
hay, hay là có hay thì chỉ khóc
mà trừ.

Nhưng... nhưng thực-tế vẫn
khác.

Thay vì tiếng khóc nỉ non
ai oán, tiếng cười dòn nhỏ
nhỏ kia phá tan làn không khí
buồn thảm lâu nay bao bọc
nhà người quã phụ.

Tên gian-nhơn mà ta vô-
đoán lại chính là ý trung-nhơn
của thím ba, người cách hai
ba tháng trước năng năng
quyết chết theo chồng.

Bên ngoài, trời vẫn mưa,
mưa mãi.

Giọt mưa rớt từ từ trên mái
thiệt, tiếng khoan tiếng nhứt-
như giọng Trang-tử cổ-bôn.
Trời vẫn mưa, mưa mãi.

XUYỀN-SƠN

TIỀN HOG SUT 40%

Muốn cho bạn trẻ đều có thể theo học trong hội eo hẹp,
trường ÉCOLE CENTRALE DE COMMERCE định sụt
học-phí xuống 40 phần trăm, nghĩa là:

Mỗi khoa trước 8 \$ 00 bây giờ còn 5 \$ 00 thôi

Cần hỏi đều chi thêm, xin viết thư cho:

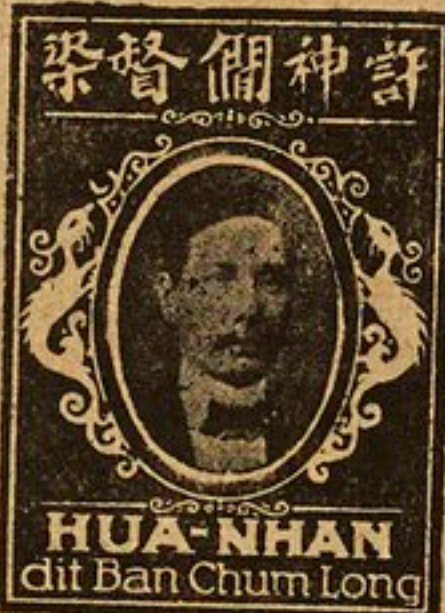
M. TRẦN-MẠNH-NHÂN

Directeur de l'École Centrale de Commerce,
47, Rue Vassoigne (Tandinh)
SAIGON

Nên dùng các thứ vải đen nhàn « CON CÁ » của hiệu

VAN - HOA

Rất có danh
tiếng, nước nhuộm
đen huyền, mắ c
cho đến rách cũng
không g rở. Xin



nhìn cho kỹ
mỗi thứ vải đều có
hình của ông chủ-
nhơn, thì khỏi lầm
thứ vải giả-mạo.

Có tr bán tại: N° 88, Re de Gòong CHOLON

CÙ - LÀ CÙ - LÀ CÙ - LÀ

Dầu CÙ-LÀ Thoại-Dur-Đường, trị bá chứng mau chóng không thử nào sánh bằng. Hãy coi chừng cho kỹ, hiệu cau
chứng con « SU-TỬ » đứng trên trái đất. Các tiệm thuốc, các nhà gare và mấy tiệm ngoài đều có trũ bán. Giá 0 \$ 10 một thờ.

THOẠI-DUR-ĐƯỜNG

133. Rue de Paris -:- CHOLON

Cùng Ban Lao-Động

Người thanh-nhân nên tường đèn kẻ khó nhọc

Tôi có đọc báo Saigon ngày 26 Juillet 1934 ở nơi phụ-trương, có bài đầu đề là: «Tấm thân lao động», dưới ký tên là Hoàng-Ba.

Tác-giả bài đó, chúng tôi chắc là không phải người đồng nghiệp của chúng tôi: một là viên chủ xe nào, hai là ông nào đó cũng đã am hiểu cách ngồi xe hơi; cho nên trong bài có nói một câu đại khái như thế này: «Thân sếp-phơ tôi nơi nằm co rút trong xe như cua, ốc», cũng như là tôi viết các bài khác dùng tới câu: «Cái xe bằng sắt còn có lúc ngổ, huống hồ thân phận chúng tôi là người đi đường xa mỗi một suốt ngày, tôi nơi chỗ nằm không có chịu sao cho thấu».

Trước đây có dịp nói tới vấn đề này, tôi cũng đã nhiều lần, can lời nói về những tình cảnh của sếp-phơ đi xe đường xa, vào nghỉ ở bungalows, quan trên cao xa xét không thấu, còn mấy người hề dưới được nhậm một địa-vị xếp đặt, thời chỉ tính đến chỗ để xe, chứ không tính gì đến chỗ sếp-phơ ngủ. Nếu tính tới chỗ sếp-phơ ngủ thời lấy gạch dư, vôi thừa, làm chỗ ngủ cho sếp-phơ cũng đủ; chẳng cần gì phải để ý tới chỗ sếp-phơ kêu nài.

Tôi cũng đã hiểu rằng bây giờ nhà nước đương gặp lúc kinh-tế nguy nan, còn tính hà-tiện từng mảnh giấy, chút mực; vậy thì còn rời rạc tiền bạc đâu mà bỏ ra tu bổ các bungalows để cho chỗ nằm cho sếp-phơ cho được. Chúng tôi cũng đã đề đơn lên quan Toàn-quyền Đông-Pháp để xin các chủ xe Trung, Nam, Bắc-kỳ, Cao-miên, một năm mỗi cái xe 1\$. Chúng tôi lấy số tiền đó, năm nay làm chỗ này, sang năm làm chỗ khác. Chừng năm, mười năm thời trong toàn cõi Đông-dương: Trung, Nam, Bắc-kỳ, Cao-miên, các nơi đường xa chỗ nào cũng có nhà cho sếp-phơ ăn ngủ. Trước nữa là do cho nhà nước một số tiền, sau nữa là các chủ xe, những ông nào biết thương sếp-phơ, khi tới nơi nghỉ, cũng không phải để ý gì đến chỗ sếp-phơ ngủ vì đã có sếp-phơ lo lấy sếp-phơ.

Được ít tháng nhận được lá thư của quan Toàn-quyền Đông-Pháp trả lời cho chúng tôi rằng: «Việc chúng tôi yêu cầu chẳng khác gì đặt ra một thứ thuế mới. Cái đó không thể được.»

Sau chúng tôi lại đề đơn lần thứ hai xin phép quyền tiền của các chủ xe và các sếp-phơ trong Nam-kỳ mà thôi.

Việc lạc quyền nếu có kết quả thời chúng tôi sẽ làm chỗ nghỉ cho sếp-phơ ở tại tỉnh Nam-yang trước.

Tại làm sao mà quyền tiền ở Nam-kỳ lại đem lên làm tại Nam-yang trước?

Vì trong Nam kỳ, lục tỉnh, xe hơi nhiều; chỉ có một nơi từ Saigon đến Cap St Jacques 125 km đã lấy làm xa; nơi đó bây giờ ít người nghỉ ngơi cho nên sếp-phơ không có ở đó nhiều. Đường từ Saigon lên Nam-yang chẳng nói thì ai cũng biết rằng xa tới 245 km; từ Nam-yang đi lên Đệ-thiên cũng trên 300 km, từ Nam-yang đi Arancot 500 km; ấy là những chỗ xe hơi đi lại nhiều, tất nhiên phải cần có chỗ nghỉ ngơi cho sếp-phơ mới phải. Bởi vậy mà tiền Nam-kỳ nên đem lên Nam-yang làm trước. Hoặc chủ ở Saigon tới Nam-yang ngày mai còn đi hai nơi như đã nói ở trên, hay ở hai nơi về tới Nam-yang, mai về Saigon; ai vậy cũng mệt mỏi hết thảy, không có chỗ ăn nằm sạch sẽ, nghỉ ngơi thông thả cho sếp-phơ sao được?

Lại một cách khó nữa là: từ chỗ Hôtel Royal mà tới chỗ ăn cơm, còn phải đi những 1, 2 km. Nhiều khi 2, 3 giờ sáng mới đến nơi, các tiệm đóng cửa; người đã mệt lại phải nhìn đói, mà ngày mai còn phải đi sớm. Bởi lẽ đó nữa cho nên chúng tôi tính phải lo làm ở Nam-yang trước.

Cách lạc quyền chúng tôi xếp đặt đã bản hỏi, số lạc quyền đã có sổ lĩnh kin chứng nhận từng tờ. Tiền đó để tại nhà băng Đông-Pháp. Khi hết phép lạc quyền, cộng xem số tiền đó được: nhiều ít. Được nhiều thời làm lớn, được ít thời làm nhỏ. Nhưng làm cách nào cũng phải heo phép vệ-sinh; trước là để tỏ cho quan trên trông thấy, sau là các ông chủ xe có lòng thương đến sếp-phơ và để cho các anh em sếp-phơ, những người biết hẳn phân, trông thấy cách hành động của chúng tôi ra sao. Đến năm sau chúng tôi sẽ tính làm chỗ khác.

Trong đơn chúng tôi cũng phải dùng tới câu này: «Mục đích chúng tôi lạc quyền như thế này, trước là để cho chánh-phủ một số tiền xuất ra, sau nữa là để cho các ông

chủ bungalow cũng không phải để ý đến chỗ để xe và chỗ sếp-phơ ngủ nữa; đã có sếp-phơ lo lấy sếp-phơ rồi.»

Chúng tôi đề đơn trước ít tháng thì nhận được lá thư của quan cố Toàn-quyền Pasquier trả lời cho chúng tôi rằng: «Việc chúng tôi yêu cầu ngài cũng đã đề ý đến, nhưng hãy thư thả để ngài quan sát ra sao; rồi ngài hãy trả lời cho biết.» Rồi đó ngài về quê-quốc chẳng may bị nạn Emeraude, thành ra chúng tôi hết hy-vọng.

Nhưng chúng tôi cũng chưa ngã lòng đâu! Quan Toàn-quyền Robin mới sang trọng nhậm cõi Đông-dương, vốn là một vị quan có độ lượng, từng am hiểu mọi việc cần dùng lớn nhỏ của dân xứ này, và ngài từng ngồi xe hơi ở xứ này qua xứ khác hoài, chắc ngài cũng hiểu sự nhọc mệt của sếp-phơ ra sao. Vậy chúng tôi sẽ đề đơn lên yêu cầu một lần nữa, có lẽ nào ngài không nhậm lời.

Như ông Hoàng-Ba là chủ xe hơi mà ông còn tưởng đến cái sự nhọc mệt của anh em chúng tôi, huống hồ như anh em đồng nghiệp chúng tôi lại không đề ý đến việc đó hay sao? Mấy năm về trước hội chưa thành lập, tôi thường đi với chủ lên Hôtel Ruines d'Angkor, tôi nghĩ đến câu này: *Thân chìm làm sao thời thân có làm vậy*, nên tôi mua mấy cái ghế bố; trước nói với chủ nhà hàng sau nữa là gọi mấy người bồi trông nom giúp để cho anh em sếp-phơ, ai đi vớ chủ lên đó trả một số tiền 0\$10, 0\$20 thì lấy mấy ghế vải đó ra mà dùng. Nếu ai không sẵn lòng trả số tiền ấy cũng thôi không ai đòi hỏi gì hết.

Nhưng lạ gì việc làm ăn, nay dời, mai đổi; những người bồi mà chúng tôi ủy thác trông nom, đã dời đi nơi khác, lâu ngày những ghế đó cũng mục nát hết rồi.

Từ ngày hội thành lập, chúng tôi cũng lấy cái tên của hội, mà lo lắng cho toàn thể sếp-phơ được nơi ăn nghỉ và bình vực quyền lợi cho sếp-phơ. Cũng có việc đã thi-hành rồi, có việc chưa xét tới; chờ không phải là chúng tôi dựng hội ra, chỉ biết thấu tình nguyện cấp đề đến lúc chết đi rồi; còn những việc công ích và cái thân sống của đồng-nghiệp sếp-phơ thì chẳng tính gì đến đâu!

Đặng-Ngọc-Phan

Sáng lập hội-văn

Hội Điện-Xa Tương-tế

MÉLODIA

Đàn Mandoline của nhà mỹ-thuật Lê-Yến chế tạo ra không thua gì của Âu-Mỹ

Một nhà thuốc lớn nhất và lâu năm hơn hết của người Annam

14
năm

VÔ-DÌNH-DẪN

ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG

(sáng lập năm 1921)

323, Rue des Marins-CHOLON
118, Rue d'Espagne - SAIGON

đanh
tiếng

ĐAU NHỨC TRONG GÂN KHÓ NGŨ

Chúng tôi có chế một thứ thuốc la nhứt, khắp nước Nam chưa có ai biết chế. Ấy là thuốc KIM-TINH-ĐƠN. Sự hiệu-nghiệm trăm người không sai một.

Trị về bệnh thần-kinh, như các chứng vui buồn, hôn giân không chừng, sợ sệt khóc cười vô lối. Những người hay đau nhức trong gân lúc trở thời-tiết, khó ngủ yên, hoặc đang ngủ, hay giật tay chơn, dùng thuốc này hay lắm. — Thuốc trị tuyệt bệnh nhức đầu, đau lưng, đau tay.

Những người tới ngày làm lưng mệt nhọc, khi nằm xuống thì đau râm từ chi, hoặc vì lo rầu phiền muộn, óc bất suy nghĩ mãi, nên không ngủ được, dùng một ve thuốc này thấy hiệu nghiệm liền.

Thuốc không có vị độc, không làm say, làm ghiền. Uống thuốc rồi đi ngủ, sáng thức dậy thấy khỏe khoắn, tinh-thần tươi tỉnh.

Những người có tật kinh dùng KIM-TINH-ĐƠN liên tiếp 1 tháng hết kinh.

Giá 1 hộp 10 ve 2p.40 — 1 ve 0p.25

ĐÀN ÔNG HẾT KHÍ LỰC, ĐAU LƯNG

Muốn cho có thứ thuốc uống vào thì được sanh tính, bền huyết, cường lực, tráng dương, phải dùng nhiều được-liệu mua ở ngoại-quốc giá đắt như vàng và có đủ khi-cụ tinh xảo mới chế được. Nội xứ Đông-dương chỉ có nhà thuốc chúng tôi bào chế được thứ thuốc hay ấy, để hiệu là ĐỆ-NHƯ-T-TU-LAI-TINH. — Mấy người xanh xao bạc nhược mỗi gối đau lưng, vì bởi sắc dục quá độ, tinh huyết khô kiệt, vì bởi đi tỉnh, mộng tỉnh lâu ngày, mạnh rồi mà thiếu dưỡng, dùng vài hộp thì sức lực thấy mau phục rồi.

Thuốc thật mạnh, đại bổ khí huyết, cường kiện sức lực. Người thường dùng nó thấy bản hái vui vẻ, hoạt động hùng hào.

Giá 1 hộp kiến 6 hoàn... 1p.50

ĐÀN BÀ HƯ HUYẾT, ẬM SUY, BẠCH ĐÁI

Thuốc PHỤ-NỮ-KIM-PHUNG-HOÀN của chúng tôi, trị về bệnh đàn-bà thật hay. Bấy lâu ai ai cũng đều nghe tiếng.

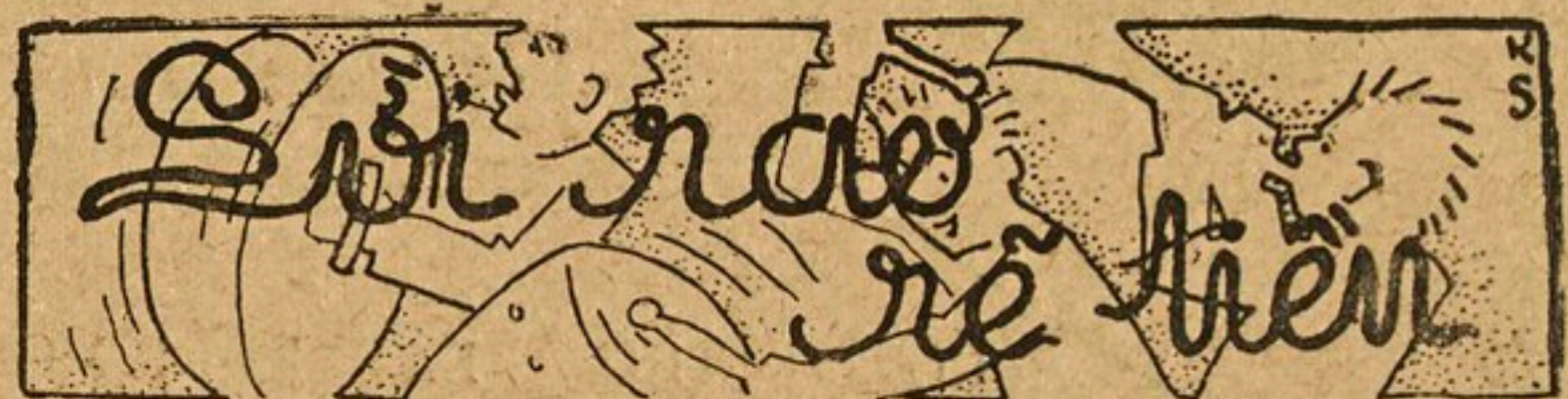
Đàn bà đường kinh trời sụt, bạch-đái, bạch-dâm, đau bụng có cục, tử-cung hằng lạnh, khó đẻ thụ thai, hoặc đậu thai rồi hay làm tiểu sản, các chứng khác vì bởi huyết xấu sanh ra, dùng thuốc này thật hay.

Người có thai, dùng dưỡng thai rất qui.

Giá 1 hộp 6 hoàn... 1p.00

XIN LƯU Ý. — Các thứ thuốc của chúng tôi đều có bán ở các cửa hàng Annam và Khách trên 500 chỗ.

Mua từ 1p sẽ có cho thêm 1 hộp 2 viên CỬU-LONG-HOÀN đáng 1p.10 đựng dung thử. Thuốc CỬU-LONG-HOÀN là thuốc Đại-Bổ có danh lâu nay, ai ai cũng đều nghe tiếng.



Vì nhiều thân-chủ yêu cầu nên bốn-hiệu cũng có trữ bán những món thuốc thiết hay của các hiệu Đặng-thúc-Liêng, An-Cư Đức-trọng, Võ-văn-Vân, Vô-dinh-Dẫn, Ông Tiên, Phùng-gia-Viên, Nam-thiên-Đường, Hải-ngọc-Đường, Viên-đệ v. v. nói tóm đủ cả các hiệu thuốc hay của An-nam đều có chế.

Mấy người ở xa có nhiều khi hạn dùng thuốc này của hiệu này, thuốc kia của hiệu khác, cứ gọi thư ngay về mua, chúng tôi sẽ gửi theo lối lãnh hóa giao ngân, đỡ tốn tiền có tiền gửi nhiều chỗ. Mlle Trần-thị Hiệp 45 Rue Aviateur Garros Saigon.

Đầu phong An-Cư; mỗi ve bán lẻ từ 0\$15 đến 0\$20

Các hiệu thuốc có bào chế thuốc chỉ hay muốn bán cho chạy xin gửi lại cho Mlle Trần-thị-Hiệp 45 Rue Aviateur Garros Saigon.

PNOMPENH-VÉLO

33 rue Delaporte Ppenh là tiệm xe máy đáng tin cậy

Có người đứng đắn có cuộc làm ăn vững vàng cần vay nặng lời chừng vài ngàn đồng, có thể một miếng đất châu-thành tại đường Gallieni. Ai muốn hãy viết thư cho M.A.G. nhà báo TÂN-VĂN chuyển giao lại.

M. Phan-văn-Thiết, cũ-nhơn luật cổ vấn trong những sự thừa kiện hay rắc rối về luật pháp.

Ở xa muốn hỏi xin gói 10\$. N° 45 Aviateur Garros Saigon.

Những vị mua năm báo TÂN-VĂN được trả 5\$00 thôi.

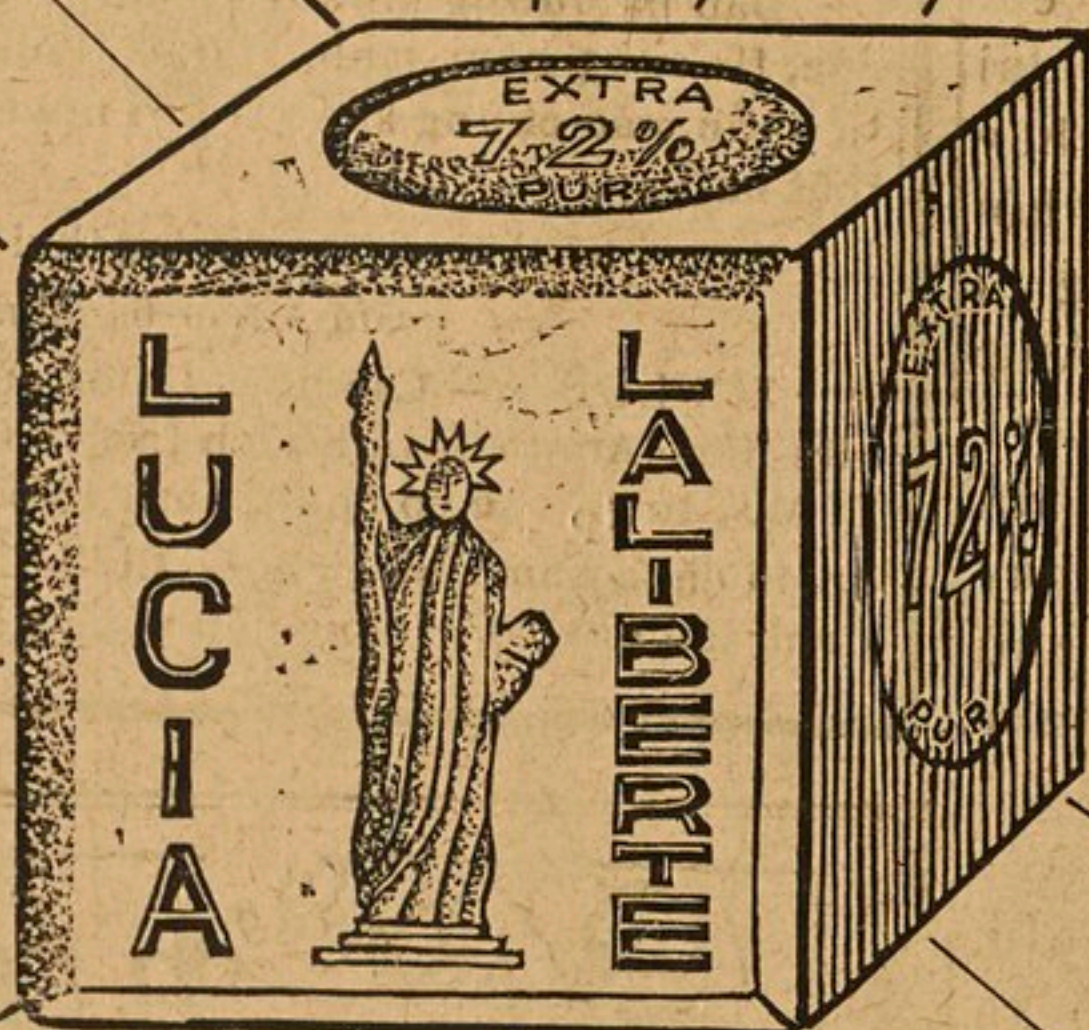


VỚI Savon « X »

quần áo tôi giặt không
đặng sạch mà lại mau rách

Từ ngày tôi dùng savon hiệu « La Liberté »

quần áo tôi giặt đã sạch lại
trắng mà không hại quần áo



CÓ TRỦ BÁN KHẮP MỌI NƠI



HÃY ĐOÁN CHO BIẾT SỰ MUỐN CỦA CHÚNG NÓ

Hãy thử cho
chúng nó uống thuốc
THỐI - NHIỆT - ĐƠN
CỦA NHÀ THUỐC

THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG

Là món thích hợp
của chúng nó
Để giải nhiệt, khử phong,
huyết huyết, hành khí
RẤT HIỆU NGHIỆM

Mua thuốc luôn luôn
nhớ nòi cho phải của
bồn-hiện.

Nhà thuốc THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG - Cholon

Mình vẽ thật giống, không
giống gọi trả lại.
Hình vẽ buste noir 50x60
giá 2\$70.
Hình rọi có màu đa người
30x40 giá 2\$00.
Ở xa gởi Contre Rt. do nơi:
NGUYỄN-VĂN-KHƯƠNG
Artiste portraitiste
432, Quai de Choquan
(En face de la gare Jaccaréo)
CHOLON

TAILOR

“DONG-MINH”

Débiteur des coupes impeccables
En face de l'église Tândinh
**N° 280, rue Paul Blanchy
SAIGON**

Cách bảo hiểm và trừ tuyệt nọc độc bệnh

PHONG TÌNH

Tự mình trị lấy, nên coi cho kỹ

Như tim la, cốt khí, sang độc, đương mai, đau lậu, v.v... thường
quí ngài hay giấu, muốn cho mau mạnh nên dùng lắm thuốc có
chất độc mà hại cả đời. Miễn cho mạnh liền thì thôi chớ quí ngài
đầu rõ những thuốc ấy có: thủy ngân, khinh phấn và nhiều chất
độc nữa, mùi hôi tanh khó chịu. Uống không dám nhai, nếu lỡ
nhai thì sưng răng, sưng nướu, còn nuốt vô rồi thì ọi mửa công phạt
bệnh hơn đủ điều làm cho nọc độc nhập vào cốt, đuổi vi-trùng
chạy cùng mạch máu mà nhiễm độc cả châu thân, phá hại ngũ tạng
lục phủ, ít ngày kể mạnh. Nhưng làm thế nào cũng trở lại vì gốc
độc vi-trùng còn lưu truyền trong ngũ tạng, không tạng nào mà
không có, dầu bệnh như thiết mạnh đi nữa là tại còn sức, chớ quí
ngài vội làm tưởng là hết dứt nên thức khuya, làm công chuyện
mệt, thế nào cũng trở lại (đó là bệnh lâu năm) hành nóng lạnh, như
môi tay chơn, đau ngan xương sống, đau thất ngan lưng, đau rang
nơi ngực, bắt ho, đường đại bón, đường tiểu có chút mũi cùng làm
như sợi chỉ hay là muốn lở loét ở đâu thì lở. Như thế lâu ngày hại
cho tánh mạng. Người đàn bà vì đó mà sanh ra bệnh bạch đới hạ,
nhiều hơn là khí huyết suy kém, lâu ngày thành đau tử-cung, huyết
trắng ra dầm dề lộn máu, lộn mủ có dây có nhọt hôi tanh khó chịu,
mà như thế là đàn-bà có thai phải tiểu-sản hay là sanh đẻ phải trất trở
thất hết sức nguy hiểm cho tánh mạng vô cùng, thêm nữa khổ không
tội mà chết oan, dầu còn sống sót lại đi nữa, cũng không thể nào
tránh khỏi ghê chốc, cũng chịu khổ tật cả đời vì gốc độc di truyền.

Vậy đồng-bào ai lỡ đau nhảm mấy chứng bệnh phong-tình trên
đây: mới phát hay là lâu năm (độc nhập vào cốt) nặng nhẹ
thể mấy máu tìm thuốc:

« Sưu độc bá ứng hoàn » Của nhà thuốc Ông Tiên

N° 84-86, Rue P. Blanchy prolongée

Phú-nhuận — (Saigon)

Dùng sẽ dứt tuyệt, khỏi trừ căn không hại sanh dục, không
hành bệnh như. Muốn biết chắc thuốc này có tai giải độc, và
trừ tuyệt bệnh, sau khi dùng thuốc ít ngày sẽ thấy rõ nó tống lờ
gốc độc ra hoặc theo đường tiểu, đường đại, hơi thở, lỗ chưng lông
nếu bệnh nặng lâu năm nó sẽ trở hết gốc độc ra ngoài da, kể dùng
tiếp ít bữa thì hết. Đó là một cái bằng cứ. Còn như lở loét ngoài da
nơi đầu âm, không cần phải thoa xức thứ gì, dùng thuốc này cũng
lành, đó là hai cái bằng cứ chứng chắc và thấy trước mặt, chớ
người bệnh tin dùng (nếu ở trong gốc độc không ra hết, xức
thuốc gì cũng không lành, dầu có lành chỗ này nó cũng lở lại chỗ kia.)

Nên đừng người Tây, người Tàu, người Ấn-độ, người Cao-mên
và người Annam ngàn người dùng rồi không sai một.

Mỗi hộp 1\$50 dùng 5 ngày.

Xin chú ý. — Những toa trong mỗi hộp thuốc chúng tôi có chỉ
rõ nhiều cách tự mình trị lấy, sẵn sớ lấy rất tiện và dùng theo
phép vệ-sanh với hiến thêm nhiều bài thuốc rất hay, để phòng ngừa
sau khi giao-cấu, nếu có nghi ngờ mau dùng liền trong ít cất bạc
thì khỏi sợ bệnh gì xảy đến nữa, nên cất cho kỹ những bài thuốc
ấy mà giúp lẫn cho nhau.

CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ CỦA BỒN ĐƯỜNG Ở CÁC NƠI:

Saigon: Nguyễn-thị-Kính.
« Thanh-Thanh
Tân-định: Nguyễn-thị-Ty Bazar.
Dakao: Đức-Thắng và Huỳnh-
hữu-Cao.
Xóm-chiếu: Au chi Coiffeur
Cholon: Đổ - phương - Quê, 41
Tông-đốc-Phượng kế Casino.
Đặng-văn-Hồ, 449 rue des Ma-
112 J. Endel.
rins và Đồn-huân-Đường 235
rue de Cây-mai.
Cholon Bình-tây: Phạm-văn-
Thịnh.
Đức-hòa: Lai-văn-Thượng.
Gia-định: Nguyễn-văn-Điều, gần
chợ Bà-chiếu.
Hóc-môn: Soierie Trần-Lâm.
Bà-rija: Lưu-xiêu-Ninh.
Long-diên: tiệm hớt tóc Mỹ-Hiệp.
Cap St. Jacques: Trần-thị-Huân.
Lộc-ninh: Maison Phụng-Hoàng.
Hơn-quân: Nguyễn-văn-Thâm.
Tân-au: Nguyễn-hữu-Dur.
Thủ-thừa: Maison Việt-Anh.
Gò-công: Trần-văn-Bổn dit Né
Coiffeur Bd Rodier.
Mỹ-tho: F. Văn-vô-Văn.
Cái-bè: Đặng-minh-Chánh.
Cái-lậy: Vạn-hồi-Xuân.
Sadec: Tiệm hớt tóc giáo Tốt.
Cao-lãnh: Nguyễn-thành-Cự.
Vĩnh-long: Nguyễn-thành-Liêu.
Ngã tư, tiệm hớt tóc Huỳnh-
hóa-Lạc.
Tam-bình: Trần-quang-Minh.
Tra-vinh: Phạm-ngọc-Cần.
Cầu ngan: Trịnh-hữu-Duyên và
Trần-phước-Long.

Tiêu-cần: Mỹ-huê-Sanh.
Mạc-bác: Tô-vinh-Trường.
Bentre: Nhan-văn-Ấp.
Batri: Trần-lập-Thành.
Mộc-ay: Ngô-văn-Thọ.
Cánh-tho: Võ-văn-Nhiên, Thành-
Phát và Nghĩa-Trọng.
Cairăng: Librairie Văn-Chương.
Phụng-hiệp: Lương-huỳnh-Đệ.
Soc-trăng: Lý-công-Quân.
Bac-liêu: Nguyễn-bá-Năng.
Rach-giá: Nguyễn-ngọc-Thái.
Long-xuyên: Maison Đồng-thị-Đỗ.
và Lương-thị-Đàm brocanteuse.
Culaogiên: Bùi - trung - Phẩm à
Longdiên.
Châu-đốc: Nguyễn-văn-Nam nou-
veautés Japonnaises và Kiosque.
Hà-thị Xen place du marché.
Tân-châu: Maison Phú-Lập.
Tĩnh-biên: Mã-văn-Lợi.
Vinh-tế: Bazar Trần-ngọc-Lợi.
P. Penh: Bazar Huỳnh-Trí và
Trường-Xuân.
Kompongcham: Lê-văn-Thông.
Siemréap: Đoàn-long-Phụng.
Laos: Nguyễn-văn-Đang à Pakse.
Annam: Minh - Nguyệt và Lê -
nam-Hung à Phan-thiết.
Nhatrang: Mông-lương thư quán.
Quinhon: Hồ văn-Ba.
Binh-dinh: Trần-ngọc-Xuân.
Quảng-ngãi: Trần-Cảnh.
Tourane: Nguyễn-hữu-Vĩnh.
Huế: Pharmacin Vinh-Tường.
Quảng-trị: Thông-Hoat.
Hà-nội: Ng.v-Đức 11 rue de caisses.

Tin tàu

TÀU LỚT

PHÁP

Le Min 13 Aout
Compiègne 16 Aout
Aramis 19 Aout

TRUNG-BẮC

C. Chappe 17 Aout
Cap Padaran 17 Aout

HONGKONG

SAHNGHAI KOBÉ

Yalou 12 Aout
Artagnan 17 Aout

TÀU ĐI

PHÁP

Yalou 18 Aout
Artagnan 19 Aout
Cap Padaran 22 Aout

TRUNG-BẮC

Ango 12 Aout
Claude Chappe 20 Aout

HONGKONG

SHANGHAI KOBÉ

Le Min 15 Aout

Xin coi chừng thuốc GIẢ MẠO



Thứ thuốc Quân-tự
Điều được số 42

của hồn được-phòng chế ra tới nay, có mấy chục năm. Chư quý vị ở Lục-châu và Saigon Cholon đều biết danh nó.

Mà vry lại có kẻ vô liêm-sĩ, làm thuốc giả mạo hồn-hiệu, nhân thì làm giống như nhân Bác-quát, còn số thì đề lộn lên lộn xuống.

Quý vị có lòng chiều có xin nhìn kỹ cái nhân Bác-quát trên đây, và số 42 mới khỏi lầm.

Và thứ thuốc LIỆU PHÉ THÁNH-DUỐC, nhân Bác-quát cty yên trị đủ các chứng bệnh ho v.v.

Hương-cảng Dược-phòng
92 Rue de Canton
CHOLON

Oan ương bửu

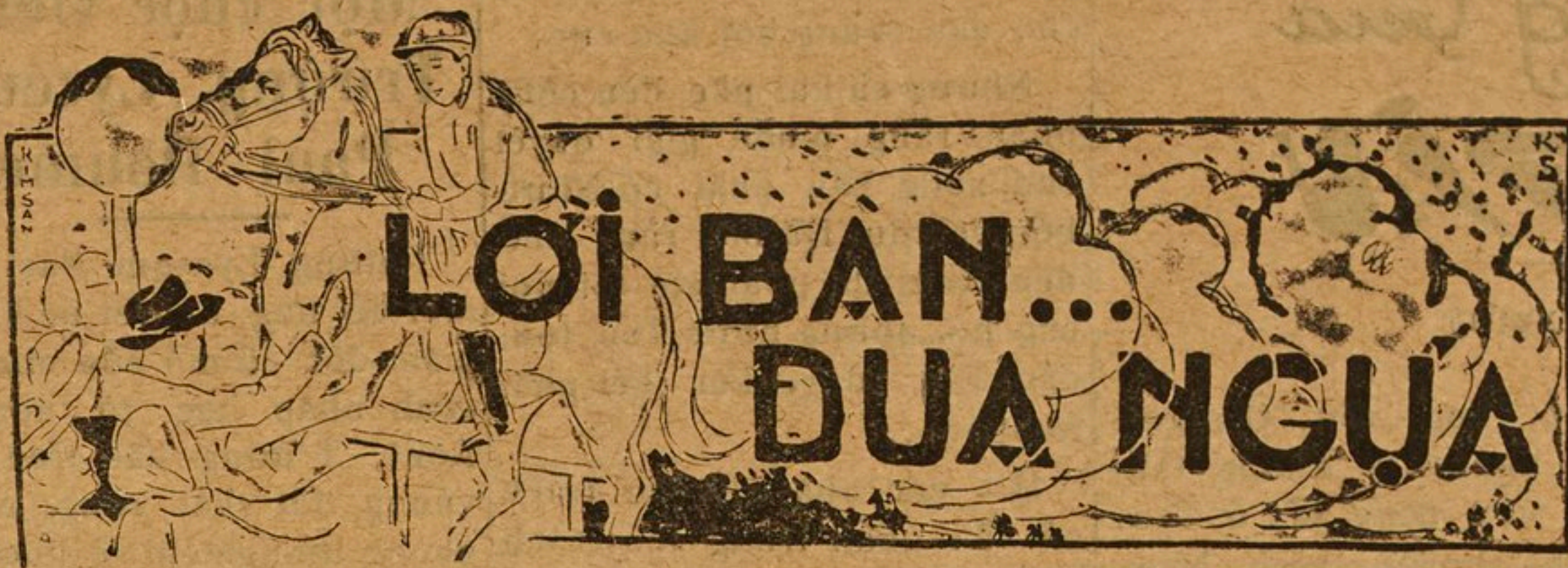
Càng khôn chánh khí



Thuốc này đồn ông, con trai, đồn bà, con gái uống vào khi sắc tươi tốt tráng dương ích tính bởi nguyên cớ thể dòn bà uống vào nhan sắc tốt tươi, điều kinh đúng đắn, trai hay gái cũng dùng được công hiệu, không thuốc nào sánh kịp.

Đồn ông thì mua thứ sắc vàng, còn đồn bà thì dùng thứ trắng.

Đông-pháp độc-quyền quân-lý
Hòa-Thái 140 Bd Gaudot
CHOLON



Kỳ thứ 40 — 12 Aout 1934

I. — PRIX DU MÉKONG
ĐUA TRON 1.000 THUỐC,
NGỰA HẠNG BA

Aérien	39
La-Thành	39
Hồng-Son	38
Đam-Bay	35
Vang-Hoa	35
Thiệt Mau	33.5
Roi Pèpin	32
Ô-Lân	32
Jolie Fille	30k5
Ngọc-Em	33.5
Mã-thành-Long	32

Trong đám này lựa ra mấy con có đường ăn được là: Jolie Fille, Hồng-Son, Mã-thành-Long, Aérien Đam-Bay và Ngọc-Em. Hai con sau đây mau lắm, song nó có tật chứng không chịu chạy lúc mới phát cò. Ô Lân tốt ngựa mà cũng cự nự dữ lắm. Tôi bán: Hồng-Son nhứt, Jolie Fille và Aérien nhì, vớt con Mã-thành-Long.

II. — PRIX DE CAC-LAI
ĐUA TRON BÁN (MIXTE) 1.200

THUỐC NGỰA HẠNG NHÌ	
Vang-Phụng	100\$ 27.5
Kim-Hoa	50. 27.5
Fortune	200. 33.5
Vive Phú-thọ	100. 33
Jéna	200. 37.5
Hồng-Phụng	100. 30.5
Khứu-th-Long	50. 30
Khứu-Hoa	30.5
Mã-Phụng	39

Độ này mấy con đáng bán thì nên chọn Jéna, Khứu - thành - Long, Fortune và Vive Phú-thọ. Còn mấy con không bán thì Khứu-Hoa hay hơn Mã-Phụng. Kỳ rồi Khứu-Hoa ăn Jéna rất xa, Mã-thành-Long và Vive Phú-thọ chở nặng mà về cò hạng, thì độ này nó có nhiều hy-vọng hơn. Tôi bán: Khứu-Hoa nhứt, Khứu-thành-Long và Vive Phú-thọ nhì, vớt con Mã-Phụng.

III. — PRIX DE CAC-LAI
(2è Epreuve)

ĐUA TRON VÀ BÁN (MIXTE) 1.200

THUỐC, NGỰA HẠNG NHÌ	
Vainqueur	38
Đam-Hên	36.5
Féliche II	33.5
Gobelin	100. 32
Anh-Long	100. 32
Kim-Phụng ex Lê-Huê	100 31.5
Phénix	30.5
Kim-Lên	100. 30.5
Hồng-đại-Lợi	150\$ 30.5

Mấy con đáng độ bán này thì nên chọn con Anh-Long, Gobelin và Hồng-đại-Lợi là hay hơn. Còn

những con không bán thì có Phénix Vainqueur và Đam-Hên. Tuần trước Vainqueur ăn nhứt rất khỏe còn Anh-Long chờ đến 38k nên mất hạng, kỳ này nó nhẹ được 6k thì có đường về tranh với Vainqueur và Hồng-đại-Lợi. Tôi bán: Phénix nhứt, Anh-Long và Vainqueur nhì, vớt con Hồng-đại-Lợi.

IV. — PRIX DES CIGARETTES
ĐẠI-NAMDouble-Event
ĐUA TRON BÁN 1.500 THUỐC,
NGỰA NGOẠI HẠNG

Khứu-Lân	250\$ 39k
Đam-bình-Tây	250. 39
Vương-Em	200. 36
Popok Sath	200. 36
Popênh	200. 32
Hồng-Sang	200. 35
Khứu-Bay	150. 31.5
Huỳnh-Long	100. 30
Victorieux	100. 29

Độ này rất nhiều ngựa đáng tên dự đua, nhưng lựa kỹ ra chỉ có mấy con sau đây có phần ăn được là: Khứu-Lân, Khứu-Bay, Popoth Sath, Hồng - Sọc II, Popênh và Vương-Em. Sánh theo sức của mỗi con trong lúc này thì thấy Khứu-Lân bị đau chơn, nên mới thua kỳ rồi, độ này nó có phần ăn hơn hết, kể nữa có Vương Em và Đam-bình-Tây, là 2 con chờ vậng giỏi, Khứu-Bay mau mà nghĩ đua mấy tuần nay sợ thiếu nước bền. Hồng-Sọc II và Cobra chờ nhẹ mà đua không có chứng. Popoth Sath và Popênh mới lên e khó tranh với đám ngựa cũ. Tôi bán: Khứu-Lân nhứt, Khứu-Bay và Vương-Em nhì, vớt con Popoth Sath.

V. — PRIX DU MÉKONG (Ngựa mới)
ĐUA TRON 1.000 THUỐC,
NGỰA HẠNG BA

Farman	39
Le Lion	38
Popos	38
Talisman	38
Pélican	38
Hồng-Lân	32
Phân-Diệm	32
Hồng-Môn	30.5

Độ này đều là ngựa mới đo hôm chưa nhứt 5-8 vừa rồi, nên khó biết sức con nào bền bỉ hơn. Mấy con có được rồi phần nhiều không mấy hay, chỉ có một ít con khá

khá là: Popoth, Hồng-Môn, Pélican, Hồng-Lân và Le Lion.

Tôi bán: Popos nhứt, Le Lion và Pélican nhì, vớt con Hồng-Môn.

VI. — PRIX DU MÉKONG (3e epreuve)

Double-Event

ĐUA TRON 1.000 THUỐC,
NGỰA HẠNG BA

Vang-Rồng	39
Sogriffe	39
Đam-Anh II	39
Đam-Điền	39
Indécis	38
Héros	38
Khứu-Chia	35
Hồng-Ngọc I	38.5
Petite Sportive	33.5
Vang-Thanh	32
Đam-Đinh	30k5

Độ này nên chọn Vang-Thanh là hay hơn hết, vì nó đã về nhì ba nhiều lần rồi, kể nữa có Indécis, Sogriffe, Hồng-Ngọc I, Petite Sportive và Héros là khá hơn. Con Héros tốt ngựa lắm, song bị nghỉ đau lâu nên chưa ra chun. Khứu Chia mau mà thiếu hơi. Sogriffe và Indécis đua vô chứng. Vậy theo tôi bán: Vang-Thanh nhứt, Sogriffe và Hồng-Ngọc I nhì, vớt con Indécis.

VII. — 'PRIX DONNAI
ĐUA TRON BÁN 1.400 THUỐC,
NGỰA HẠNG NHỨT

Lutine	100\$ 29k5
Hồng-thanh-Mỹ	150. 31.5
Petite Soucette	100. 32.5
Đam-Vàng II	100. 32.5
Hồng-Anh	100. 33
Kim-Lang Ex Sun	35
Khứu-Ngọc	200. 35
Belle Fleur	37.5

Đám ngựa đáng bán này chỉ có Hồng-thanh-Mỹ và Đam-Vàng II là hay hơn. Song sức nó không sánh lại Kim - Lang. Khứu - Ngọc chờ 33k5 đã ăn rồi, kỳ này đường xa thêm 200 thuốc lại còn chờ nặng, sợ theo không kịp. Lutine có mau mà thiếu bền. Tôi bán: Kim-Lang ex Sun nhứt, Hồng-thanh-Mỹ và Đam-Vàng II nhì, vớt con Khứu-Ngọc.

Double Event

Thuận đánh: Khứu - Lân và Vang-Thanh.

Ngược thì Vương-Em và Hồng-Ngọc I.

QUANG-MINH

Giá lúa

Theo tin thị-trường xuất-cảng ngày
9 Aout 1934

Vật-sản	Mỗi tạ 68 k.700	Giá trung binh 100 k.
GAO		
Số I	25%	2.35-2.45 4.20
Số II	40%	2.25-2.35 3.04
Số II	50%	2.15-2.20 2.87
Thứ đồ có lộn	5%	2.00-2.10 2.62
TẤM		
Số 1 và 2		1.75-1.80 2.79
Số 3		1.60-1.65 2.75
BỘT		
Thứ trắng		1.05-1.15 1.89
Thứ thường		0.60-0.65 1.03
LÚA		
Thứ gạo thượng hơ		1.60-1.65 2.55
Thứ gạo số 1		1.50-1.55 2.48
Thứ gạo số 2 (Nhứt)		1.40-1.45 2.22
Thứ gạo số 2 (Java)		1.30-1.35 2.08
Thứ xấu nuôi thú		1.25-1.28 1.97
BẮP		
100 kilos giá Cho-lon Avril-Mai		3.85-3.95

DOCTEUR
TRAN VAN-DOC

Chuyên trị bệnh con nít
N° 31 RUE TABERD N° 31
Góc đường Taberd và
Aviateur Garros
Tél. 618 Saigon

Ai muốn ?

Đây là cái bàn tay của M. Tư Cường làm nghề chauffeur ở Delat trúng số 5.000\$ hôm 14 Juillet 1933.



Vậy ai muốn biết phần số mình có giàu sang hay là trúng số và hạnh-phước đời mình ra sao, nếu ở xa cứ in hai bàn tay theo cách trên đây gửi đến nơi với một số tiền, rồi trong năm ngày thì có (note) qui kỳ gửi đến, chỉ về một cách rõ ràng cũng như mình đến học coi tay xin gửi thư đến thương lượng, gần thì đến nhà, xa thì học bằng cách correspondant nội trong 3 tháng thì thành tài khôi thất công thí nghiệm; đã có thí-nghiệm sẵn học là coi được. Ngoài ra còn một cách coi chỉ tay mà biết được các chứng bệnh trong mình ra sao và biết bệnh ấy có thể mạnh hay không. Có nhiều anh em gửi thư về sự coi chữ có thể đoán thời vận hay không, xin trả lời cho anh em rõ chỉ có đoán dạng tánh tình mà thôi (mentalité).

Giá tiền coi từ 2 năm 1 đồng
.....10 năm 3 đồng
.....suốt đời 5 đồng

NGUYỄN-THƯỢNG-HIỆN
Coi tay theo tây
251 Rue Lagrandière
SAIGON

Lương tài
tương hội

Có Ba Xuân là một cô đào trứ danh tiếng làm lừng lẫy, quý ngài đã có nghe tiếng trong đĩa hát, sẽ hiệp cùng M. Nguyễn-văn-linh là một bậc kỳ tài, dòn violon nổi tiếng khắp ba kỳ và đã từng có danh trong mấy dịp Hội-chợ và Tuần-lễ Nhi-đồng sẽ giúp vui cho hiệu Đức-Thành-Hưng, 223, Rue d'Espagne, trong những ngày thứ ba, thứ năm, Chúa-nhật và trong các ngày lễ.

Ai muốn học

chữ Ang Lê
Xin lại số 288, đường
La Grandière Saigon

Thượng-Hải LÔI THIÊN NHỨT

LỤC THẦN THỦY

Chuyên - trị cảm mạo nhức đầu, đau bụng, ỉa, mửa, trúng phong, trúng hàn và những bệnh nguy cấp như thiên-thời.

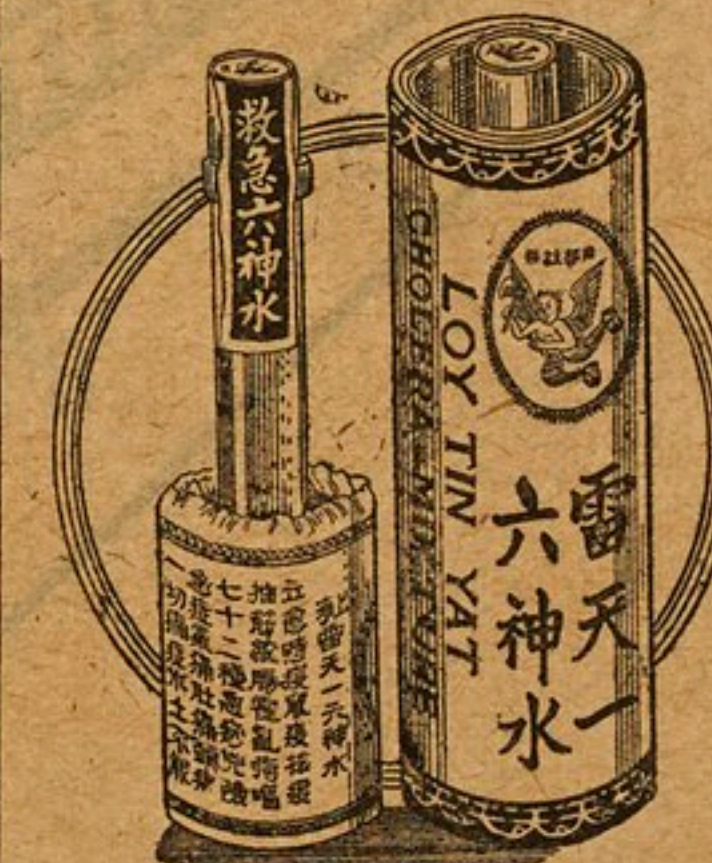
Ngoại trị nhức răng, ghê lở, cho súc vật uống thuốc này đều được hiệu-nghiệm.

ĐÔNG-PHÁP
ĐỘC-QUYỀN QUẢN-LÝ

THÁI-HÒA

104, Rue Gandot - CHOLON.

Có danh tiếng khắp mọi nơi: Thượng-hải, Hồng-kong và Canton cũng nghe danh tiếng.



Hiện Trạng Của NƯỚC TÀU

(TIẾP THEO TRƯƠNG NHỨT)

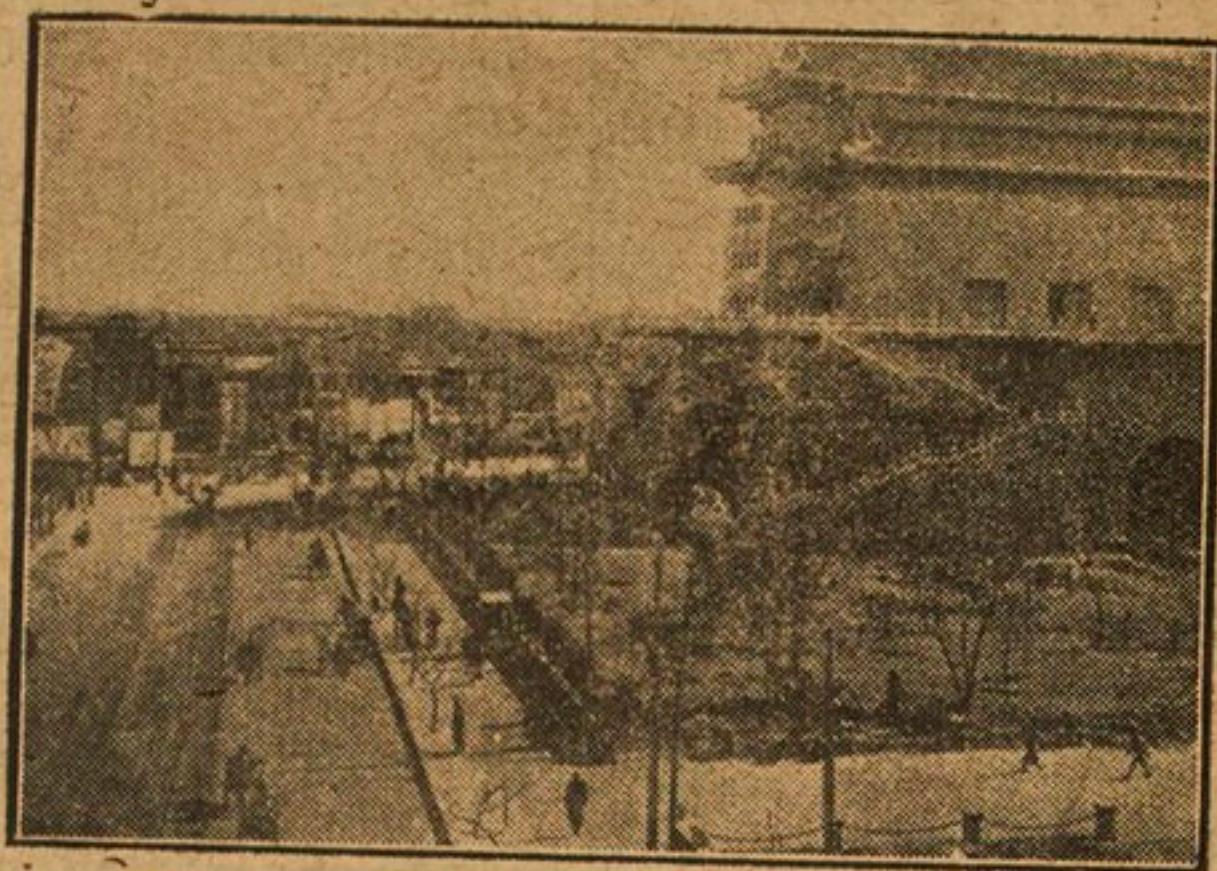
chánh tỉnh Tây-tạng một cách rất khẩn hoi. Yêu-cầu độc-lập, dân Tây-tạng cũng còn đương đánh nhau với quân Nam-kinh.

Ấy đó, chánh - phủ trung - ương hiện nay một ngày coi thêm yếu ớt. Hai mươi một năm trời, trong nước giặc giã

trừ bọn cộng - sản. Ở ngoại-quốc, người ta không thấy rõ cái nạn cộng sản ở Tàu.

Các nhà-chuyên trách Nam-kinh thường nói: « Nếu chúng tôi không trừ được cộng sản thì chúng tôi nguy ! »

Trong bọn quốc-dân đang lại



Một cửa thành Bắc-bình (Bắc-kinh)

urg tung, thuế vụ các nơi đều tăng lên gấp bội phần. Nội năm 1933, nạn nước lụt làm chết đến 50.000 người, 2 triệu người phải trốn đi mà trong đó hết 1 triệu vì đói quá mà chết.

Hiện nay, chánh-sách của chánh-phủ Nam - kinh có hai điều đại-khại: một là giao hảo với Nhật, hai là bài

có hai phe khác ý kiến nhau. Phe Trương thì muốn dùng võ-lực mà diệt trừ cộng. Phe nghịc thì viện lẽ rằng cái họa cộng-sản ở nơi tình-hình kinh-tế mà ra, dùng võ lực mà giết một ngàn dân cộng-sản này thì lại có một ngàn khác nổi lên. Muốn trừ cho tuyệt, phải bắt từ dưới gốc, nghĩa là lo

cho kinh-tế được khá quan để cho dân chúng bớt khổ cực.

Nhưng cả hai phe đều công nhận rằng muốn giải quyết cho xong cần phải có Nhật-bổn can dự. Đã biết rằng nhờ đến Nhật thì phải làm tới mọi cho họ, nhưng nước Tàu lớn, dân Tàu đông, lâu thế phải nuốt họ...

Đó, các nhà chuyên trách cứ lần lần trong mấy cách luận-lý như trên. Một bên là mắc cái nạn Nhật-bổn, một bên lại mắc cái nạn cộng-sản chưa gì đã gồm đến 50 triệu dân Tàu rồi.

Trong hai cái nạn ấy, cái nạn Nhật-bổn người Tàu cho là nhỏ hơn. Câu kết-luận của họ là:

Dầu gì, hễ Nhật can dự vào việc nước Tàu thì trong nước có sự yên ổn trật tự ngay.

Nhưng các nước Âu-Mỹ rất không ưng cái phương-pháp « bắt mèo bỏ vô túi mà giết chuột » ấy. Đã đành rằng có Nhật-bổn thì họ sửa sang trong nước được yên ổn thật, nhưng họ choán hết quyền lợi như ở Mãn-châu-quốc kia, còn dư đâu cho người Âu-Mỹ?

Bởi vậy, vì lợi, Anh, Mỹ, Nga đều không công nhận cái phong trào thân thiện với Nhật, và chắc họ cũng có vận động bài trừ cái phong-trào ấy chứ chẳng không.

Ai làm gì làm, ước Tàu nguy vẫn cùng nguy.

P.H.

Một cuộc viếng Trường Lycéum Paul Doumer

Trường Lycéum Paul Doumer do ông Leuret de Ferron giám-đốc đã mở cửa cho học-sanh nhập học từ bữa 1er Aout. Trường cất trên một vuông đất thật rộng, có đủ phòng thí-nghiệm về khoa-học có phòng chơi ping-pong, có sân cho học-sanh đá banh và tập thể-thảo nữa.

Chỗ ăn, chỗ ngủ sắp đặt rất đàng hoàng và rất hợp theo phép vệ-sinh. Ngoài ra việc học-sanh lớp nào học riêng theo lớp nấy là sự tự-nhiên, cho đến ăn ngủ mỗi lớp đều có phòng ngủ, phòng ăn và nhà tắm riêng hết. Nói tắt, ngoài ra việc học-bành thì mỗi mỗi thức ăn, vật uống giờ chơi lúc ngủ, ông đốc Leuret rất sốt sắn chăm nom cho học-sanh lắm.

Thật vậy, từ lớp đồng-ấu (cours enfantin) cho đến lớp tú-tài phần nhì (lớp triết-học) trường Paul Doumer chuyên dạy theo phương-pháp giáo-dục duy nhứt như bên Pháp, mỗi lớp đều có giáo-viên hoặc giáo-sư chuyên-môn lãnh dạy. Các ông và các cô (vì cũng có cô giáo Annam) đều là những vị có tố-nghiệp trường sư-phạm, hoặc tú-tài, cử-nhon. Về khoa văn-chương và Pháp-văn, thì trên

lớp ban tú-tài và mấy lớp kế, chính mình ông đốc Leuret đứng dạy.

Các học-sanh ở ngoài cũng được đãi một cách tử tế, trước giờ học và khi bãi học ra, đều có xe-hơi lớn (autocar) đưa, rước tận nhà.

Nhờ sự chăm nom sốt sắng ấy, mà trường vừa mới mở thì đã có trên 400 học-sanh nhập học. Nhưng nghe nói trên lớp tú-tài phần nhì (lớp triết-học) chưa có mở dạy vì chưa có học-sanh đến ghi tên. Thiết chúng ta có thể cho trường Paul Doumer là một trường tư đầu cho trường nhà nước cũng không hơn kém là bao.

X

THƠ TÍN

Cùng ông Phụng Du. — Muốn biết địa chỉ ông. (Tòa soạn).

Cùng ông N. T. T. Sous Direction P. T. T. — Như đã đăng trong số 1, những «bons» cũ đều dùng được cả, miễn khỏi trong khoản 31 Mai về trước.

Cùng ông Tấn-Phát Mỹ-bình. — Bồn báo đã để thơ kêu nài của ông lên số Bùn-diện rồi. Để ông coi kết quả hẳn hoi lắm, vì chúng tôi quyết làm dứt cái nạn mất báo.

Cùng các vị đại lý. — Cần gởi rele-vé cũ về gấp, đăng khóa số cũ cho tiện bề làm việc, và cho biết chắc mỗi tuần cần dùng bao nhiêu số cho vừa đủ. T.V. số 1 tại nhà báo không còn lấy một tờ, vậy chỗ nào bán còn dư xin mau mau gởi về gấp mà gởi cho những vị mới mua.

Cùng ông Phan Phan-Kim-Lung Bencat. — B. B đã tạ thành tình ngai đối với M. Tiếng và tờ Tân Van.

Trường tư lớn nhứt Nam-kỳ

Bd Gallieni gần ga Hòa-Bình de Choquan

Ngày khai giảng 1^{er} Aout 1934

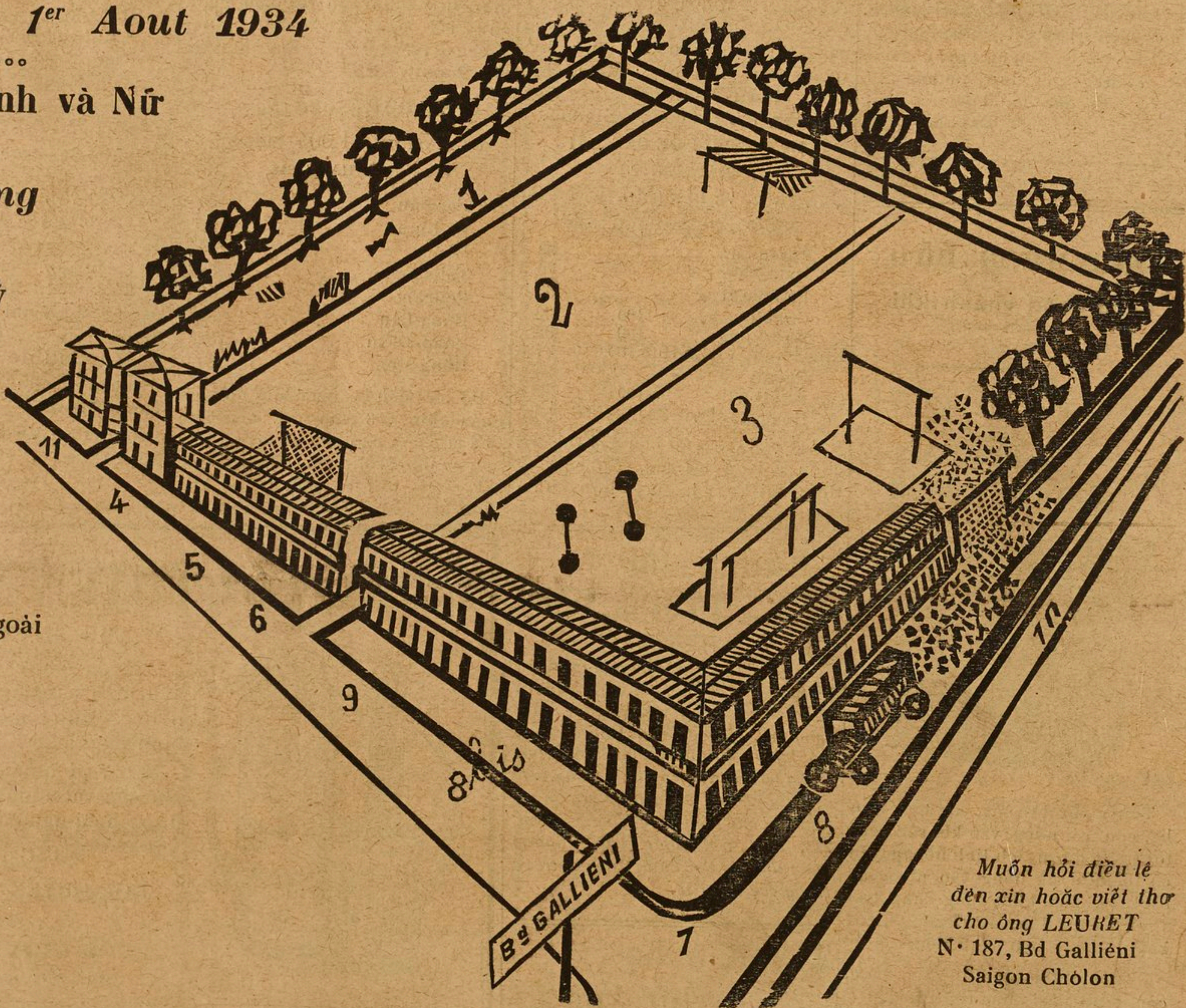
Trường mở cho Nam học sinh và Nữ học-sinh.

Cách sắp đặt theo các trường Âu. Mỹ.

Các giáo sư lựa chọn rất kỹ
Xin mời đến xem sẽ rõ.



1. Sân chơi cho Nữ học-sinh.
2. Sân chơi cho Nam học-sinh ở trong (internes)
3. Sân chơi cho Nam học-sinh ở ngoài (externes)
4. Chỗ ăn chỗ ở của Nữ học-sinh.
5. Chỗ ăn chỗ ở của Nam học-sinh.
6. Phòng giấy.
7. Phòng ông Đốc.
8. Lớp học.
9. Phòng thí nghiệm, cinema.
10. Cửa vào sân chơi.
11. Nhà ông Đốc.



Muốn hỏi điều lệ
đến xin hoặc viết thư
cho ông LEURET
N° 187, Bd Gallieni
Saigon Cholon